

Khung / Module



Jungle Gym 5-2

- ▶ Danh mục Jungle Gym 5-3
- ▶ Ống Jungle Gym SUS • CFRP / Kẹp cố định nhựa 5-8
- ▶ Nắp bịt ống / Dao cắt ống SUS / Kẹp ống 5-9
- ▶ Linh kiện dòng Jungle Gym (Khớp nối) 5-10
- ▶ Linh kiện dòng Jungle Gym (Khớp gá) 5-13
- ▶ Linh kiện dòng Jungle Gym (Khớp xoay) 5-19
- ▶ Linh kiện dòng Jungle Gym (Khớp trượt) 5-21
- ▶ Linh kiện dòng Jungle Gym (Vòng đệm) 5-24
- ▶ Linh kiện dòng Jungle Gym (Đai ốc / Ống lót) 5-25
- ▶ Module khung cơ bản 5-26
- ▶ Ví dụ về bàn gấp sản phẩm Robot 5-29
- ▶ Các trường hợp sử dụng của linh kiện 5-32



Let's Joint 5-34

- ▶ Danh mục Let's Joint 5-35
- ▶ Module khung cơ bản 5-38
- ▶ Ví dụ về bàn gấp sản phẩm Robot 5-40
- ▶ Các trường hợp sử dụng của linh kiện 5-41



Ống hình chữ nhật 5-42

- ▶ Ống hình chữ nhật / Nắp bịt ống 5-43
- ▶ Linh kiện dòng Ống hình chữ nhật 5-44



Vật liệu nhôm cơ bản 5-46



Bàn gấp dạng trượt 5-48

- ▶ Bàn gấp Robot (Cho Robot đa trục) 5-51

Thay nhanh
bàn gấp

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công (Loại OM)

Thay
dụng cụ

Hệ thống
thay bàn gấp
tự động

Kẹp

Xi lanh
khí Mini

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Mini

Xi lanh khí
Container

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao
su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút
cao su

Chân lắp
giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp
chân không

B. phun khí /
Lọc khí / Van kiểm
tra

Gấp sản phẩm
siêu nhỏ

Bộ tạo chân
không

Cắt

Xi lanh cắt
(Nhỏ - Vừa)

Xi lanh cắt
(Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình
chữ nhật

Vật liệu Nhôm
cơ bản

Bàn gấp
dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện
khí nén

Cảm biến /Bo
mạch công tin
hiệu AND

Bo mạch
truyền thông
PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút /
Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp /
Cụm chia khí

Theo ngành nghề

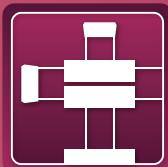
Vận chuyển - Xếp Pallet /
Kim loại tấm - Đập tấm -
Gia công kim

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản
phẩm khác



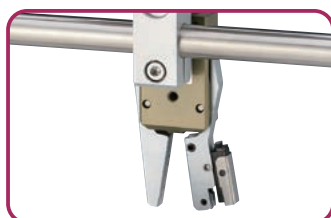
Jungle Gym

- ▶ Khung siêu nhẹ, điều chỉnh được và có thể tái sử dụng.
- ▶ Khung được làm bằng thép không gỉ mỏng và phần cứng kết nối được làm bằng nhôm siêu hợp kim, giúp giảm trọng lượng nhưng vẫn duy trì độ cứng cần thiết.
- ▶ Dễ dàng điều chỉnh vị trí các thành phần, giúp giảm thời gian làm việc.
- ▶ Sự kết hợp của các linh kiện bàn gắp khác nhau sẽ đáp ứng nhiều nhu cầu khác nhau.

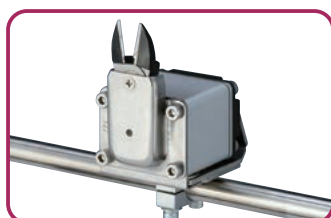
Khung / Module



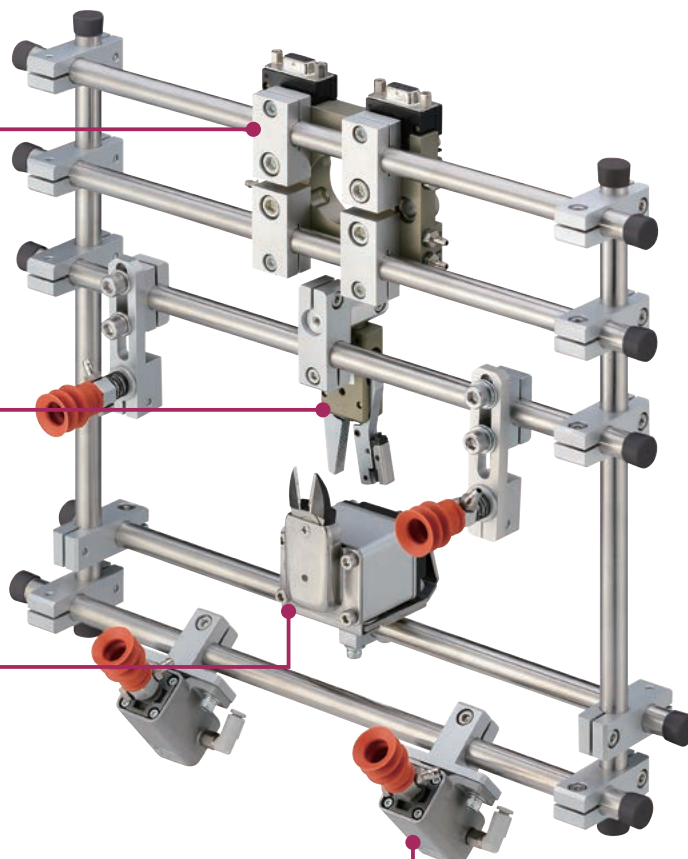
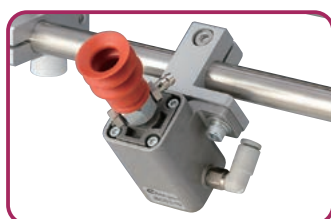
Kẹp



Cắt



Hút



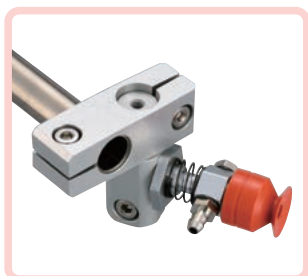
Ống khí

-1

Dòng Jungle Gym dựa trên ba loại ống SUS ($\phi 8$ / $\phi 12$ / $\phi 20$) và được sử dụng để làm tay robot. Sau khi quyết định phương pháp gắp sản phẩm phù hợp, hãy chọn từng linh kiện từ danh sách sản phẩm Jungle Gym.

■ Ví dụ về sử dụng các thành phần linh kiện khác

- ▶ Giác hút + Chân hút + Khớp xoay + Khớp chéo



Mã đặt hàng.	210193
MODEL	VAPH-15C



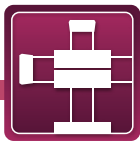
Mã đặt hàng.	131173
MODEL	N01864-306



Mã đặt hàng.	210974
MODEL	VFIL-S-5A



Mã đặt hàng.	131099
MODEL	N01861-202



Danh mục linh kiện Jungle Gym

Có thể lắp nhiều linh kiện khác nhau vào ống jungle gym SUS $\phi 8$, $\phi 12$, và $\phi 20$.

Jungle gym



Bạn có thể xem video của sản phẩm bằng cách quét mã QR trên điện thoại thông minh.

Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xỉ lạnh khí Mini

Phụ kiện cho xỉ lạnh khí Mini

Xỉ lạnh khí Container

Phụ kiện cho xỉ lạnh khí Container

Xỉ lạnh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xỉ lạnh cắt (Nhỏ - Vừa)

Xỉ lạnh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén / Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến / Bộ mạch cộng tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung Giác hút / Xỉ lạnh nhựa / Tấm kẹp / Cùm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển - Xếp Pallet / Kim loại tấm - Dập tấm - Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác

Thông số kỹ thuật

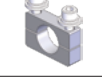
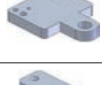
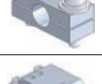
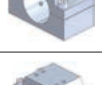
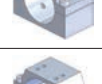
Tên sản phẩm		Mã đặt hàng. MODEL	Trang chỉ tiết
Khung	Jungle gym ống SUS $\phi 8$	340905 8*0.6*500	5-8
		340906 8*0.6*1000	
		340907 8*0.6*1500	
		271527 12*0.6*500	
		271528 12*0.6*1000	
	Jungle gym ống SUS $\phi 12$	271529 12*0.6*1500	
		281812 20*0.8*500	
		281813 20*0.8*1000	
		281814 20*0.8*1500	
	Jungle gym ống CFRP $\phi 12$	023361 CFRP 12*1.5*1500	
	Jungle gym ống CFRP $\phi 20$	023362 CFRP 20*1.5*1500	
Kẹp cố định nhựa	Kẹp cố định nhựa $\phi 12$ (Dây buộc cáp)	171210 RCA12	5-9
	Kẹp cố định nhựa $\phi 20$ (Dây buộc cáp)	171211 RCA20	
	Kẹp cố định nhựa $\phi 12$ (M4)	171212 RCB12	
	Kẹp cố định nhựa $\phi 20$ (M4)	171213 RCB20	
Nắp bịt ống	Nắp bịt ống $\phi 8$	171338 R-CAP-8	5-9
	Nắp bịt ống $\phi 12$	171339 R-CAP-12	
	Nắp bịt ống $\phi 20$	171340 R-CAP-20	
Dao cắt ống	Dao cắt ống SUS	101206 K-203	5-9
	Lưỡi dự phòng cho dao cắt ống	101207 K-203-1	

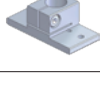
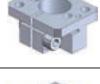
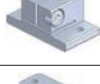
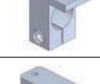
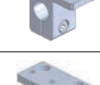
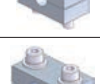
Tên sản phẩm		Mã đặt hàng. MODEL	Trang chỉ tiết
Máy doa ống	Máy doa ống	197173 TSR-2	5-9
	Kẹp • TMA • $\phi 20 \times \phi 20$	196559 TMA-CL (20*20)	
Kẹp ống	Kẹp • TMA • $\phi 20 \times \phi 12$	196560 TMA-CL (20*12)	
	Kẹp • TMA • $\phi 12 \times \phi 12$	196561 TMA-CL (12*12)	
	Kẹp • TMA • $\phi 12 \times \phi 8$	196562 TMA-CL (12*8)	
	Kẹp • TMA • $\phi 8 \times \phi 8$	196563 TMA-CL (8*8)	
	Kẹp • TMA • $\phi 12 \times \phi 10$	196564 TMA-CL (12*10)	
	Khớp chéo $\phi 8 \phi 8$	131102 N01861-207	
Khớp nối	Khớp chéo $\phi 12 \phi 8$	131098 N01861-201	5-10
	Khớp chéo $\phi 12 \phi 12$	131099 N01861-202	
	Khớp chéo $\phi 20 \phi 12$	131100 N01861-204	
	Khớp chéo $\phi 20 \phi 20$	131101 N01861-206	
	Khớp chéo • dài • $\phi 20 \phi 20$	131573 N01861-206B	
	Khớp chéo $\phi 12 \phi 12$ (lắp sau)	131569 N01861-202A	
	Khớp chéo $\phi 20 \phi 20$ (lắp sau)	131570 N01861-206A	
	Khớp chéo cầu $\phi 12$	054346 F-CROSS-12	
	Khớp chéo cầu $\phi 20$	054347 F-CROSS-20	
	Khớp nối T # 1 • $\phi 8 \phi 8$	131108 N01861-306	
	Khớp nối T # 1 • $\phi 8 \phi 12$	131105 N01861-303	
	Khớp nối T # 1 • $\phi 12 \phi 8$	131104 N01861-302	

Danh mục linh kiện Jungle Gym

Tên sản phẩm		Mã đặt hàng. MODEL	Trang chi tiết
Khớp nối	Khớp nối T # 1 • $\phi 12 \phi 12$	131103 N01861-301	5-11
	Khớp nối T # 1 • $\phi 12 \phi 20$	131109 N01861-307	
	Khớp nối T # 1 • $\phi 20 \phi 12$	131106 N01861-304	
	Khớp nối T # 1 • $\phi 20 \phi 20$	131107 N01861-305	
	Khớp nối T # 2 • $\phi 8 \phi 8$	131115 N01861-406	
	Khớp nối T # 2 • $\phi 8 \phi 12$	131112 N01861-403	
	Khớp nối T # 2 • $\phi 12 \phi 8$	131111 N01861-402	
	Khớp nối T # 2 • $\phi 12 \phi 12$	131110 N01861-401	
	Khớp nối T # 2 • $\phi 12 \phi 20$	131116 N01861-407	
	Khớp nối T # 2 • $\phi 20 \phi 12$	131113 N01861-404	
	Khớp nối T # 2 • $\phi 20 \phi 20$	131114 N01861-405	
	Khớp nối song song • $\phi 8 \phi 8$	131096 N01861-107	5-12
	Khớp nối song song • $\phi 8 \phi 12$	131092 N01861-101	
	Khớp nối song song • $\phi 12 \phi 12$	131093 N01861-102	
	Khớp nối song song • $\phi 20 \phi 12$	131094 N01861-104	
	Khớp nối song song • $\phi 20 \phi 20$	131095 N01861-106	
	Khớp nối • cho SSW	131097 N01861-108	5-13
	Khớp nối cầu song song $\phi 12$	054344 F-PARA-12	

Tên sản phẩm		Mã đặt hàng. MODEL	Trang chi tiết
Khớp nối	Khớp nối cầu song song $\phi 20$	054345 F-PARA-20	5-13
	Khớp nối thẳng • $\phi 8$	131488 N01868-501	
	Khớp nối thẳng • $\phi 12$	131489 N01868-502	
	Khớp nối thẳng • $\phi 20$	131490 N01868-503	
	Khớp gá nối ống • $\phi 12 \cdot M6$	131125 N01862-210	
	Khớp gá nối ống • $\phi 20 \cdot M6$	131126 N01862-211	5-14
	Khớp gá bàn gấp • $\phi 8 \cdot M5$	131306 N01862-208	
	Khớp gá bàn gấp • $\phi 8 \cdot M6$	131121 N01862-205	
	Khớp gá bàn gấp • $\phi 12 \cdot M5$	131305 N01862-204	
	Khớp gá bàn gấp • $\phi 12 \cdot M6$	131118 N01862-201	
Khớp gá	Khớp gá bàn gấp • $\phi 12 \cdot M8$	131225 N01862-213	5-14
	Khớp gá bàn gấp • $\phi 20 \cdot M6$	131123 N01862-207	
	Khớp gá bàn gấp • $\phi 20 \cdot M8$	131226 N01862-214	
	Khớp gá giác hút • $\phi 8 \cdot M5$	131122 N01862-206	
	Khớp gá giác hút • $\phi 8 \cdot M6$	131124 N01862-209	
	Khớp gá giác hút • $\phi 12 \cdot M5$	131119 N01862-202	5-14
	Khớp gá giác hút • $\phi 12 \cdot M6$	131127 N01862-212	
	Khớp gá giác hút • $\phi 12 \cdot PT1/8$	131120 N01862-203	

Tên sản phẩm			Mã đặt hàng. MODEL	Trang chi tiết
Khớp gá	Khớp gá xi lanh • φ 8		131075 N01915-113	5-14
	Khớp gá xi lanh • φ 12		131074 N01915-112	
	Khớp gá xi lanh • φ 20		131066 N01915-103	
	Khớp gá xoay		131065 N01915-102	5-15
	Khớp trượt • φ 8		131151 N01863-207	
	Khớp trượt • φ 12		131145 N01863-201	
	Khớp trượt • φ 20		131149 N01863-205	
	Khớp trượt • W • φ 8		131217 N01863-113	
	Khớp trượt • W • φ 12		131128 N01863-101	
	Khớp trượt • W • φ 20		131134 N01863-111	
	Khớp gá cầm biến • φ 12		131189 N01867-101	5-16
	Khớp gá cầm biến		131077 N01915-201	
	Khớp gá xi lanh • TH • φ 8		131188 N01866-502	
	Khớp gá xi lanh • TH • φ 12		131187 N01866-501	
	Khớp gá xi lanh • φ 12		131067 N01915-105	
	Tấm gá xi lanh cắt • A		131078 N01915-301	
	Tấm gá xi lanh cắt • B		131216 N01915-302	
	Tấm gá xi lanh cắt • C		131080 N01915-303	

Tên sản phẩm			Mã đặt hàng. MODEL	Trang chi tiết
Khớp gá	Tấm gá xi lanh cắt • D		131081 N01915-304	5-17
	Tấm gá xi lanh cắt • E		131082 N01915-305	
	Khớp gá • L • φ 8 • cho UMCD		131180 N01866-202	
	Khớp gá • L • φ 12 • cho MCD		131179 N01866-201	
	Khớp gá • T • φ 12 • cho MCD		131176 N01866-101	
	Khớp gá • T • φ 20 • cho MCD		131554 N01866-103A	
	Khớp gá • T • φ 8 • cho UMCD		131177 N01866-102	
	Khớp gá • TH • φ 8 • cho UMCD		131182 N01866-302	5-18
	Khớp gá • TH • φ 12 • cho MCD		131181 N01866-301	
	Khớp gá • TH • φ 20 • cho MCD		131183 N01866-303	
	Khớp gá • TV • φ 8 • cho UMCD		131185 N01866-402	
	Khớp gá • TV • φ 12 • cho MCD		131184 N01866-401	
	Khớp gá • TV • φ 20 • cho MCD		131186 N01866-403	
	Khớp gá • φ 8		131073 N01915-111	
	Khớp gá • φ 12		131071 N01915-109	
	Khớp gá • φ 20		131072 N01915-110	5-19
	Khớp gá • W • φ 8		131070 N01915-108	
	Khớp gá • W • φ 12		131068 N01915-106	

Thay nhanh
bàn gấp

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công (Loại OM)

Thay
dụng cụ

Hệ thống
thay bàn gấp
tự động

Kẹp

Xi lanh
khí Mini

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Mini

Xi lanh khí
Container

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao
su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút
cao su

Chân lắp
giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp
chân không

Bộ phun khí/
Lọc khí / Van kiểm
tra

Gấp sản phẩm
siêu nhỏ

Bộ tạo chân
không

Cắt

Xi lanh cắt
(Nhỏ • Vừa)

Xi lanh cắt
(Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình
chữ nhật

Vật liệu Nhôm
cơ bản

Bàn gấp
dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cầm biến

Linh kiện
khí nén

Cầm biến /Bo
mạch cổng tín
hiệu AND

Bo mạch
truyền thông
PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút /
Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp
Cụm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển • Xếp Pallet /
Kim loại tấm • Đập tấm •
Gia công kim loại

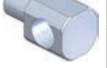
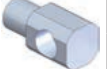
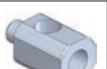
Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản
phẩm khác

Danh mục linh kiện Jungle Gym

Tên sản phẩm		Mã đặt hàng. MODEL	Trang chi tiết
Khớp gá	Khớp gá • W • $\phi 20$	 131069 N01915-107	5-19
	Tấm gS • NCON	 131083 N01915-401	
	Khớp gá xoay • $\phi 20$	 131064 N01915-101	
	Khớp gá xoay • M10 • 8A	 131434 N01864-305	
	Khớp gá xoay • M12 • 12A	 131173 N01864-306	
	Khớp gá xoay • M17 • 20A	 131174 N01864-307	
	Khớp gá xoay • PT1/8 • 8A	 131175 N01864-401	
	Khớp gá xoay • $\phi 8$ • 8A	 131170 N01864-303	
	Khớp gá xoay • $\phi 8$ • 8B	 131606 N01864-103A	
	Khớp gá xoay • $\phi 8$ • M5A	 131164 N01864-202	
	Khớp gá xoay • $\phi 8$ • M10A	 131435 N01864-201	
	Khớp gá xoay • $\phi 8$ • M12A	 131433 N01864-205	
	Khớp gá xoay • $\phi 12$ • PT1/8A	 131166 N01864-204	
	Khớp gá xoay • $\phi 12$ • 8 A	 131169 N01864-302	5-20
	Khớp gá xoay • $\phi 12$ • 8 B	 131600 N01864-101A	
	Khớp gá xoay • $\phi 12$ • 12A	 131168 N01864-301	
	Khớp gá xoay • $\phi 12$ • 12AL	 131567 N01864-301L	
	Khớp gá xoay • $\phi 12$ • 12B	 131605 N01864-102A	

Tên sản phẩm		Mã đặt hàng. MODEL	Trang chi tiết
Kh. p gS	Khớp gá xoay • $\phi 20$ • 20A	 131171 N01864-304	5-20
	Khớp gá xoay • $\phi 20$ • 20AL	 131568 N01864-304L	
Kh. p xoay	Khớp xoay giác hút # A• $\phi 8$	 131194 N01868-104	
	Khớp xoay giác hút # A• $\phi 12$	 131191 N01868-101	
	Khớp xoay giác hút # B • M5 • $\phi 12$	 131192 N01868-102	
Kh. p gS	Khớp trượt 40 • M3	 131158 N01863-214	5-21
	Khớp trượt 40 • M5	 131147 N01863-203	
	Khớp trượt 40 • M6	 131156 N01863-212	
	Khớp trượt 40 • PT1/8	 131154 N01863-210	
	Khớp trượt 40 • W• M10	 131139 N01863-117	
	Khớp trượt 40 • W• M12	 131140 N01863-118	5-22
	Khớp trượt 40 • W• M12	 131143 N01863-122	
	Khớp trượt 40 • $\phi 8$	 131152 N01863-208	
	Khớp trượt 40 • W• $\phi 8$	 131131 N01863-106	
	Khớp trượt 40 • W• $\phi 12$	 131132 N01863-107	
	Khớp trượt 40 • W• $\phi 20$	 131137 N01863-114	
	Khớp trượt 40 • T • W• $\phi 8$	 230051 XL0005-102	
	Khớp trượt 40 • T • $\phi 8$	 230056 XL0005-107	

Tên sản phẩm			Mã đặt hàng. MODEL	Trang chi tiết
Khớp gá	Khớp trượt 40 • T • φ 12		230052	5-22
			XL0005-103	
	Khớp trượt 40 • T • φ 20		230054	5-22
			XL0005-105	
	Khớp trượt 70 • M3		131159	5-23
			N01863-217	
	Khớp trượt 70 • M5		131148	5-23
			N01863-204	
	Khớp trượt 70 • M6		131157	5-23
			N01863-213	
	Khớp trượt 70 • PT1/8		131155	5-23
			N01863-211	
	Khớp trượt 40 • W • M10		131141	5-23
			N01863-120	
	Khớp trượt 40 • W • M12		131142	5-23
			N01863-121	
	Khớp trượt 40 • W • M17		131144	5-23
			N01863-124	
	Khớp trượt 70 • φ 8		131153	5-23
			N01863-209	
	Khớp trượt 70 • W • φ 8		131133	5-23
			N01863-110	
	Khớp trượt 70 • W • φ 12		131130	5-23
			N01863-103	
	Khớp trượt 70 • W • φ 20		131138	5-23
			N01863-115	
	Khớp trượt 70 • T • W • φ 8		230053	5-24
			XL0005-104	
	Khớp trượt 70 • T • φ 8		230057	5-24
			XL0005-108	
	Khớp trượt 70 • T • φ 12		230050	5-24
			XL0005-101	
	Khớp trượt 70 • T • φ 20		230055	5-24
			XL0005-106	
Long đen	Long đen trượt • φ 8 / φ 12		131146	5-24
			N01863-202	

Tên sản phẩm			Mã đặt hàng. MODEL	Trang chi tiết
Long đen	Long đen trượt • W • φ 8 / φ 12		131129	5-24
			N01863-102	
	Long đen trượt • φ 20		131150	
Tấm đai ốc	Long đen trượt • W • φ 20		131135	5-24
			N01863-112	
	Tấm đai ốc cho khớp trượt		023197	
Đai ốc	Đai ốc lót • φ 8 • M5		131200	5-25
			N01868-401	
	Đai ốc lót • φ 8 • M6		131206	
			N01868-410	
	Đai ốc lót • φ 12 • M5		131202	
			N01868-403	
	Đai ốc lót • φ 12 • M10		131201	
			N01868-402	
	Đai ốc lót • φ 12 • PT1/8		131207	
			N01868-411	
Ống lót	Đai ốc lót • φ 20 • M12		131205	5-25
			N01868-409	
	Đai ốc lót • φ 20 • PT1/8		131199	
			N01868-305	
	Đai ốc lót M5 • M3		131204	
			N01868-407	
	Ống lót • φ 12 φ 8		131196	
			N01868-301	
	Ống lót • φ 20 φ 8		131197	
			N01868-302	
	Ống lót • φ 20 φ 12		131198	
			N01868-303	

Thay nhanh
bản gấp

Thay nhanh
bản gấp
thủ công

Thay nhanh
bản gấp
thủ công (Loại OM)

Thay
dụng cụ

Hệ thống
thay bản gấp
tự động

Kẹp

Xi lanh
khí Mini

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Mini

Xi lanh khí
Container

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao
su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút
cao su

Chân lắp
giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp
chân không

Bộ phun khí /
Lọc khí / Van kiểm
tra

Gấp sản phẩm
siêu nhỏ

Bộ tạo chân
không

Cắt

Xi lanh cắt
(Nhỏ • Vừa)

Xi lanh cắt
(Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình
chữ nhật

Vật liệu Nhôm
cơ bản

Bản gấp
dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cắm biến

Linh kiện
khí nén

Cắm biến /Bo
mạch cộng tín
hiệu AND

Bo mạch
truyền thông
PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút /
Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp

Cụm chia khí

Theo ngành nghề

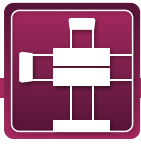
Vận chuyển • Xếp Pallet /
Kim loại tấm • Đập tấm •
Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

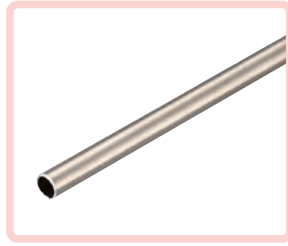
Thông tin

Thông tin sản
phẩm khác



Ống Jungle Gym SUS • CFRP / Kẹp cố định nhựa

Sử dụng ống thép không gỉ thành mỏng cho phép giảm trọng lượng và tăng độ cứng của kết cấu.



Ống Jungle gym SUS φ 8

Mã đặt hàng.	340905
MODEL	8*0.6*500

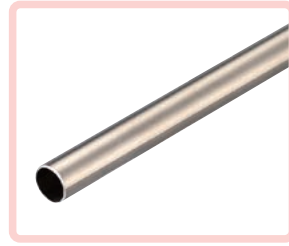
● Khối lượng : 5 6g

Mã đặt hàng.	340906
MODEL	8*0.6*1000

● Khối lượng : 112g

Mã đặt hàng.	340907
MODEL	8*0.6*1500

● Khối lượng : 144g



Ống Jungle gym SUS φ 12

Mã đặt hàng.	271527
MODEL	12*0.6*500

● Khối lượng : 88g

Mã đặt hàng.	271528
MODEL	12*0.6*1000

● Khối lượng : 169g

Mã đặt hàng.	271529
MODEL	12*0.6*1500

● Khối lượng : 250g



Ống Jungle gym SUS φ 20

Mã đặt hàng.	281812
MODEL	20*0.8*500

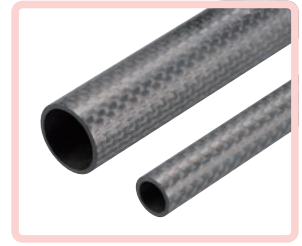
● Khối lượng : 172g

Mã đặt hàng.	281813
MODEL	20*0.8*1000

● Khối lượng : 352g

Mã đặt hàng.	281814
MODEL	20*0.8*1500

● Khối lượng : 543g



Ống Jungle gym CFRP φ 12

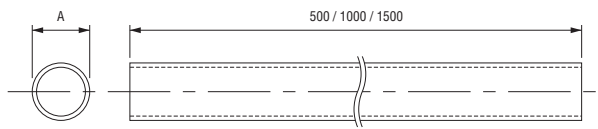
Mã đặt hàng.	023361
MODEL	CFRP 12*1.5*1500

● Khối lượng : 121g

Jungle gym CFRP pipe φ 20

Mã đặt hàng.	023362
MODEL	CFRP 20*1.5*1500

● Khối lượng : 200g



Thông số kỹ thuật

Tên sản phẩm	A	Độ dày	Vật liệu	Dung sai đường kính ngoài
Ống Jungle gym SUS φ 8	φ 8	0.6mm	SUS304	0 ~ - 0.06
Ống Jungle gym SUS φ 12	φ 12	0.6mm		
Ống Jungle gym SUS φ 20	φ 20	0.8mm		0 ~ - 0.10
Ống Jungle gym CFRP φ 12	φ 12	1.5mm	CFRP	- 0.05 ~
Ống Jungle gym CFRP φ 20	φ 20			- 0.15

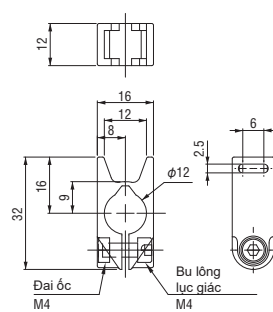
*Dung sai của đường kính ngoài là một tiêu chuẩn chung.
*Khi cắt ống, có thể xuất hiện bavaria trên bề mặt cắt.



Kẹp cố định nhựa φ 12 (Dây buộc cáp)

Mã đặt hàng.	171210
MODEL	RCA12

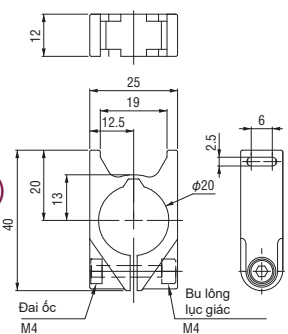
● Khối lượng : 5g



Kẹp cố định nhựa φ 20 (Dây buộc cáp)

Mã đặt hàng.	171211
MODEL	RCA20

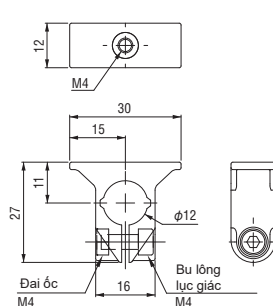
● Khối lượng : 7g



Kẹp cố định nhựa φ 12 (M4)

Mã đặt hàng.	171212
MODEL	RCB12

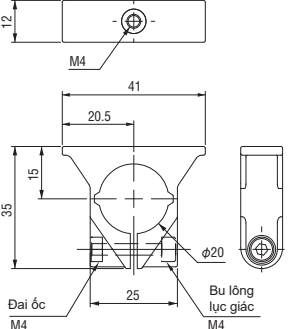
● Khối lượng : 6g

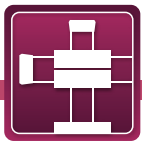


Kẹp cố định nhựa φ 20 (M4)

Mã đặt hàng.	171213
MODEL	RCB20

● Khối lượng : 9g





Nắp bịt ống / Dao cắt ống SUS / Kẹp ống

Nắp bịt ống, dao cắt ống, và kẹp ống tương thích với ống SUS / CFRP .

- Sử dụng keo dán Super X để gắn cố định nắp bịt vào ống jungle gym SUS .



Nắp bịt ống $\phi 8$

Mã đặt hàng.	171338
MODEL	R-CAP-8

- Khối lượng : 0.2g

Nắp bịt ống $\phi 12$

Mã đặt hàng.	171339
MODEL	R-CAP-12

- Khối lượng : 0.4g

Nắp bịt ống $\phi 20$

Mã đặt hàng.	171340
MODEL	R-CAP-20

- Khối lượng : 3.0g



Dao cắt ống SUS

Mã đặt hàng.	101206
MODEL	K-203

- Khối lượng : 205g
- Tương thích với ống thép không gỉ và ống đồng.

Lưỡi dao cắt ống SUS

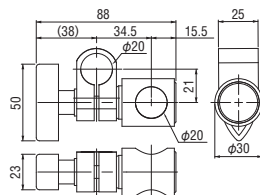
Order code No.	101207
TYPE	K-203-1

- Khối lượng : 3g
- Lưỡi cắt ống dự phòng (K-203)

Kẹp ống • TMA • $\phi 20 * \phi 20$

Mã đặt hàng.	196559
MODEL	TMA-CL (20*20)

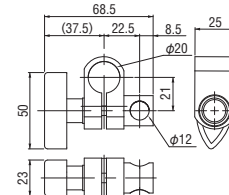
- Khối lượng : 270g



Kẹp ống • TMA • $\phi 20 * \phi 12$

Mã đặt hàng.	196560
MODEL	TMA-CL (20*12)

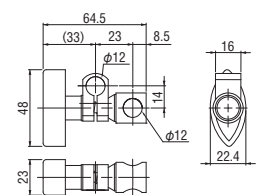
- Khối lượng : 160g



Kẹp ống • TMA • $\phi 12 * \phi 12$

Mã đặt hàng.	196561
MODEL	TMA-CL (12*12)

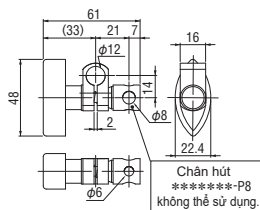
- Khối lượng : 75g



Kẹp ống • TMA • $\phi 12 * \phi 8$

Mã đặt hàng.	196562
MODEL	TMA-CL (12*8)

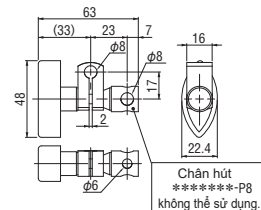
- Khối lượng : 85g



Kẹp ống • TMA • $\phi 8 * \phi 8$

Mã đặt hàng.	196563
MODEL	TMA-CL (8*8)

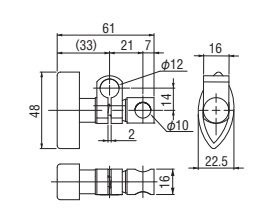
- Khối lượng : 55g



Kẹp ống • TMA • $\phi 12 * \phi 10$

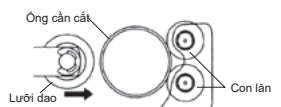
Mã đặt hàng.	196564
MODEL	TMA-CL (12*10)

- Khối lượng : 62g



Hướng dẫn sử dụng

1 Khi bạn xoay tay cầm theo chiều kim đồng hồ, lưỡi dao di chuyển về phía trước, khi bạn xoay tay cầm ngược chiều kim đồng hồ, lưỡi dao di chuyển về phía sau. Đặt ống lên hai con lăn song song như hình minh họa. Xoay tay cầm đến điểm mà lưỡi dao tiếp xúc với ống. Xoay tay cầm đến điểm mà lưỡi dao tiếp xúc với ống.



2 Lấy ống làm tâm và xoay dao cắt ống theo hướng mũi tên trong hình. Xoay tay cầm theo chiều kim đồng hồ một chút một vòng và di chuyển lưỡi dao về phía trước. Lặp lại thao tác, ống sẽ được cắt.



Đầu doa ống & Ống đồng / Inox

Mã đặt hàng.	197173
MODEL	TSR-2

- Trọng lượng : 200g
- Phù hợp cho ống : $\phi 8 \sim 35\text{mm}$



Thực hiện quá trình loại bỏ bavia trên đường kính ngoài bằng cách sử dụng phần lớn của dao doa.

Thực hiện quá trình loại bỏ bavia trên đường kính bên trong bằng cách sử dụng phần lõi của dao doa.

Thay nhanh
bản gấp

Thay nhanh
bản gấp
thủ công

Thay nhanh
bản gấp
thủ công (Loại OM)

Thay
dụng cụ

Hệ thống
thay bản gấp
tự động

Kẹp

Xi lanh
khí Mini

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Mini

Xi lanh khí
Container

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao
su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút
cao su

Chân lắp
giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp
chân không

Bộ phun khí /
Lọc khí / Van kiểm
tra

Gấp sản phẩm
siêu nhỏ

Bộ tạo chân
không

Cắt

Xi lanh cắt
(Nhỏ • Vừa)

Xi lanh cắt
(Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình
chữ nhật

Vật liệu Nhôm
cơ bản

Bản gấp
dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cầm biến

Linh kiện
khí nén

Cầm biến /Bo
mạch cộng tín
hiệu AND

Bo mạch
truyền thông
PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút /
Xi lanh nhụy/ Tấm kẹp
Cụm chia khí

Theo ngành nghề

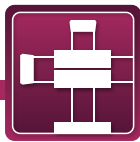
Vận chuyển • Xếp Pallet /
Kim loại tấm • Dập tấm •
Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

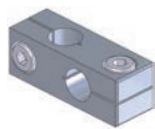
Thông tin

Thông tin sản
phẩm khác

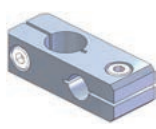
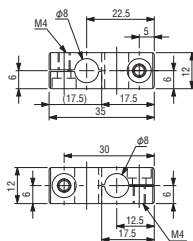


Linh kiện dòng Jungle Gym

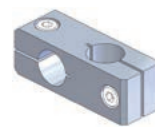
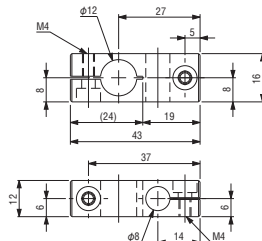
Có thể gắn nhiều linh kiện khác nhau vào ống jungle gym SUS $\phi 8$, $\phi 12$, và $\phi 20$.



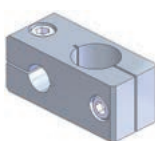
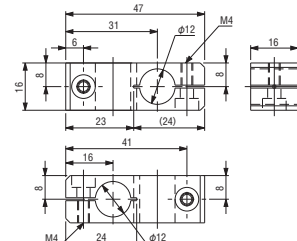
**Khớp chéo •
 $\phi 8 \phi 8$**
Mã đặt hàng. **131102**
MODEL N01861-207
● Khối lượng : 9.0g



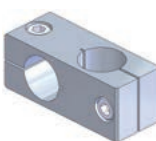
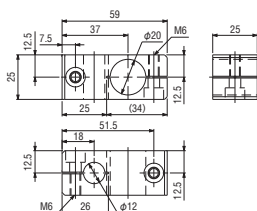
**Khớp chéo •
 $\phi 12 \phi 8$**
Mã đặt hàng. **131098**
MODEL N01861-201
● Khối lượng : 16.8g



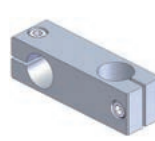
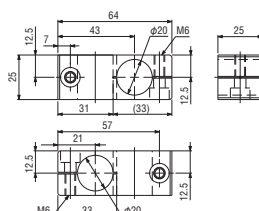
**Khớp chéo •
 $\phi 12 \phi 12$**
Mã đặt hàng. **131099**
MODEL N01861-202
● Khối lượng : 20.5g



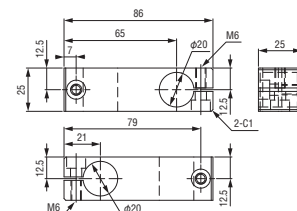
**Khớp chéo •
 $\phi 20 \phi 12$**
Mã đặt hàng. **131100**
MODEL N01861-204
● Khối lượng : 72.0g



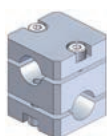
**Khớp chéo •
 $\phi 20 \phi 20$**
Mã đặt hàng. **131101**
MODEL N01861-206
● Khối lượng : 50.3g



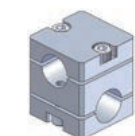
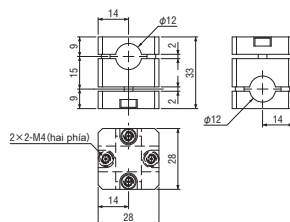
**Khớp chéo • dài •
 $\phi 20 \phi 20$**
Mã đặt hàng. **131573**
MODEL N01861-206B
● Khối lượng : 109.0g



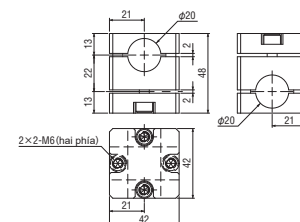
► Thuận tiện cho việc bổ sung các linh kiện sau khi lắp ráp.



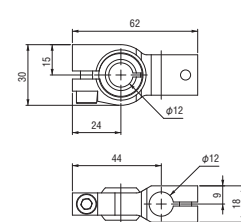
**Khớp chéo •
 $\phi 12 \phi 12$ (lắp sau)**
Mã đặt hàng. **131569**
MODEL N01861-202A
● Khối lượng : 51.3g



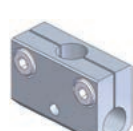
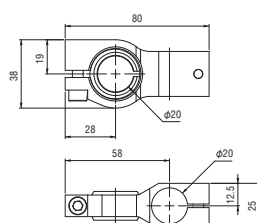
**Khớp chéo •
 $\phi 20 \phi 20$ (lắp sau)**
Mã đặt hàng. **131570**
MODEL N01861-206A
● Khối lượng : 160.0g



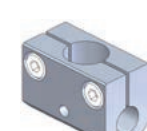
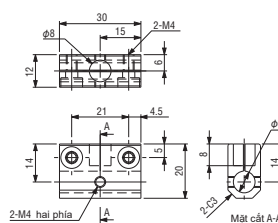
**Khớp chéo cầu
 $\phi 12$**
Mã đặt hàng. **054346**
MODEL F-CROSS-12
● Khối lượng : 45.0g



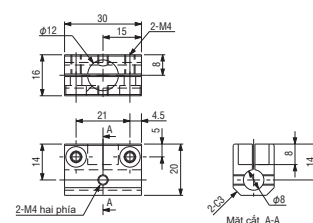
**Khớp chéo cầu
 $\phi 20$**
Mã đặt hàng. **054347**
MODEL F-CROSS-20
● Khối lượng : 72.0g

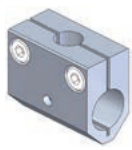


**Khớp nối T #1 •
 $\phi 8 \phi 8$**
Mã đặt hàng. **131108**
MODEL N01861-306
● Khối lượng : 12.5g



**Khớp nối T #1 •
 $\phi 8 \phi 12$**
Mã đặt hàng. **131105**
MODEL N01861-303
● Khối lượng : 22.6g

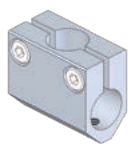
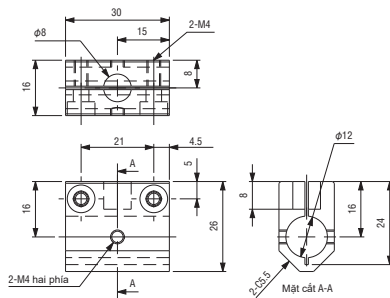




**Khớp nối T #1 •
φ12 φ8**

Mã đặt hàng. 131104
MODEL N01861-302

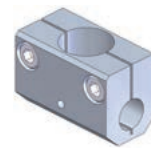
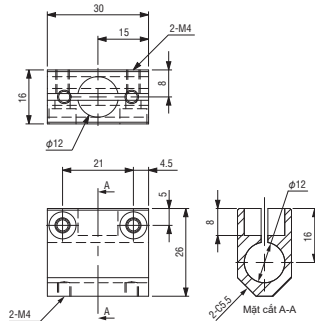
● Khối lượng : 18.7g



**Khớp nối T #1 •
φ12 φ12**

Mã đặt hàng. 131103
MODEL N01861-301

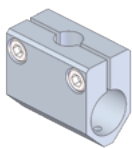
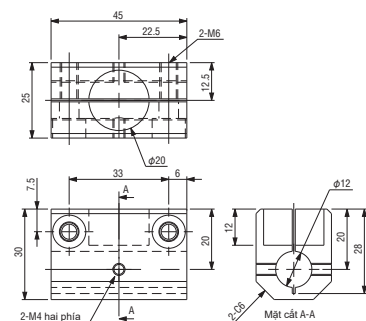
● Khối lượng : 17.5g



**Khớp nối T #1 •
φ12 φ20**

Mã đặt hàng. 131109
MODEL N01861-307

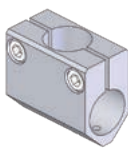
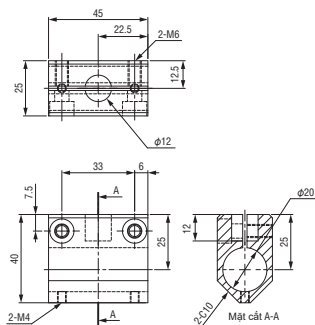
● Khối lượng : 57.8g



**Khớp nối T #1 •
φ20 φ12**

Mã đặt hàng. 131106
MODEL N01861-304

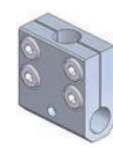
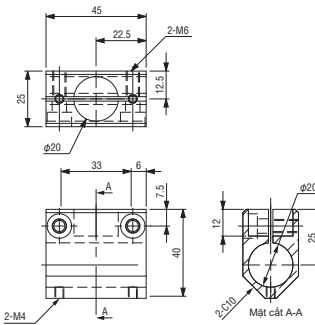
● Khối lượng : 62.4g



**Khớp nối T #1 •
φ20 φ20**

Mã đặt hàng. 131107
MODEL N01861-305

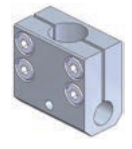
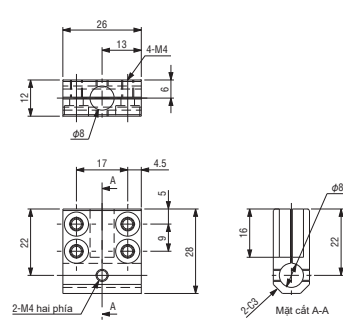
● Khối lượng : 55.9g



**Khớp nối T #2 •
φ8 φ8**

Mã đặt hàng. 131115
MODEL N01861-406

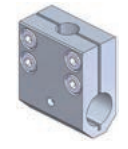
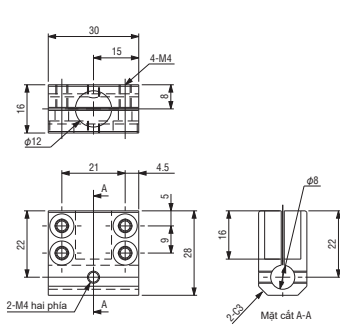
● Khối lượng : 14.6g



**Khớp nối T #2 •
φ8 φ12**

Mã đặt hàng. 131112
MODEL N01861-403

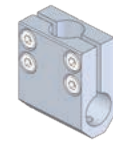
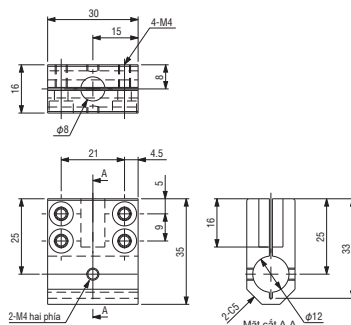
● Khối lượng : 30.8g



**Khớp nối T #2 •
φ12 φ8**

Mã đặt hàng. 131111
MODEL N01861-402

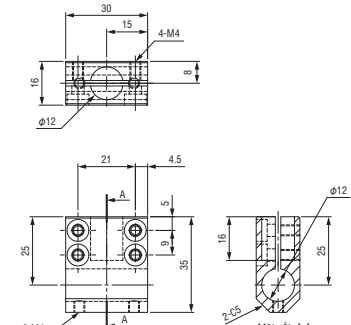
● Khối lượng : 28.3g



**Khớp nối T #2 •
φ12 φ12**

Mã đặt hàng. 131110
MODEL N01861-401

● Khối lượng : 25.7g



Thay nhanh
bàn gấp

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công (Loại OM)

Thay
dụng cụ

Hệ thống
thay bàn gấp
tự động

Kẹp

Xi lanh
khí Mini

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Mini

Xi lanh khí
Container

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao
su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút
cao su

Chân lắp
giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp
chân không

Bộ phun khí /
Lọc khí / Van kiểm
tra

Gấp sản phẩm
siêu nhỏ

Bộ tạo chân
không

Cắt

Xi lanh cắt
(Nhỏ • Vừa)

Xi lanh cắt
(Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình
chữ nhật

Vật liệu Nhôm
cơ bản

Bàn gấp
dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện
khí nén

Cảm biến /Bộ
mạch công tín
hiệu AND

Bộ mạch
truyền thông
PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút /
Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp
Cụm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển • Xếp Pallet /
Kim loại tấm • Đập tấm •
Gia công kim loại

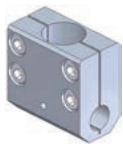
Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản
phẩm khác

Linh kiện dòng Jungle Gym

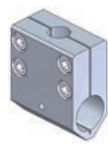
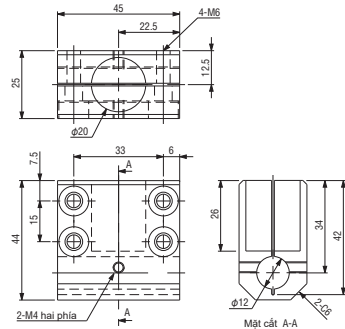


**Khớp nối T #2 •
Ø 12 Ø 20**

Mã đặt hàng. 131116

MODEL N01861-407

● Khối lượng : 87.2g

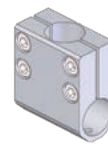
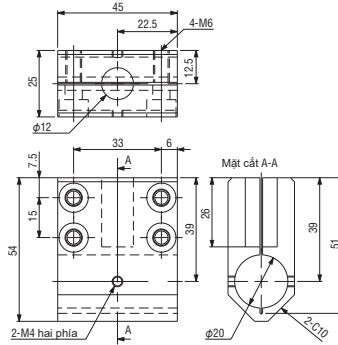


**Khớp nối T #2 •
Ø 20 Ø 12**

Mã đặt hàng. 131113

MODEL N01861-404

● Khối lượng : 107.4g

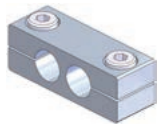
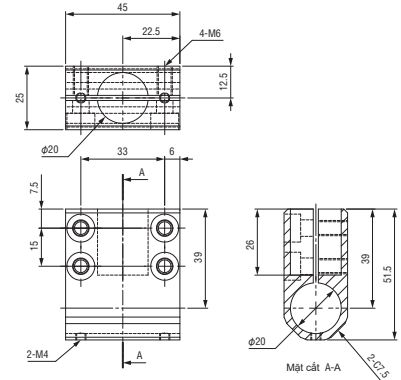


**Khớp nối T #2 •
Ø 20 Ø 20**

Mã đặt hàng. 131114

MODEL N01861-405

● Khối lượng : 77.3g

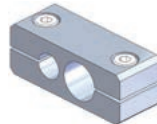
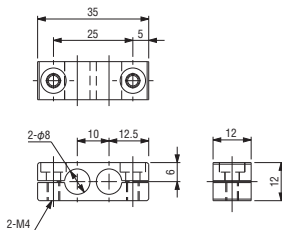


**Khớp nối song song •
Ø 8 Ø 8**

Mã đặt hàng. 131096

MODEL N01861-107

● Khối lượng : 9.1g

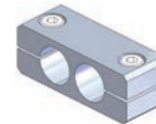
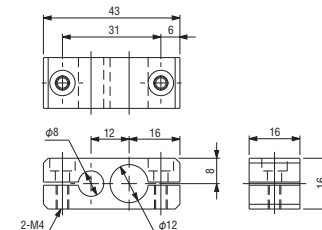


**Khớp nối song song •
Ø 8 Ø 12**

Mã đặt hàng. 131092

MODEL N01861-101

● Khối lượng : 20.6g

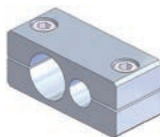
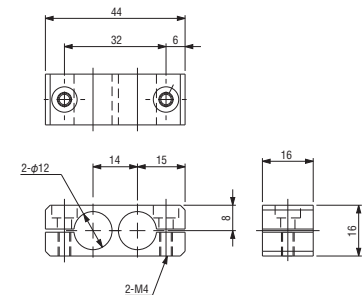


**Khớp nối song song •
Ø 12 Ø 12**

Mã đặt hàng. 131093

MODEL N01861-102

● Khối lượng : 18.6g

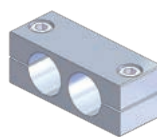
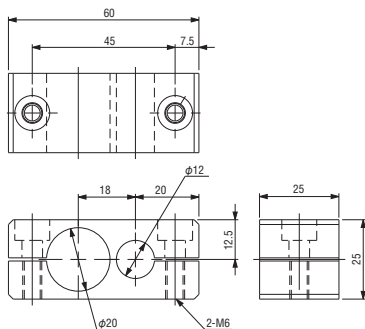


**Khớp nối song song •
Ø 20 Ø 12**

Mã đặt hàng. 131094

MODEL N01861-104

● Khối lượng : 67.2g

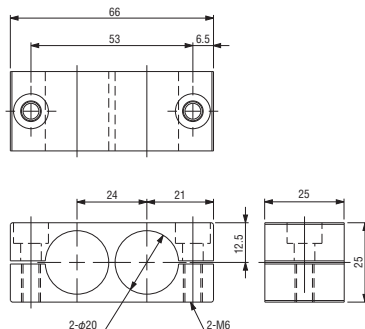


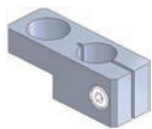
**Khớp nối song song •
Ø 20 Ø 20**

Mã đặt hàng. 131095

MODEL N01861-106

● Khối lượng : 60.7g

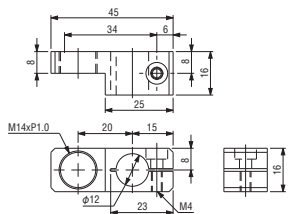




Khớp nối • cho SSW

Mã đặt hàng. **131097**
MODEL **N01861-108**

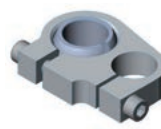
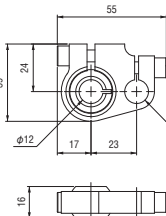
● Khối lượng : 15.5g



Khớp nối cầu song song $\phi 12$

Mã đặt hàng. **054344**
MODEL **F-PARA-12**

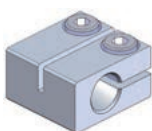
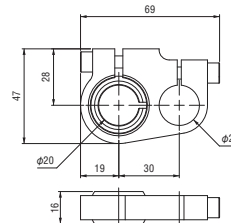
● Khối lượng : 40.0g



Khớp nối cầu song song $\phi 20$

Mã đặt hàng. **054345**
MODEL **F-PARA-20**

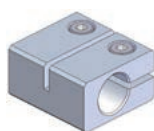
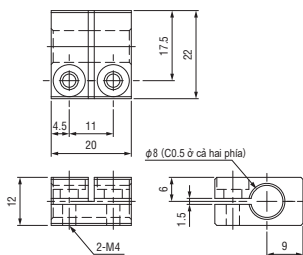
● Khối lượng : 56.0g



Khớp nối thẳng • $\phi 8$

Mã đặt hàng. **131488**
MODEL **N01868-501**

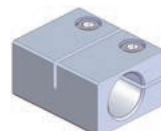
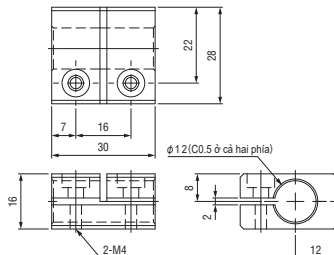
● Khối lượng : 12.2g



Khớp nối thẳng • $\phi 12$

Mã đặt hàng. **131489**
MODEL **N01868-502**

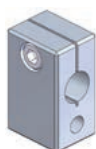
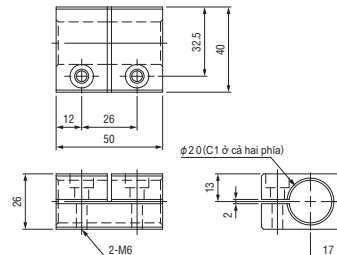
● Khối lượng : 26.8g



Khớp nối thẳng • $\phi 20$

Mã đặt hàng. **131490**
MODEL **N01868-503**

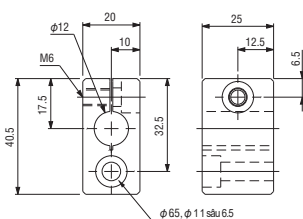
● Khối lượng : 102.1g



Khớp gá nối ống • $\phi 12 \cdot M6$

Mã đặt hàng. **131125**
MODEL **N01862-210**

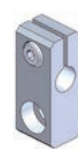
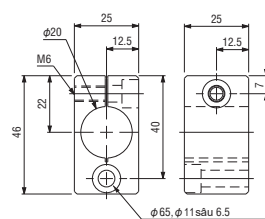
● Khối lượng : 41.5g



Khớp gá nối ống • $\phi 20 \cdot M6$

Mã đặt hàng. **131126**
MODEL **N01862-211**

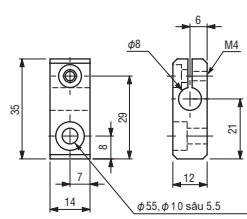
● Khối lượng : 50.8g



Khớp gá bàn gấp • $\phi 8 \cdot M5$

Mã đặt hàng. **131306**
MODEL **N01862-208**

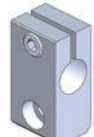
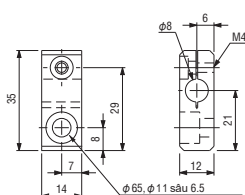
● Khối lượng : 15.0g



Khớp gá bàn gấp • $\phi 8 \cdot M6$

Mã đặt hàng. **131121**
MODEL **N01862-205**

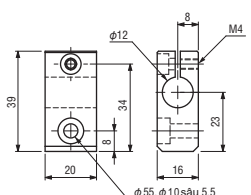
● Khối lượng : 11.1g



Khớp gá bàn gấp • $\phi 12 \cdot M5$

Mã đặt hàng. **131305**
MODEL **N01862-204**

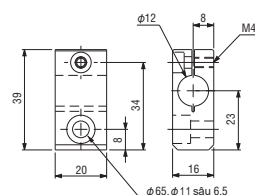
● Khối lượng : 30.0g



Khớp gá bàn gấp • $\phi 12 \cdot M6$

Mã đặt hàng. **131118**
MODEL **N01862-201**

● Khối lượng : 24.1g



Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ • Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến / Bộ mạch công tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhệ

Khung/ Giác hút / Xi lanh nhựt/ Tấm kẹp / Cụm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển • Xếp Pallet / Kim loại tấm • Dập tấm • Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác

Linh kiện dòng Jungle Gym

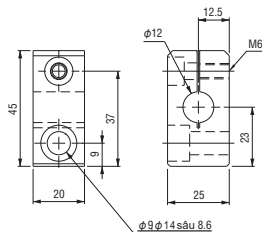


**Khớp gá bàn gấp •
φ 12 • M8**

Mã đặt hàng. 131225

MODEL N01862-213

● Khối lượng : 41.5g

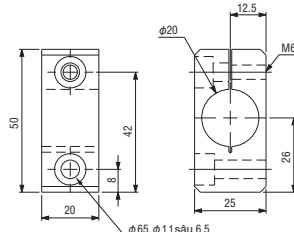


**Khớp gá bàn gấp •
φ 20 • M6**

Mã đặt hàng. 131123

MODEL N01862-207

● Khối lượng : 44.7g

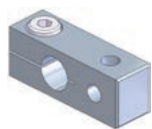
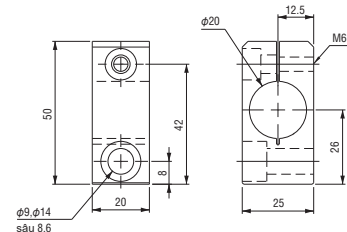


**Khớp gá bàn gấp •
φ 20 • M8**

Mã đặt hàng. 131226

MODEL N01862-214

● Khối lượng : 50.7g

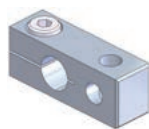
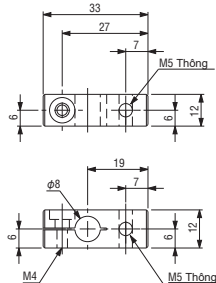


**Khớp gá giác hút •
φ 8 • M5**

Mã đặt hàng. 131122

MODEL N01862-206

● Khối lượng : 8.1g

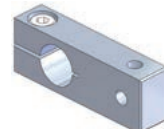
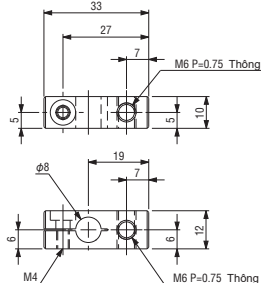


**Khớp gá giác hút •
φ 8 • M6**

Mã đặt hàng. 131124

MODEL N01862-209

● Khối lượng : 7.8g ● M6 (bước nhỏ)

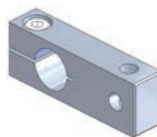
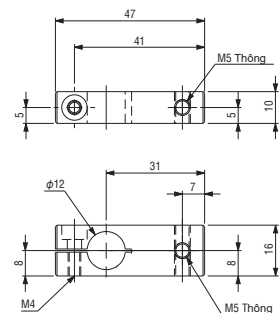


**Khớp gá giác hút •
φ 12 • M5**

Mã đặt hàng. 131119

MODEL N01862-202

● Khối lượng : 15.7g

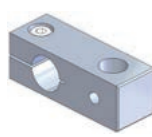
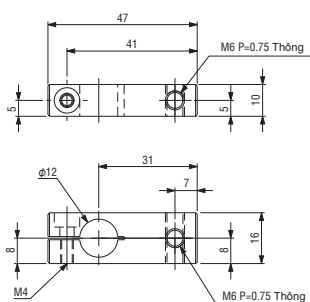


**Khớp gá giác hút •
φ 12 • M6**

Mã đặt hàng. 131127

MODEL N01862-212

● Khối lượng : 15.4g ● M6 (bước nhỏ)

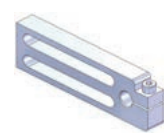
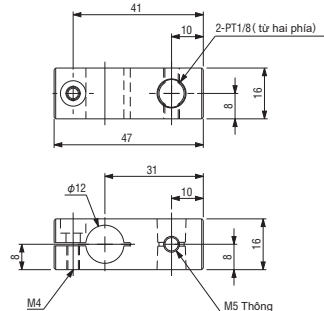


**Khớp gá giác hút •
φ 12 • PT1/8**

Mã đặt hàng. 131120

MODEL N01862-203

● Khối lượng : 24.1g

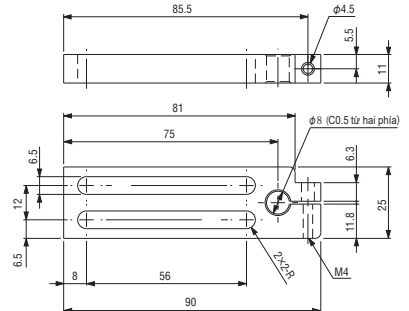


**Khớp gá xi lanh •
φ 8**

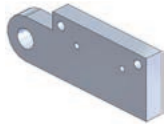
Mã đặt hàng. 131075

MODEL N01915-113

● Khối lượng : 44g



Linh kiện dòng Jungle Gym

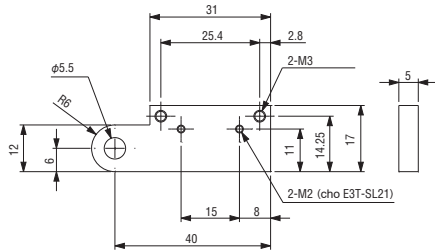


Khớp gá cảm biến • ϕ 12

Mã đặt hàng. **131189**

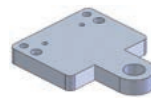
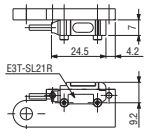
MODEL **N01867-101**

- Khối lượng : 9.2g
- Công tác giới hạn → **6-18**
- Cảm biến quang → **6-22** có thể lắp đặt.



Vi dụ lắp cảm biến

E3T-SL21R

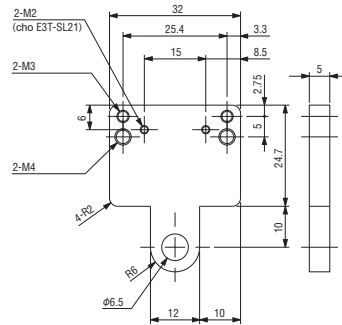


Khớp gá cảm biến

Mã đặt hàng. **131077**

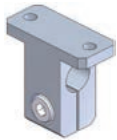
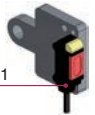
MODEL **N01915-201**

- Khối lượng : 12.6g
- Công tác giới hạn → **6-18**
- Cảm biến quang → **6-22** có thể lắp đặt.



Vi dụ lắp cảm biến

E3T-SL21

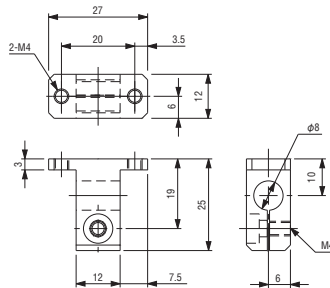


Khớp gá xi lanh • TH • ϕ 8

Mã đặt hàng. **131188**

MODEL **N01866-502**

- Khối lượng : 8.6g
- Nếu sử dụng khung ϕ 8, sản phẩm này có thể bị nói lỏng hoặc bị xoay.
- Kiểm tra chiều dài bu lông lắp đặt.

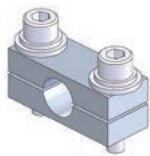
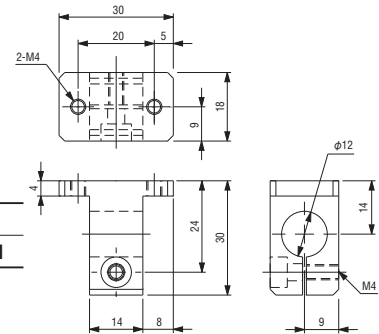


Khớp gá xi lanh • TH • ϕ 12

Mã đặt hàng. **131187**

MODEL **N01866-501**

- Khối lượng : 18.3g
- Kiểm tra chiều dài bu lông lắp đặt.

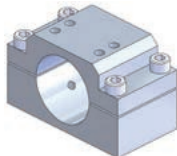
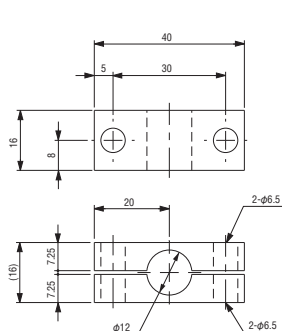


Khớp gá xi lanh • ϕ 12

Mã đặt hàng. **131067**

MODEL **N01915-105**

- Khối lượng : 19.6g

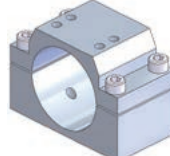
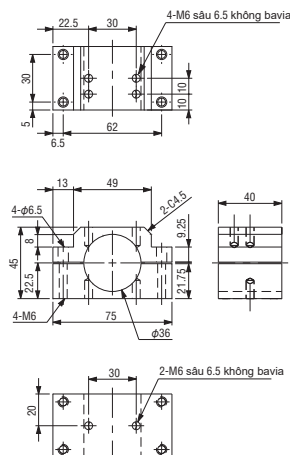


Khớp gá xi lanh cắt • A

Mã đặt hàng. **131078**

MODEL **N01915-301**

- Khối lượng : 208.8g

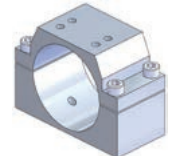
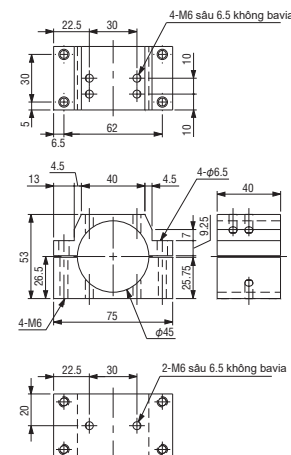


Khớp gá xi lanh cắt • B

Mã đặt hàng. **131216**

MODEL **N01915-302**

- Khối lượng : 198.4g

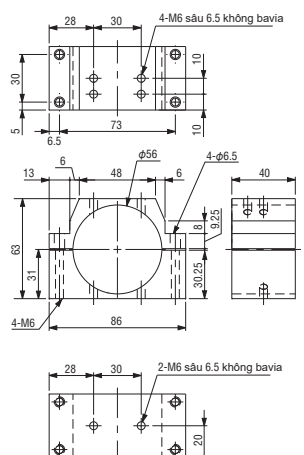


Khớp gá xi lanh cắt • C

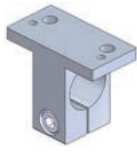
Mã đặt hàng. **131080**

MODEL **N01915-303**

- Weight : 241.3g



Linh kiện dòng Jungle Gym

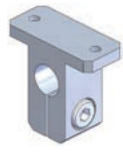
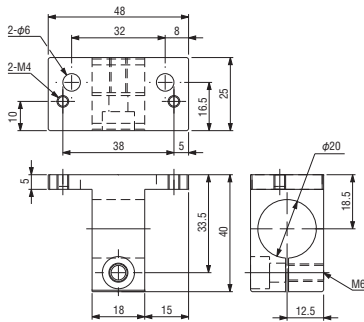


Khớp gá • TH • $\phi 20$ • cho MCD

Mã đặt hàng. 131183

MODEL N01866-303

- Khối lượng : 40.6g
- Kiểm tra chiều dài bu lông lắp đặt cho xi lanh Mini.
- Có thể xảy ra va chạm giữa ống và bu lông khi lắp đặt xi lanh Mini Container.

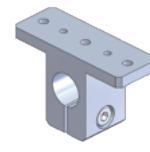
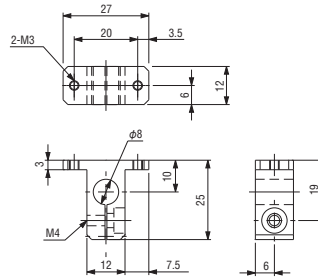


Khớp gá • TV • $\phi 8$ • cho UMCD

Mã đặt hàng. 131185

MODEL N01866-402

- Khối lượng : 8.7g
- Nếu sử dụng khung $\phi 8$, sản phẩm này có thể bị rơi lỏng và bị xoay.

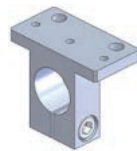
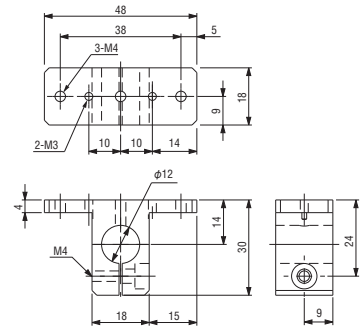


Khớp gá • TV • $\phi 12$ • cho MCD

Mã đặt hàng. 131184

MODEL N01866-401

- Khối lượng : 25.6g

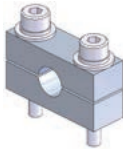
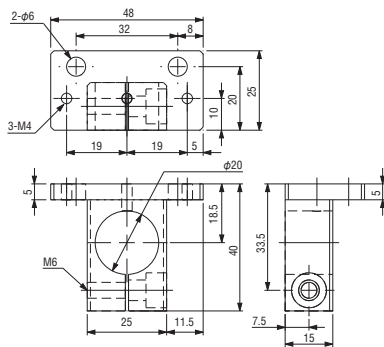


Khớp gá • TV • $\phi 20$ • cho MCD

Mã đặt hàng. 131186

MODEL N01866-403

- Khối lượng : 35.9g

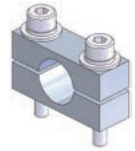
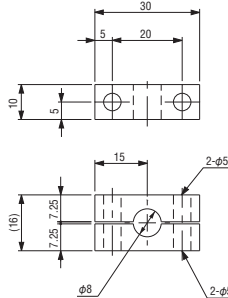


Khớp gá • $\phi 8$

Mã đặt hàng. 131073

MODEL N01915-111

- Khối lượng : 10.0g

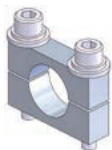
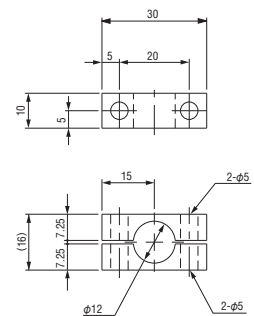


Khớp gá • $\phi 12$

Mã đặt hàng. 131071

MODEL N01915-109

- Khối lượng : 8.2g

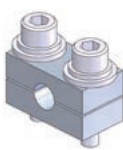
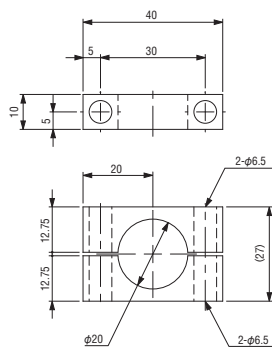


Khớp gá • $\phi 20$

Mã đặt hàng. 131072

MODEL N01915-110

- Khối lượng : 16.1g

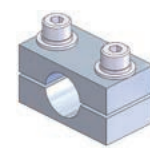
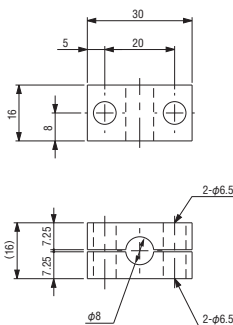


Khớp gá • W • $\phi 8$

Mã đặt hàng. 131070

MODEL N01915-108

- Khối lượng : 15.8g

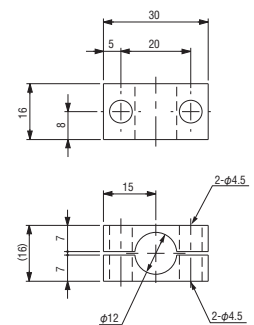


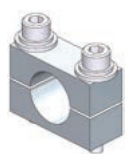
Khớp gá • W • $\phi 12$

Mã đặt hàng. 131068

MODEL N01915-106

- Khối lượng : 12.9g



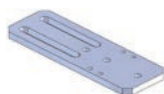
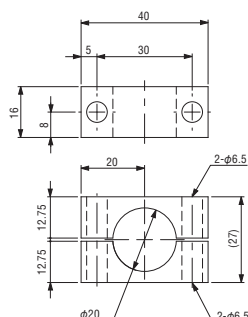


Khớp gá • W • ø20

Mã đặt hàng. **131069**

MODEL **N01915-107**

● Khối lượng : 28.6g

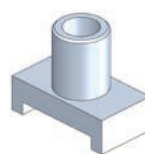
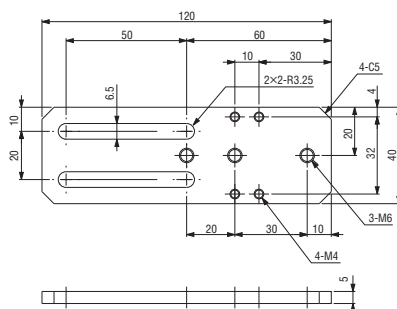


Khớp gá • NCON

Mã đặt hàng. **131083**

MODEL **N01915-401**

● Khối lượng : 153.7g
● cho NCON-20W, 40W, 80W

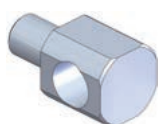
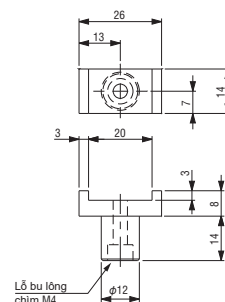


Khớp gá xoay • ø20

Mã đặt hàng. **131064**

MODEL **N01915-101**

● Khối lượng : 8.9g

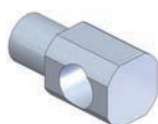
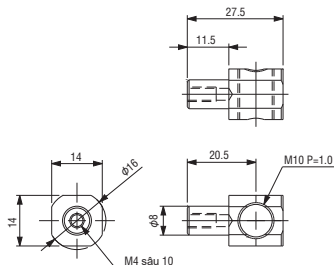


Khớp gá xoay • M10 • 8A

Mã đặt hàng. **131434**

MODEL **N01864-305**

● Khối lượng : 7.0g

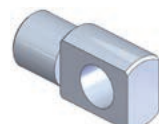
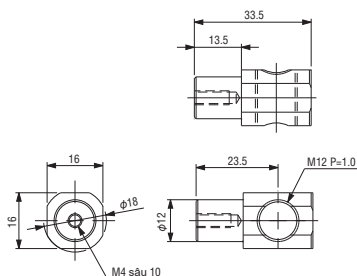


Khớp gá xoay • M12 • 12A

Mã đặt hàng. **131173**

MODEL **N01864-306**

● Khối lượng : 12.9g

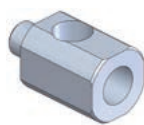
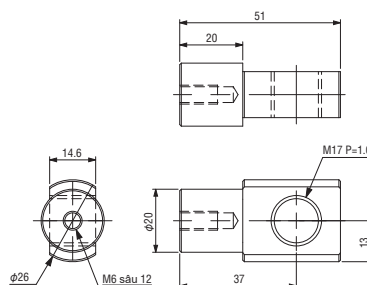


Khớp gá xoay • M17 • 20A

Mã đặt hàng. **131174**

MODEL **N01864-307**

● Khối lượng : 59.3g

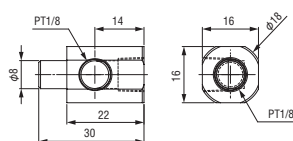


Khớp gá xoay • PT1/8 • 8A

Mã đặt hàng. **131175**

MODEL **N01864-401**

● Khối lượng : 11.8g

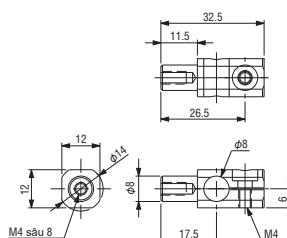


Khớp gá xoay • ø8 • 8A

Mã đặt hàng. **131170**

MODEL **N01864-303**

● Khối lượng : 6.6g

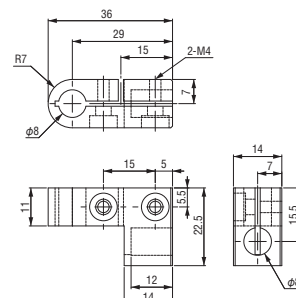


Khớp gá xoay • ø8 • 8B

Mã đặt hàng. **131606**

MODEL **N01864-103A**

● Khối lượng : 18.0g



Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ • Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén / Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến / Bộ mạch cộng tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung / Giác hút / Xi lanh nhua / Tấm kẹp / Cụm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển • Xếp Pallet / Kim loại tấm • Dập tấm • Gia công kim loại

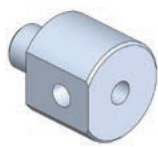
Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

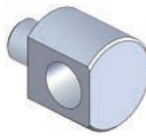
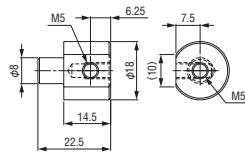
Thông tin

Thông tin sản phẩm khác

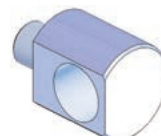
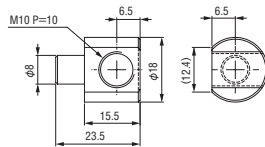
Linh kiện dòng Jungle Gym



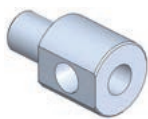
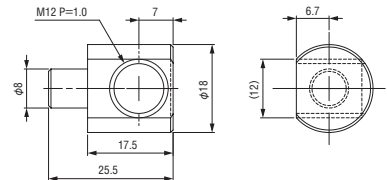
**Khớp gá xoay •
φ 8 • M5A**
Mã đặt hàng. **131164**
MODEL N01864-202
● Khối lượng : 10.0g



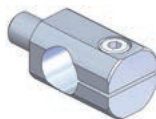
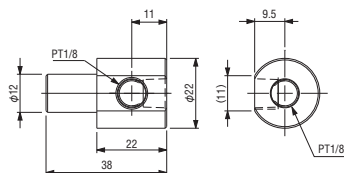
**Khớp gá xoay •
φ 8 • M10A**
Mã đặt hàng. **131435**
MODEL N01864-201
● Khối lượng : 8.0g



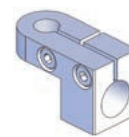
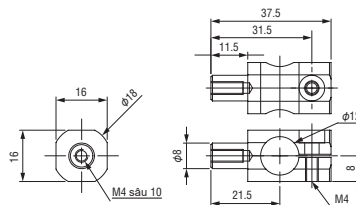
**Khớp gá xoay •
φ 8 • M12A**
Mã đặt hàng. **131433**
MODEL N01864-205
● Khối lượng : 7.6g



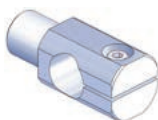
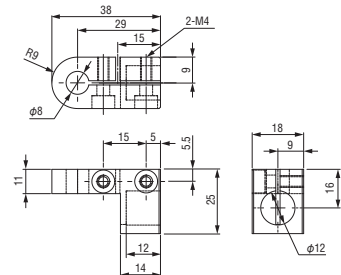
**Khớp gá xoay •
φ 12 • PT1/8A**
Mã đặt hàng. **131166**
MODEL N01864-204
● Khối lượng : 24.6g



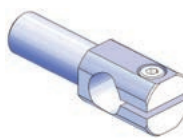
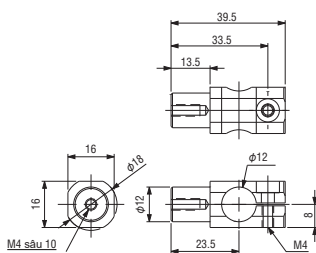
**Khớp gá xoay •
φ 12 • 8 A**
Mã đặt hàng. **131169**
MODEL N01864-302
● Khối lượng : 11.9g



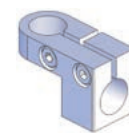
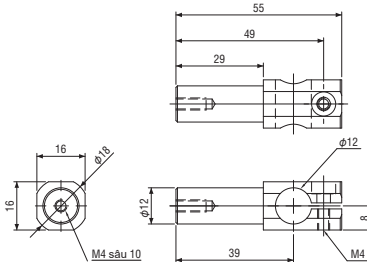
**Khớp gá xoay •
φ 12 • 8 B**
Mã đặt hàng. **131600**
MODEL N01864-101A
● Khối lượng : 24.0g



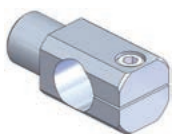
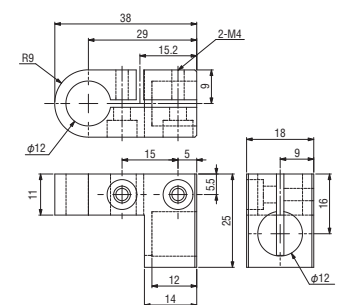
**Khớp gá xoay •
φ 12 • 12A**
Mã đặt hàng. **131168**
MODEL N01864-301
● Khối lượng : 14.6g



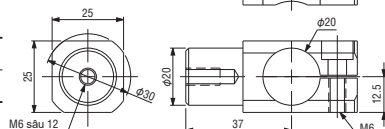
**Khớp gá xoay •
φ 12 • 12AL**
Mã đặt hàng. **131567**
MODEL N01864-301L
● Khối lượng : 15.0g



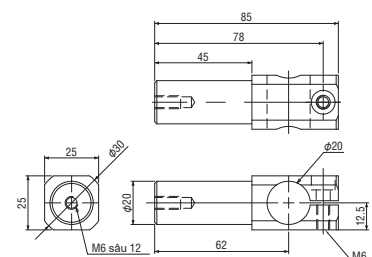
**Khớp gá xoay •
φ 12 • 12B**
Mã đặt hàng. **131605**
MODEL N01864-102A
● Khối lượng : 22.0g

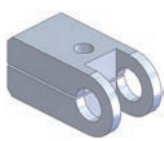


**Khớp gá xoay •
φ 20 • 20A**
Mã đặt hàng. **131171**
MODEL N01864-304
● Khối lượng : 50.7g



**Khớp gá xoay •
φ 20 • 20AL**
Mã đặt hàng. **131568**
MODEL N01864-304L
● Khối lượng : 80.0g

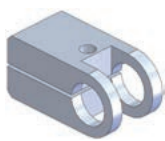
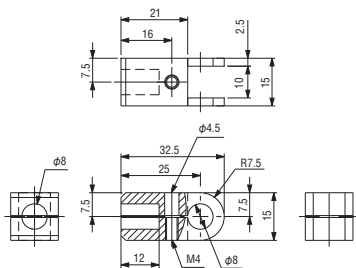




Khớp xoay góc hút # A • $\phi 8$

Mã đặt hàng. **131194**
MODEL **N01868-104**

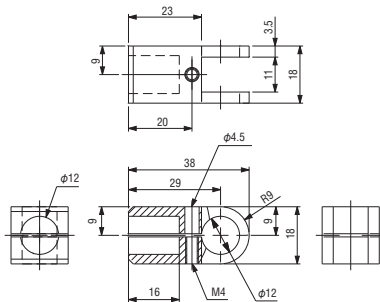
● Khối lượng : 11.6g



Khớp xoay góc hút # A • $\phi 12$

Mã đặt hàng. **131191**
MODEL **N01868-101**

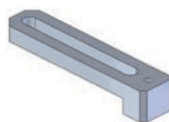
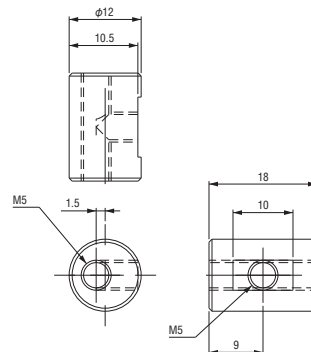
● Khối lượng : 17.1g



Khớp xoay góc hút # B • M5 • $\phi 12$

Mã đặt hàng. **131192**
MODEL **N01868-102**

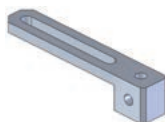
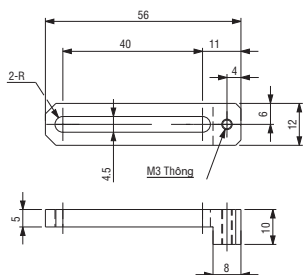
● Khối lượng : 4.8g



Khớp trượt 40 • M3

Mã đặt hàng. **131158**
MODEL **N01863-214**

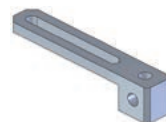
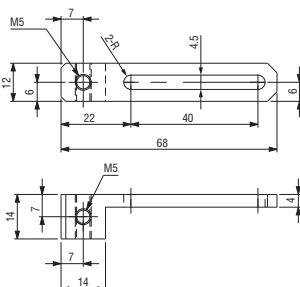
● Khối lượng : 6.5g



Khớp trượt 40 • M5

Mã đặt hàng. **131147**
MODEL **N01863-203**

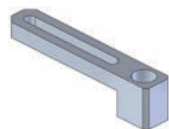
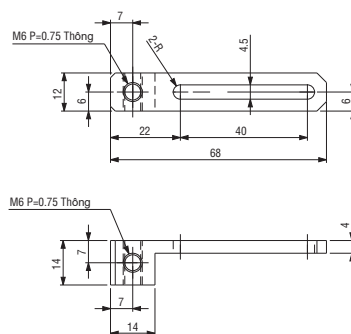
● Khối lượng : 8.6g



Khớp trượt 40 • M6

Mã đặt hàng. **131156**
MODEL **N01863-212**

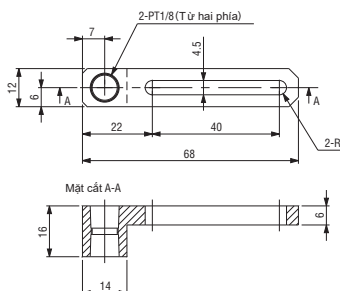
● Khối lượng : 10.3g ● M6 (bước ren nhỏ)



Khớp trượt 40 • PT1/8

Mã đặt hàng. **131154**
MODEL **N01863-210**

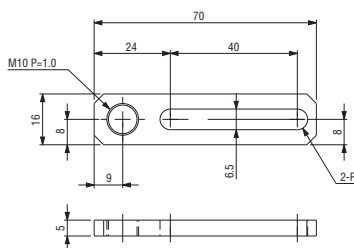
● Khối lượng : 12.0g



Khớp trượt 40 • W • M10

Mã đặt hàng. **131139**
MODEL **N01863-117**

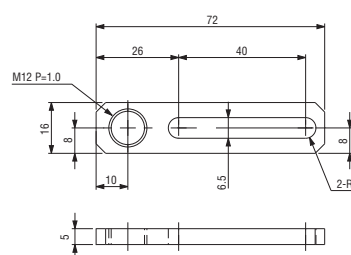
● Khối lượng : 10.5g ● M10 (bước ren nhỏ)



Khớp trượt 40 • W • M12

Mã đặt hàng. **131140**
MODEL **N01863-118**

● Khối lượng : 10.6g ● M12 (bước ren nhỏ)



Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công (Loại OM)

Thay
dụng cụ

Hệ thống
thay bàn gấp
tự động

Kẹp

Xi lanh
khí Mini

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Mini

Xi lanh khí
Container

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao
su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút
cao su

Chân lắp
giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp
chân không

Bộ phun khí/
Lọc khí / Van kiểm
tra

Gấp sản phẩm
siêu nhỏ

Bộ tạo chân
không

Cắt

Xi lanh cắt
(Nhỏ • Vừa)

Xi lanh cắt
(Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ổng hình
chữ nhật

Vật liệu Nhôm
cơ bản

Bàn gấp
dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện
khí nén

Cảm biến /Bộ
mạch cộng tín
hiệu AND

Bộ mạch
truyền thông
PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút /
Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp
Cụm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển • Xếp Pallet /
Kim loại tấm • Dập tấm •
Gia công kim loại

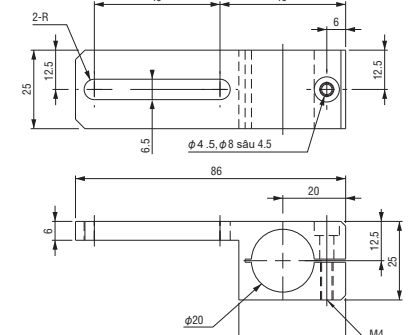
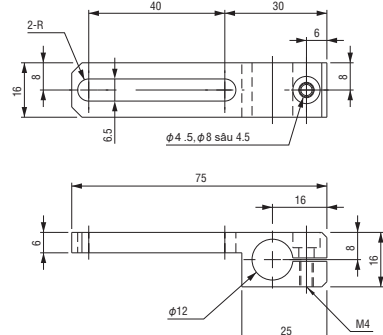
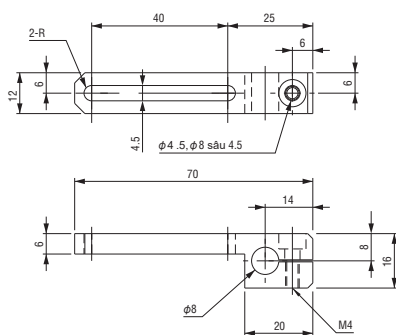
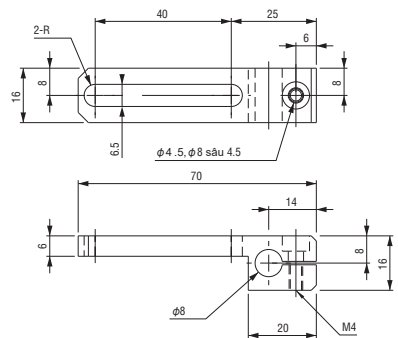
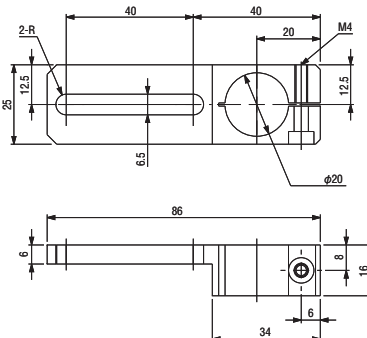
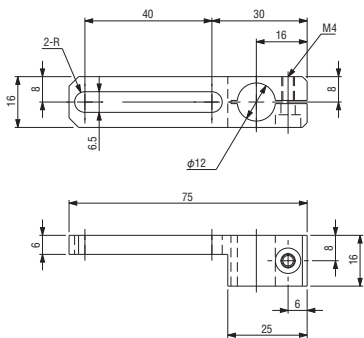
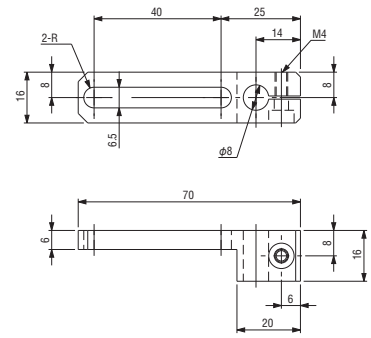
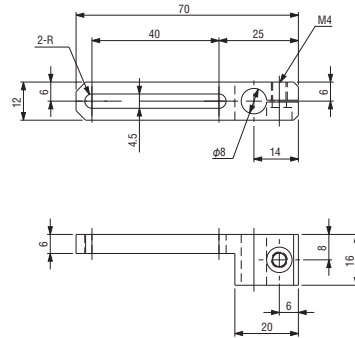
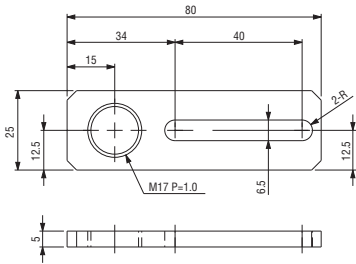
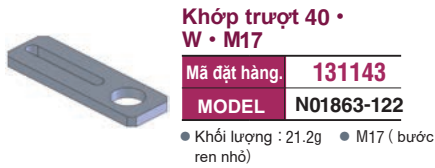
Dụng cụ lắp ráp

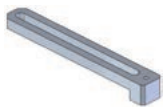
Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản
phẩm khác

Linh kiện dòng Jungle Gym

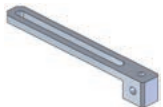
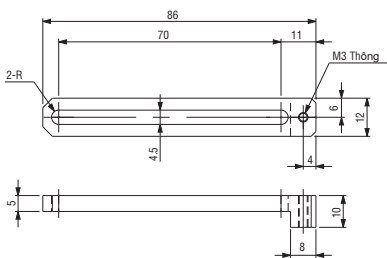




Khớp trượt 70 • M3

Mã đặt hàng. **131159**
MODEL **N01863-217**

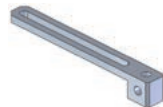
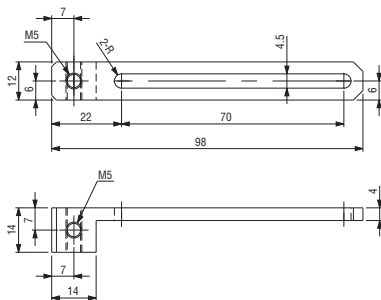
● Khối lượng : 9.6g



Khớp trượt 70 • M5

Mã đặt hàng. **131148**
MODEL **N01863-204**

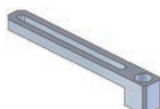
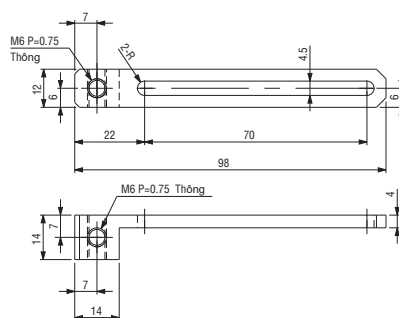
● Khối lượng : 13.2g



Khớp trượt 70 • M6

Mã đặt hàng. **131157**
MODEL **N01863-213**

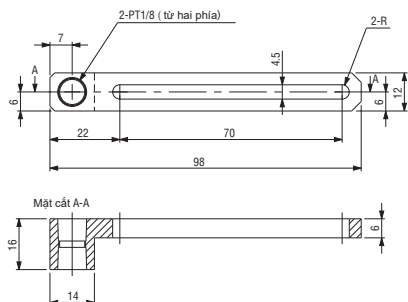
● Khối lượng : 12.8g ● M6 (bước ren nhỏ)



Khớp trượt 70 • PT1/8

Mã đặt hàng. **131155**
MODEL **N01863-211**

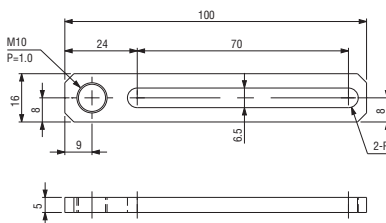
● Khối lượng : 15.8g



Khớp trượt 70 • W • M10

Mã đặt hàng. **131141**
MODEL **N01863-120**

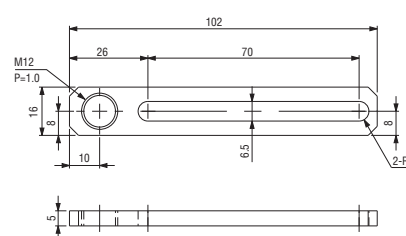
● Khối lượng : 14.5g ● M10 (bước ren nhỏ)



Khớp trượt 70 • W • M12

Mã đặt hàng. **131142**
MODEL **N01863-121**

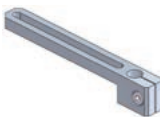
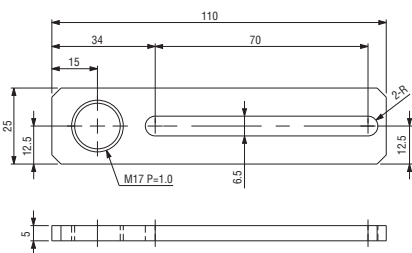
● Khối lượng : 14.6g ● M12 (bước ren nhỏ)



Khớp trượt 70 • W • M17

Mã đặt hàng. **131144**
MODEL **N01863-124**

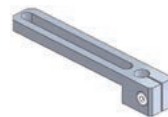
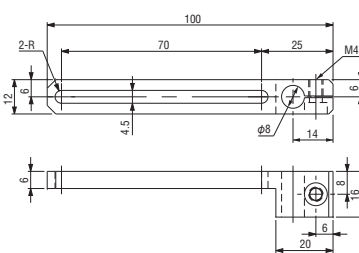
● Khối lượng : 29.0g ● M17 (bước ren nhỏ)



Khớp trượt 70 • W • ϕ8

Mã đặt hàng. **131153**
MODEL **N01863-209**

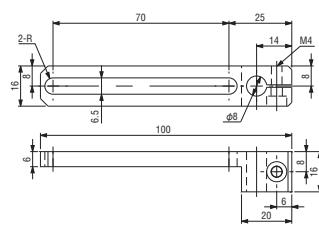
● Khối lượng : 20.5g



Khớp trượt 70 • W • ϕ8

Mã đặt hàng. **131133**
MODEL **N01863-110**

● Khối lượng : 27.4g



Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ • Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến /Bộ mạch cộng tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút / Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp Cùm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển • Xếp Pallet / Kim loại tấm • Đập tấm • Gia công kim loại

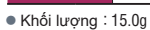
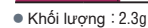
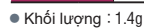
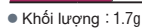
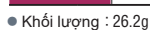
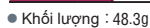
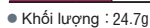
Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác

Khung / Module • Jungle Gym

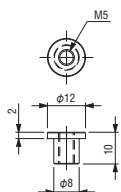




Đai ốc lót • ϕ 8 • M5

Mã đặt hàng.	131200
MODEL	N01868-401

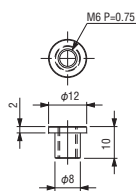
● Khối lượng : 1.4g



Đai ốc lót • ϕ 8 • M6

Mã đặt hàng.	131206
MODEL	N01868-410

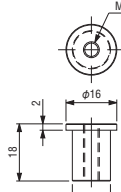
● Khối lượng : 1.3g ● M6 (bước nhỏ)



Đai ốc lót • ϕ 12 • M5

Mã đặt hàng.	131202
MODEL	N01868-403

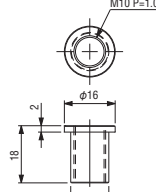
● Khối lượng : 5.5g



Đai ốc lót • ϕ 12 • M10

Mã đặt hàng.	131201
MODEL	N01868-402

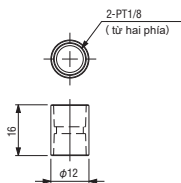
● Khối lượng : 3.0g ● M10 (bước nhỏ)



Đai ốc lót • ϕ 12 • PT1/8

Mã đặt hàng.	131207
MODEL	N01868-411

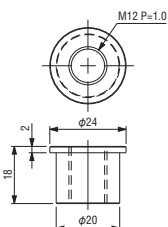
● Khối lượng : 1.7g



Đai ốc lót • ϕ 20 • M12

Mã đặt hàng.	131205
MODEL	N01868-409

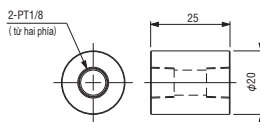
● Khối lượng : 12.3g ● M12 (bước nhỏ)



Đai ốc lót • ϕ 20 • PT1/8

Mã đặt hàng.	131199
MODEL	N01868-305

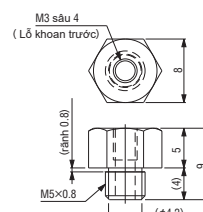
● Khối lượng : 40.0g



Đai ốc lót • M5-M3

Mã đặt hàng.	131204
MODEL	N01868-407

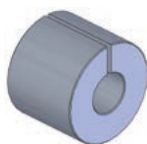
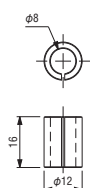
● Khối lượng : 2.6g



Ống lót • ϕ 12 ϕ 8

Mã đặt hàng.	131196
MODEL	N01868-301

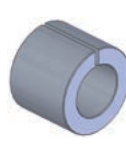
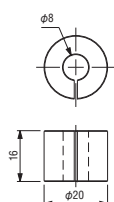
● Khối lượng : 2.8g



Ống lót • ϕ 20 ϕ 8

Mã đặt hàng.	131197
MODEL	N01868-302

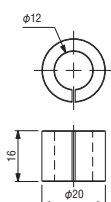
● Khối lượng : 11.6g



Ống lót • ϕ 20 ϕ 12

Mã đặt hàng.	131198
MODEL	N01868-303

● Khối lượng : 8.9g



Thay nhanh
bàn gấp

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công (Loại OM)

Thay
dụng cụ

Hệ thống
thay bàn gấp
tự động

Kẹp

Xi lanh
khí Mini

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Mini

Xi lanh khí
Container

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao
su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút
cao su

Chân lắp
giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp
chân không

Bộ phun khí /
Lọc khí / Van kiểm
tra

Gấp sản phẩm
siêu nhỏ

Bộ tạo chân
không

Cắt

Xi lanh cắt
(Nhỏ - Vừa)

Xi lanh cắt
(Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình
chữ nhật

Vật liệu Nhôm
cơ bản

Bàn gấp
dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cắm biến

Linh kiện
khí nén

Cắm biến /Bo
mạch công tín
hiệu AND

Bo mạch
truyền thông
PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút /
Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp
Cụm chia khí

Theo ngành nghề

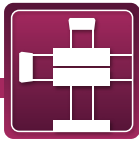
Vận chuyển - Xếp Pallet /
Kim loại tấm - Đập tấm -
Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

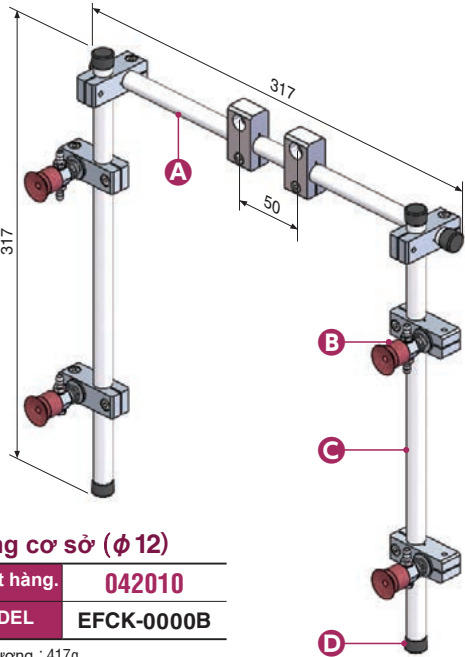
Thông tin sản
phẩm khác



Module khung cơ sở

Module hóa linh kiện bàn gấp robot sử dụng jungle gym

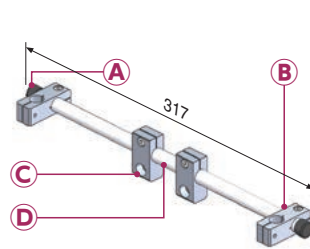
● Chiều dài ống của ống SUS được chỉ định trong mỗi mô-đun và các linh kiện khác với chiều dài của khung cơ sở.



Khung cơ sở (φ 12)

Mã đặt hàng.	042010
MODEL	EFCK-0000B

● Khối lượng : 417g

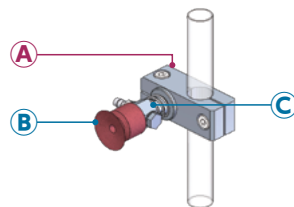


Thành phần của EFCK-0000B...

Mã đặt hàng.	042011
MODEL	EFCK-0001B

● Khối lượng : 1 48g

Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng	Trang
(A) Nắp bịt ống · φ 12	R-CAP-12	171339	2	5-9
(B) Khớp chéo · φ 12 φ 12	N01861-202	131099	2	5-10
(C) Tấm gắn bàn gấp · φ 12 · M6	N01862-201	131118	2	5-13
(D) Ống Jungle gym SUS φ 12	12*0.6*500	271527	1	5-8



Thành phần của EFCK-0000B...

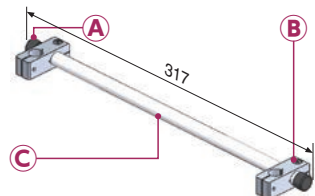
Mã đặt hàng.	090158
MODEL	JSM-004

● Khối lượng : 39g

Thành phần module	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng	Trang
(A) Khung cơ sở cho jungle gym	EFCK-0001B	042011	1	5-26
(B) Module giác hút cho jungle gym (φ 12)	JSM-004	090158	4	5-26
(C) Ống Jungle gym SUS φ 12	12*0.6*1000	271528	1	5-8
(D) Nắp bịt ống · φ 12	R-CAP-12	171339	4	5-9

Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng	Trang
(A) Khớp chéo · φ 12 φ 12	N01861-202	131099	1	5-10
(B) Giác hút (tiêu chuẩn/silicon/nâu)	VAPH-20C	210194	1	3-4
(C) Chân giác hút small	VFIL1-S-5-P12	211006	1	3-26

Khung cơ sở cho jungle gym

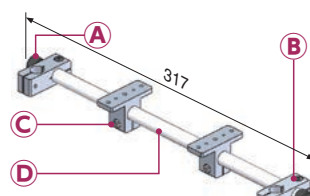


Mã đặt hàng.	042012
MODEL	EFCK-0002B

● Khối lượng : 9 6g

Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng	Trang
(A) Nắp bịt ống · φ 12	R-CAP-12	171339	2	5-9
(B) Khớp chéo · φ 12 φ 12	N01861-202	131099	2	5-10
(C) Ống Jungle gym SUS φ 12	12*0.6*500	271527	1	5-8

Khung cơ sở cho jungle gym

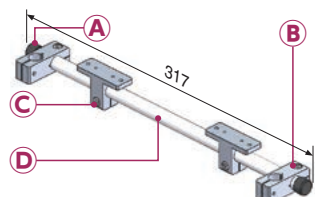


Mã đặt hàng.	042013
MODEL	EFCK-0003B

● Khối lượng : 1 51g

Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng	Trang
(A) Nắp bịt ống · φ 12	R-CAP-12	171339	2	5-9
(B) Khớp chéo · φ 12 φ 12	N01861-202	131099	2	5-10
(C) Khớp gá · TV · φ 12 · c ho MCD	N01866-401	131184	2	5-18
(D) Ống Jungle gym SUS φ 12	12*0.6*500	271527	1	5-8

Khung cơ sở cho jungle gym

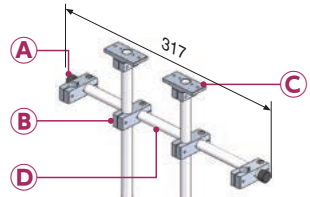


Mã đặt hàng.	042014
MODEL	EFCK-0004B

● Khối lượng : 1 14g

Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng	Trang
(A) Nắp bịt ống · φ 12	R-CAP-12	171339	2	5-9
(B) Khớp chéo · φ 12 φ 12	N01861-202	131099	2	5-10
(C) Khớp gá · TH · φ 12 · c ho MCD	N01866-301	131181	2	5-17
(D) Ống Jungle gym SUS φ 12	12*0.6*500	271527	1	5-8

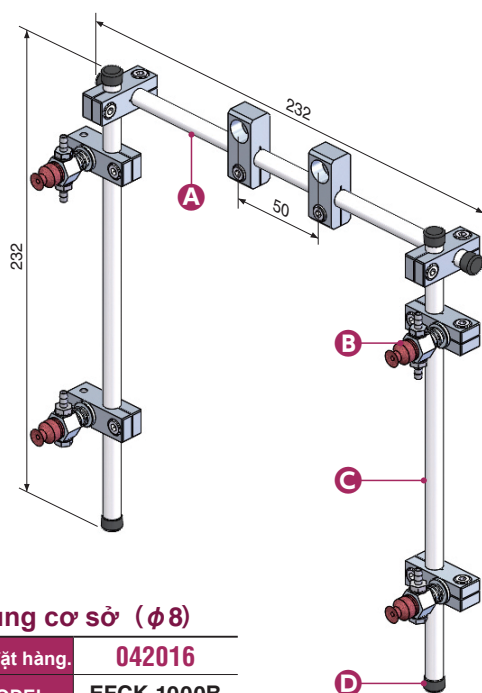
Khung cơ sở cho jungle gym



Mã đặt hàng.	042015
MODEL	EFCK-0005B

● Khối lượng : 247g

Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng	Trang
(A) Nắp bịt ống · φ 12	R-CAP-12	171339	4	5-9
(B) Khớp chéo · φ 12 φ 12	N01861-202	131099	4	5-10
(C) Khớp gá · TV · φ 12 · c ho MCD	N01866-101	131176	2	5-17
(D) Ống Jungle gym SUS φ 12	12*0.6*1000	271528	1	5-8

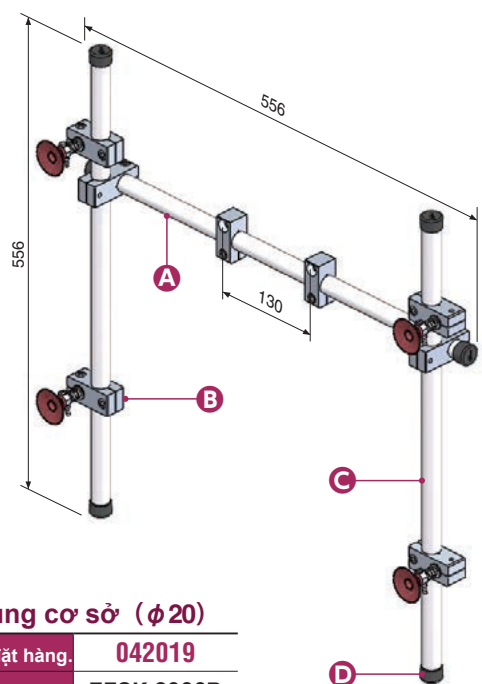


Khung cơ sở (ø8)

Mã đặt hàng.	042016
MODEL	EFCK-1000B

● Khối lượng : 202g

Thành phần module	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng	Trang
A : Khung cơ sở cho jungle gym	EFCK-1001B	042017	1	5-27
B : Module giác hút cho jungle gym (ø8)	JSM-001	090155	4	5-27
C : Ống Jungle gym SUS ø8	8*0.6*500	340905	1	5-8
D : Nắp bịt ống ø8	R-CAP-8	171338	4	5-9

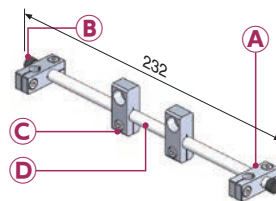


Khung cơ sở (ø20)

Mã đặt hàng.	042019
MODEL	EFCK-2000B

● Khối lượng : 1,293g

Thành phần module	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng	Trang
A : Khung cơ sở cho jungle gym	EFCK-2001B	042020	1	5-27
B : Module giác hút cho jungle gym (ø20)	JSM-008	090162	4	5-27
C : Ống Jungle gym SUS ø20	20*0.8*1500	281814	1	5-8
D : Nắp bịt ống ø20	R-CAP-20	171340	4	5-9

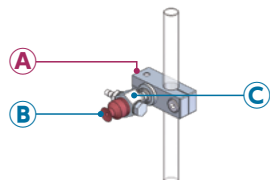


Thành phần của EFCK-1000B...A

Mã đặt hàng.	042017
MODEL	EFCK-1001B

● Khối lượng : 72g

Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng	Trang
A : Khớp chéo ø8 ø8	N01861-207	131102	2	5-10
B : Nắp bịt ống ø8	R-CAP-8	171338	2	5-9
C : Tấm gá bàn gấp ø8 M6	N01862-205	131121	2	5-13
D : Ống Jungle gym SUS ø8	8*0.6*500	340905	1	5-8

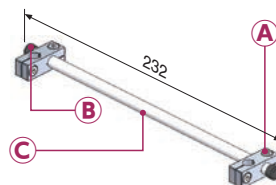


Thành phần của EFCK-1000B...B

Mã đặt hàng.	090155
MODEL	JSM-001

● Khối lượng : 21g

Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng	Trang
A : Khớp chéo ø8 ø8	N01861-207	131102	1	5-10
B : Giác hút (tiêu chuẩn/silicon/nâu)	VAPH-8C	210191	1	3-4
C : Chân giác hút mini	VFIL2-SS-S-P8	211030	1	3-23

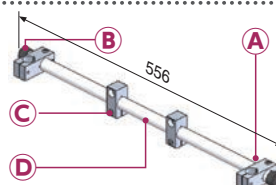


Khung cơ sở jungle gym

Mã đặt hàng.	042018
MODEL	EFCK-1002B

● Khối lượng : 47g

Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng	Trang
A : Khớp chéo ø8 ø8	N01861-207	131102	2	5-10
B : Nắp bịt ống ø8	R-CAP-8	171338	2	5-9
C : Ống Jungle gym SUS ø8	8*0.6*500	340905	1	5-8

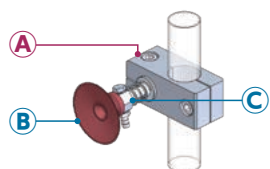


Thành phần của EFCK-2000B...A

Mã đặt hàng.	042020
MODEL	EFCK-2001B

● Khối lượng : 452g

Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng	Trang
A : Khớp chéo ø20 ø20	N01861-206	131101	2	5-10
B : Nắp bịt ống ø20	R-CAP-20	171340	2	5-9
C : Khớp gá bàn gấp ø20 M8	N01862-214	131226	2	5-14
D : Ống Jungle gym SUS ø20	20*0.8*1000	281813	1	5-8

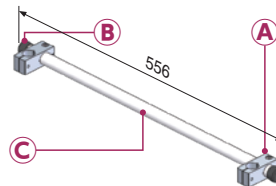


Thành phần của EFCK-2000B...B

Mã đặt hàng.	090162
MODEL	JSM-008

● Khối lượng : 102g

Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng	Trang
A : Khớp chéo ø20 ø12	N01861-204	131100	1	5-10
B : Giác hút (tiêu chuẩn/silicon/nâu)	VAPH-40C	210196	1	3-5
C : Chân giác hút small	VFIL1-S-S-P12	211006	1	3-26



Khung cơ sở cho jungle gym

Mã đặt hàng.	042021
MODEL	EFCK-2002B

● Khối lượng : 358g

Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng	Trang
A : Khớp chéo ø20 ø20	N01861-206	131101	2	5-10
B : Nắp bịt ống ø20	R-CAP-20	171340	2	5-9
C : Ống Jungle gym SUS ø20	20*0.8*1000	281813	1	5-8

Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ - Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến / Bộ mạch công tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút / Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp Cùm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển - Xếp Pallet / Kim loại tấm - Dập tấm - Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

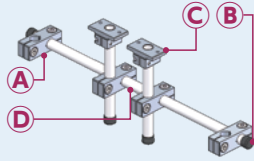
Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác

Thay đổi phương thức bán hàng (chuyển sang bán hàng đơn chiếc)

Module khung cơ sở (φ 8)



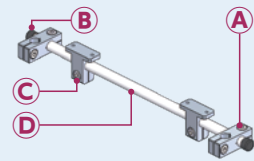
Khung cơ sở cho jungle gym

Mã đặt hàng. **041664**

MODEL **EFCK-1005**

● Khối lượng : 101g

Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng	Trang
(A) Khớp chéo · φ 8 φ 8	N01861-207	131102	4	5-10
(B) Nắp bịt ống · φ 8	R-CAP-8	171338	4	5-9
(C) Khớp gá · T · φ 8 · c ho UMCD	N01866-102	131177	2	5-17
(D) Ống Jungle gym SUS φ 8	8*0.6*500	340905	1	5-8



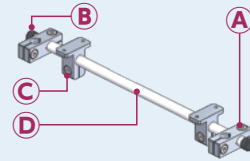
Khung cơ sở cho jungle gym

Mã đặt hàng. **041663**

MODEL **EFCK-1004**

Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng	Trang
(A) Khớp chéo · φ 8 φ 8	N01861-207	131102	2	5-10
(B) Nắp bịt ống · φ 8	R-CAP-8	171338	2	5-9
(C) Khớp gá · TH · φ 8 · c ho UMCD	N01866-302	131182	2	5-17
(D) Ống Jungle gym SUS φ 8	8*0.6*500	340905	1	5-8

* Chiều dài ống là 500mm nếu mua ống SUS φ 8.



Khung cơ sở cho jungle gym

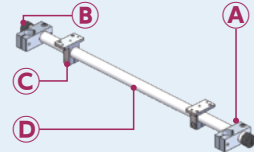
Mã đặt hàng. **041662**

MODEL **EFCK-1003**

Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng	Trang
(A) Khớp chéo · φ 8 φ 8	N01861-207	131102	2	5-10
(B) Nắp bịt ống · φ 8	R-CAP-8	171338	2	5-9
(C) Khớp gá · TV · φ 8 · c ho UMCD	N01866-402	131185	2	5-18
(D) Ống Jungle gym SUS φ 8	8*0.6*500	340905	1	5-8

* Chiều dài ống là 500mm nếu mua ống SUS φ 8.

Module khung cơ sở (φ 20)



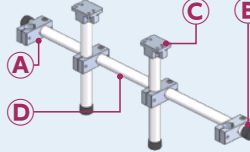
Khung cơ sở cho jungle gym

Mã đặt hàng. **041668**

MODEL **EFCK-2003**

● Khối lượng : 379g

Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng	Trang
(A) Khớp chéo · φ 20 φ 20	N01861-206	131101	2	5-10
(B) Nắp bịt ống · φ 20	R-CAP-20	171340	2	5-9
(C) Khớp gá · TV · φ 20 · c ho UMCD	N01866-403	131186	2	5-18
(D) Ống Jungle gym SUS φ 20	20*0.8*1000	281813	1	5-8



Khung cơ sở cho jungle gym

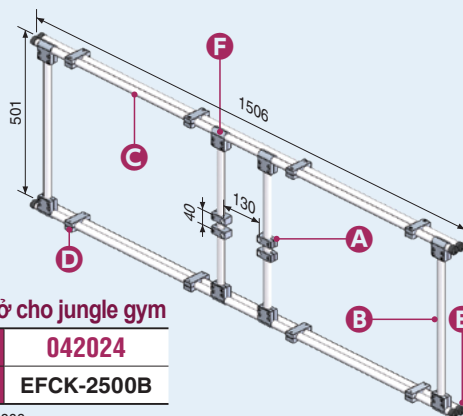
Mã đặt hàng. **041670**

MODEL **EFCK-2005**

● Khối lượng : 767g

Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng	Trang
(A) Khớp chéo · φ 20 φ 20	N01861-206	131101	4	5-10
(B) Nắp bịt ống · φ 20	R-CAP-20	171340	4	5-9
(C) Khớp gá · T · φ 20 · c ho UMCD	N01866-103A	131554	2	5-17
(D) Ống Jungle gym SUS φ 20	20*0.8*1000	281813	1	5-8

Base frame (φ 20)



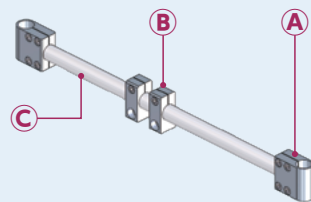
Khung cơ sở cho jungle gym

Mã đặt hàng. **042024**

MODEL **EFCK-2500B**

● Khối lượng : 4,282g

Thành phần module	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng	Trang
(A) Tấm gá bàn gấp · φ 20 · M8	N01862-214	131226	4	5-14
(B) Ống Jungle gym SUS φ 20	20*0.8*500	281812	4	5-8
(C) Ống Jungle gym SUS φ 20	20*0.8*1500	281814	4	5-8
(D) Khớp nối song song · φ 20 φ 20	N01861-106	131095	8	5-12
(E) Nắp bịt ống · φ 20	R-CAP-20	171340	8	5-9
(F) Khớp nối T #2 · φ 20 φ 20	N01861-405	131114	4	5-12



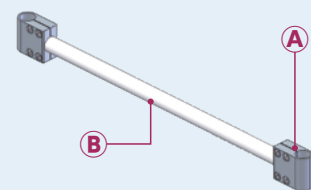
Thành phần của EFCK-2500B

Mã đặt hàng. **041672**

MODEL **EFCK-2501**

● Khối lượng : 457g

Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng	Trang
(A) Khớp nối T #2 · φ 20 φ 20	N01861-405	131114	2	5-12
(B) Tấm gá bàn gấp · φ 20 · M8	N01862-214	131226	2	5-14
(C) Ống Jungle gym SUS φ 20	20*0.8*500	281812	1	5-8



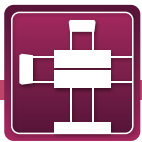
Thành phần của EFCK-2500B

Mã đặt hàng. **041673**

MODEL **EFCK-2502**

● Khối lượng : 363g

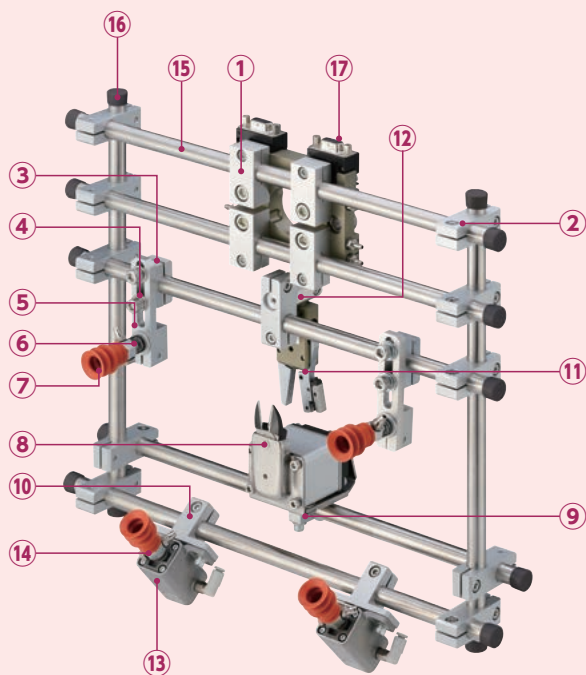
Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng	Trang
(A) Khớp nối T #2 · φ 20 φ 20	N01861-405	131114	2	5-12
(B) Ống Jungle gym SUS φ 20	20*0.8*500	281812	1	5-8



Ví dụ về sản phẩm bàn gấp cho Robot

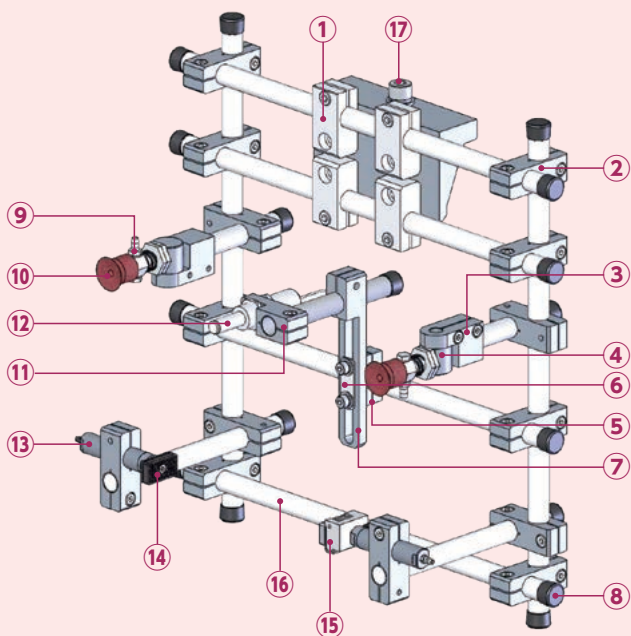
Các sản phẩm bàn gấp dựa trên các linh kiện jungle gym.

Các ví dụ về sản phẩm bàn gấp ①



Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng
① Tấm gá bàn gấp • $\phi 12 \cdot M6$	N01862-201	131118	4
② Khớp chéo • $\phi 12 \phi 12$	N01861-202	131099	11
③ Khớp gá trượt • $W \cdot \phi 12$	N01863-101	131128	2
④ Long đen trượt • $W \cdot \phi 8 / \phi 12$	No1863-102	131129	2
⑤ Khớp gá trượt 40 • $W \cdot \phi 12$	N01863-107	131132	2
⑥ Chân giác hút small	VFIL1-S-5-P12	211006	2
⑦ Giác hút	VAPH-20C-3	210661	4
⑧ Xi lanh cắt Mini • L với cắt ngược	NW3-35R	131644	1
⑨ Khớp gá • $W \cdot \phi 12$	N01915-106	131068	1
⑩ Khớp gá • TH • $\phi 12 \cdot c$ ho MCD	N01866-301	131181	2
⑪ Xi lanh kẹp EM (gắn cảm biến)	CHE-EM1-12-C	022999	1
⑫ Khớp gá xoay • $\phi 12 \cdot 12A$	N01864-301	131168	1
⑬ Xi lanh khí Mini • MCD	MCD1-10	123219	2
⑭ Chân giác hút small • Xi lanh khí Mini	CP-063B	023195	2
⑮ Ống Jungle gym SUS $\phi 12$	12 * 0.5 * 500	271527	7
⑯ Nắp bịt ống (đen) • $\phi 12$	R-CAP-12	171339	14
⑰ Thay dụng cụ • p hĩa Tool	OX-SBI	140182	1

Các ví dụ về sản phẩm bàn gấp ②



Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng
① Tấm gá bàn gấp • $\phi 12 \cdot M6$	N01862-201	131118	4
② Khớp chéo • $\phi 12 \phi 12$	N01861-202	131099	14
③ Rotation bracket • $\phi 12 \cdot 8B$	N01864-101A	131600	2
④ Khớp gá xoay • $\phi 8 \cdot M12A$	N01864-205-2	131433	2
⑤ Khớp gá trượt • $W \cdot \phi 12$	N01863-101	131128	1
⑥ Khớp gá trượt • $W \cdot \phi 8 / \phi 12$	No1863-102	131129	1
⑦ Khớp gá trượt 70 • $W \cdot \phi 12$	N01863-103	131130	1
⑧ Nắp bịt ống (đen) • $\phi 12$	R-CAP-12	171339	17
⑨ Chân giác hút small	VFIL-S-5A	210974	2
⑩ Giác hút	VAPH-20C	210194	2
⑪ Khớp nối • c ho SSW	N01861-108	131097	1
⑫ Cảm biến Star	SSW-15	181139	1
⑬ Xi lanh dạng ống	MCP1-1210	123699	2
⑭ Tấm kẹp chữ nhật đen cho xi lanh micro mini	CPUM-01	022797	1
⑮ Tấm kẹp chữ nhật gắn SW cho xi lanh micro mini	L1131-100	110568	1
⑯ Ống Jungle gym SUS $\phi 12$	12 * 0.5 * 500	271527	7
⑰ Thay nhanh bàn gấp • Thủ công • Phĩa Tool	OA1-SAI	140257	1

Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ • Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén / Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến / Bộ mạch cộng tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung / Giác hút / Xi lanh nhựa / Tấm kẹp / Cùm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển • Xếp Pallet / Kim loại tấm • Dập tấm • Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

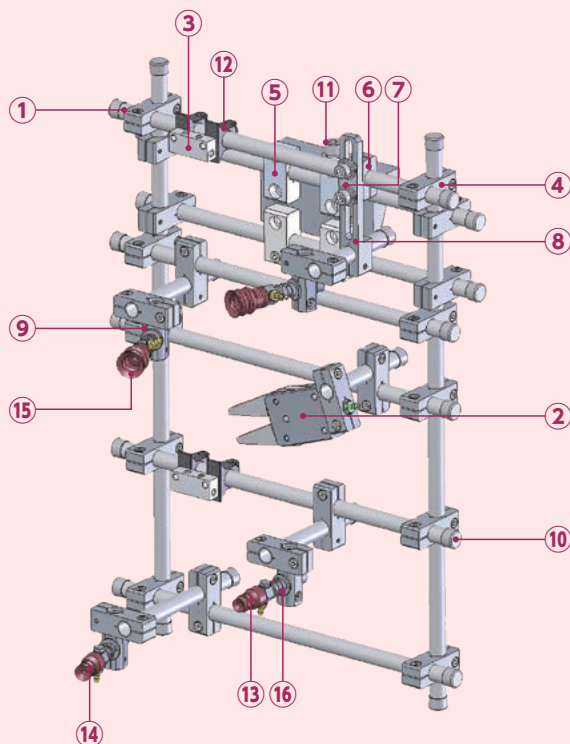
Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác

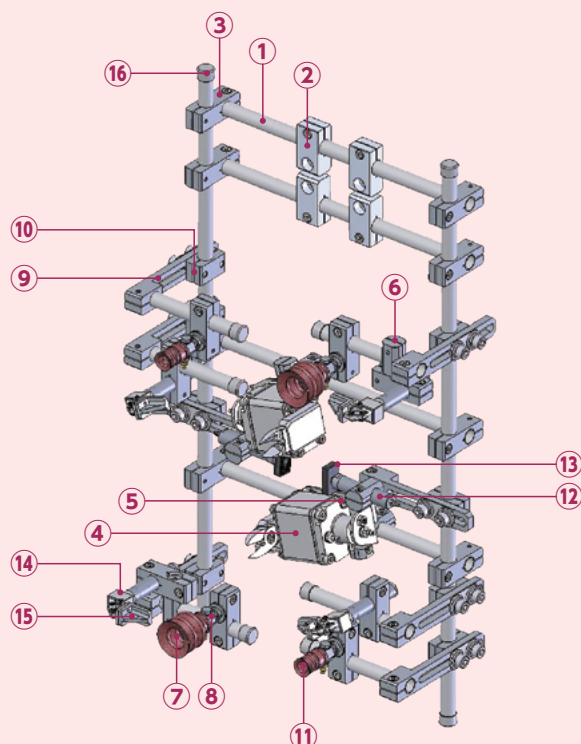
Ví dụ về sản phẩm bàn gấp cho Robot

Các ví dụ về sản phẩm bàn gấp ③



Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng
① Ống Jungle gym SUS $\phi 12$	12 * 0.6 * 500	271527	12
② Xi lanh kẹp EL (không cảm biến)	CHK-EL1-12	022994	1
③ Cùm chia khí	MM-6P	122034	2
④ Khớp chéo $\phi 12 \phi 12$	N01861-202	131099	23
⑤ Khớp gá bàn gấp $\cdot \phi 12 \cdot M6$	N01862-201	131118	4
⑥ Khớp gá bàn gấp $\cdot W \cdot \phi 12$	N01863-101	131128	1
⑦ Khớp gá bàn gấp $\cdot W \cdot \phi 8 / \phi 12$	N01863-102	131129	1
⑧ Khớp gá trượt 70 $\cdot W \cdot \phi 12$	N01863-103	131130	1
⑨ Khớp gá xoay $\cdot \phi 12 \cdot 12A$	N01864-301	131168	4
⑩ Nắp bịt ống (đen) $\cdot \phi 12$	R-CAP-12	171339	23
⑪ Thay nhanh bàn gấp $\cdot$ Thủ công $\cdot$ Phía Tool	OA1-SAI	140257	1
⑫ Tấm kẹp cố định nhựa(M4)	RCB12	171212	4
⑬ Giác hút	TR-1062-3	196135	1
⑭ Giác hút	TR-1062-4	196136	1
⑮ Giác hút tầng	VAPH-20C-3	210661	2
⑯ Chân giác hút small	VFIL1-S-10-P12	211008	4

Các ví dụ về sản phẩm bàn gấp ④



Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng
① Ống Jungle gym SUS $\phi 12$	12 * 0.6 * 500	271527	7
② Khớp gá bàn gấp $\cdot \phi 12 \cdot M6$	N01862-201	131118	4
③ Khớp chéo $\cdot \phi 12 \phi 12$	N01861-202	131099	16
④ Xi lanh cắt Mini $\cdot$ L ngược	NW3-35	131643	2
⑤ Khớp gá $\cdot W \cdot \phi 12$	N01915-106	131068	2
⑥ Khớp gá xoay $\cdot \phi 12 \cdot 12A$	N01864-301	131168	8
⑦ Giác hút tầng	VAPH-30C-3	210662	2
⑧ Chân giác hút small	VFIL1-S-5-P12	211006	4
⑨ Khớp gá trượt 70 $\cdot W \cdot \phi 12$	N01863-103	131130	8
⑩ Khớp gá trượt $\cdot W \cdot \phi 12$	N01863-101	131128	8
⑪ Giác hút tầng	VAPH-15C-3	210697	2
⑫ Xi lanh dạng khí ống	MCP1-1220	123700	2
⑬ Tấm kẹp chữ nhật cho xi lanh micro mini	CPUM-01	022797	2
⑭ Xi lanh gấp dạng ống E $\phi 12 \cdot 90^\circ$	J25410-40A	090204	4
⑮ 90 độ phẳng A	N01871-101	131218	4
⑯ Nắp bịt ống $\cdot \phi 12$	N01902-002	131211	10

Thay nhanh
bàn gấp

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công (Loại OM)

Thay
dụng cụ

Hệ thống
thay bàn gấp
tự động

Kẹp

Xi lanh
khí Mini

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Mini

Xi lanh khí
Container

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao
su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút
cao su

Chân lắp
giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp
chân không

Bộ phun khí /
Lọc khí / Van kiểm
tra

Gấp sản phẩm
siêu nhỏ

Bộ tạo chân
không

Cắt

Xi lanh cắt
(Nhỏ - Vừa)

Xi lanh cắt
(Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình
chữ nhật

Vật liệu Nhôm
cơ bản

Bàn gấp
dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện
khí nén

Cảm biến /Bo
mạch công tín
hiệu AND

Bo mạch
truyền thông
PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút /
Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp
Cụm chia khí

Theo ngành nghề

Ván chuyên - Xếp Pallet /
Kim loại tấm - Dập tấm -
Gia công kim loại

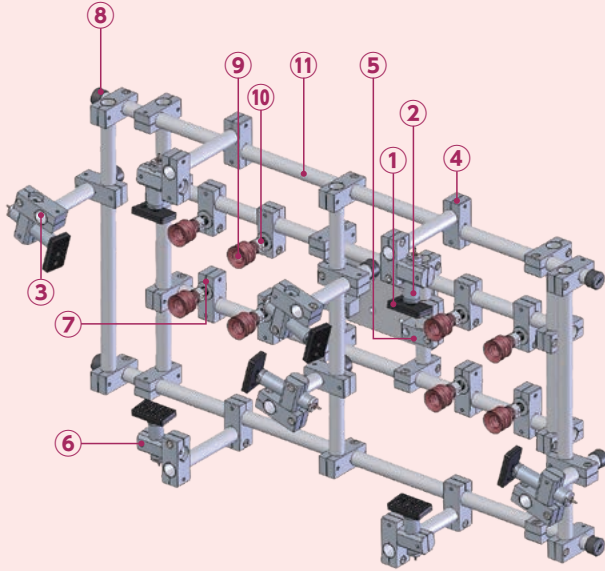
Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

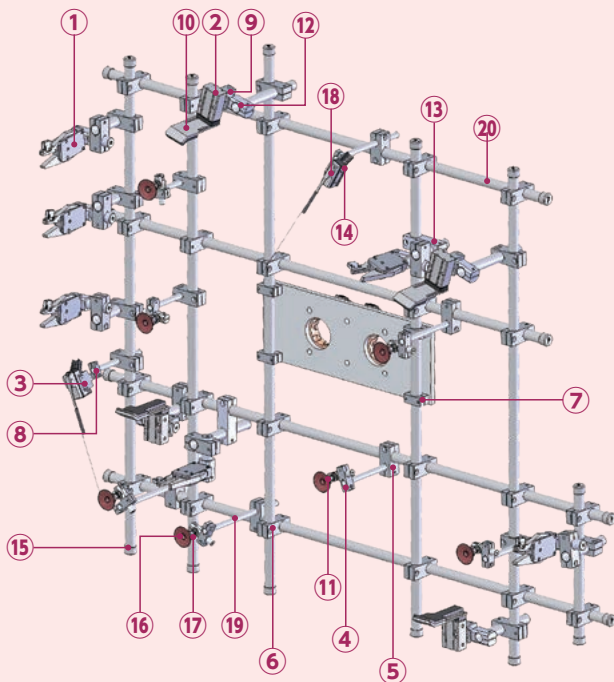
Thông tin sản
phẩm khác

Các ví dụ về sản phẩm bàn gấp ⑤



Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng
① Tấm kẹp chữ nhật 2 lỗ cho xi lanh Mini	CPL-060	023336	8
② Xi lanh khí dạng ống	MCP1-2010	123701	4
③ Xi lanh khí dạng ống	MCP1-2030	123703	4
④ Khớp chéo • $\phi 20 \phi 20$	N01861-206	131101	42
⑤ Khớp gá bàn gấp • $\phi 20 \cdot M6$	N01862-207	131123	4
⑥ Khớp gá xoay • $\phi 20 \cdot 20A$	N01864-304	131171	8
⑦ $\phi 20$ đai ốc lót M12	N01868-409	131205	8
⑧ Nắp bịt ống (đen) • $\phi 20$	R-CAP-20	171340	8
⑨ Giác hút tầng	VAPH-30C-3	210662	8
⑩ Chân giác hút • c ổ định	VFILK-S-M12	210698	8
⑪ Ống Jungle gym SUS	20*0.8*1000	281813	8

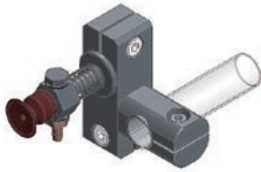
Các ví dụ về sản phẩm bàn gấp ⑥



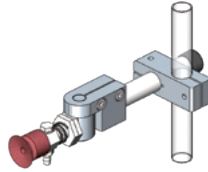
Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng
① Xi lanh kẹp EX (gắn công tắc SW)	CHK-EX1-20-C1	023007	6
② Xi lanh khí Mini Container	NCON-M20W	130711	4
③ Gá cảm biến	N01915-201	131077	2
④ Khớp chéo • $\phi 12 \phi 12$	N01861-202	131099	7
⑤ Khớp chéo • $\phi 20 \phi 12$	N01861-204	131100	9
⑥ Khớp chéo • $\phi 20 \phi 20$	N01861-206	131101	36
⑦ Khớp gá trượt • W • $\phi 20$	N01863-111	131134	4
⑧ Khớp gá trượt • $\phi 12$	N01863-201	131145	2
⑨ Khớp gá • T • $\phi 20 \cdot c$ ho MCD	N01866-303	131183	4
⑩ Tấm kẹp • c ho xi lanh mini container	NCON-CP-05	131260	4
⑪ Khớp gá xoay • $\phi 12 \cdot 12AL$	N01864-301L	131567	7
⑫ Khớp gá xoay • $\phi 20 \cdot 20AL$	N01864-304L	131568	10
⑬ Khớp chéo dài • $\phi 20 \cdot \phi 20$	N01861-206B	131573	2
⑭ Vỏ công tắc giới hạn micro	OM-1	140039	2
⑮ Nắp bịt ống • $\phi 20$	R-CAP-20	171340	20
⑯ Giác hút (Tiêu chuẩn)	VAPH-40C	210196	7
⑰ Chân giác hút small	VFIL1-S-S-P12	211006	7
⑱ Cần gạt công tắc giới hạn	Z-15GW55-B	250017	2
⑲ Ống Jungle gym SUS $\phi 12$	12*0.6*1500	271529	1
⑳ Ống Jungle gym SUS $\phi 20$	20*0.8*1000	281813	4

Các ví dụ sử dụng linh kiện

Ví dụ về lắp giác hút

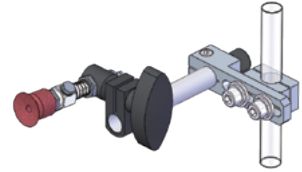


Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.
Chân giác hút mini	VFIL2-SS-10-P12	211034
Giác hút (tiêu chuẩn/silicon/nâu)	VAPH-14C	210616
Khớp chéo • $\phi 12$ • $\phi 12$	N01861-202	131099
Khớp gá xoay • $\phi 12$ • 12A	N01864-301	131168



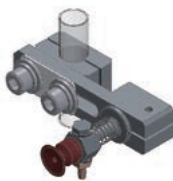
Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.
Khớp chéo • $\phi 12$ • $\phi 12$	N01861-202	131099
Khớp gá xoay • $\phi 12$ • 8 B	N01864-101A	131600
Khớp gá xoay • $\phi 8$ • M12A	N01864-205	131433
Chân giác hút small (M5)	VFIL-S-5A	210974
Giác hút (tiêu chuẩn/silicon/nâu)	VAPH-20C	210194
Nắp bịt ống (đen) • $\phi 12$	R-CAP-12	171339
Ống Jungle gym SUS $\phi 12$ *	12*0.6*500	271527

* Hãy cắt đoạn dài 80mm trước khi sử dụng.

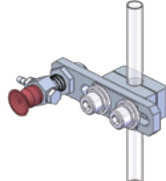


Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.
Khớp gá trượt • W • $\phi 12$	N01863-101	131128
Khớp gá trượt 40 • W • $\phi 12$	N01863-107	131132
Nắp bịt ống (Đen) • $\phi 12$	R-CAP-12	171339
Long đen trượt • W • $\phi 8$ / $\phi 12$	N01863-102	131129
Chân giác hút chống xoay small	VFILB2-SH	211045
Giác hút (tiêu chuẩn/silicon/nâu)	VAPH-20C	210194
Kẹp • TMA • $\phi 12$ * $\phi 10$	TMA-CL (12*10)	196564
Ống Jungle gym SUS $\phi 12$ *	12*0.6*500	271527

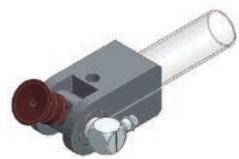
* Hãy cắt đoạn dài 100mm trước khi sử dụng.



Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.
Chân giác hút mini	VFIL2-SS-10-P12	211034
Giác hút (tiêu chuẩn/silicon/nâu)	VAPH-14C	210616
Khớp gá trượt • W • $\phi 12$	N01863-101	131128
Khớp gá trượt 40 • W • $\phi 12$	N01863-107	131132
Long đen trượt • W • $\phi 8$ / $\phi 12$	N01863-102	131129



Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.
Khớp gá trượt • W • $\phi 8$	N01863-113	131217
Long đen trượt • W • $\phi 8$ / $\phi 12$	N01863-102	131129
Khớp gá trượt 40 • W • M10	N01863-117	131139
Chân giác hút mini	VFIL1-SS-5	211029
Giác hút (tiêu chuẩn/silicon/nâu)	VAPH-14C	210616



Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.
Suction cups (standard/silicon/brown)	VAPH-14C	210616
Suction stem attachment head for mini	N01392-201	131208
Suction rotate # B • M5 • $\phi 12$	N01868-102	131192
Suction rotate # A • $\phi 12$	N01868-101	131191

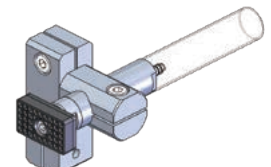
Ví dụ về lắp xi lanh khí



Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.
Tấm kẹp chữ nhật đen 2 lỗ cho xi lanh Mini	CPL-060	023336
Xi lanh khí Mini • cho MCD	MCD1-10	123219
Khớp gá • T • $\phi 12$ • c ho MCD	N01866-101	131176

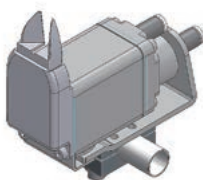


Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.
Tấm kẹp đen gắn SW cho xi lanh Mini	KRCR-5000	101832
Xi lanh khí Mini • cho MCD	MCD1-10	123219
Khớp gá • TH • $\phi 12$ • c ho MCD	N01866-301	131181



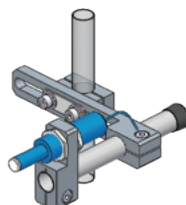
Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.
Xi lanh khí dạng ống	MCP1-1210	123699
Tấm kẹp chữ nhật đen cho xi lanh micro mini	CPUM-01	022797
Khớp chéo • $\phi 12$ • $\phi 12$	N01861-202	131099
Khớp gá xoay • $\phi 12$ • 12A	N01864-301	131168
Bu lông lục giác chìm (mạ Crom) M3 *6		123231

Ví dụ về lắp xi lanh cắt



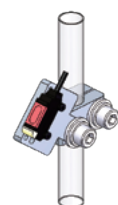
Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.
Khớp gá • W • $\phi 12$	N01915-106	131068
Xi lanh cắt Mini • L ười thuận	NW3-20	131629

Ví dụ về lắp cảm biến



Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.
Khớp gá trượt • W • $\phi 12$	N01863-101	131128
Long đen trượt • W • $\phi 8$ / $\phi 12$	N01863-102	131129
Khớp gá trượt 70 • W • $\phi 12$	N01863-103	131130
Khớp nối • c ho SSW	N01861-108	131097
Cảm biến Star	SSW-15	181139
Nắp bịt ống (đen) • $\phi 12$	R-CAP-12	171339
Ống Jungle gym SUS $\phi 12$ *	12*0.6*500	271527

* Hãy cắt đoạn dài 100mm trước khi sử dụng.



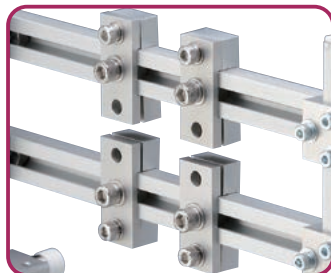
Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.
Khớp gá trượt • W • $\phi 12$	N01863-101	131128
Gá cảm biến Sensor	N01915-201	131077
Cảm biến quang	E3T-SL21R (NPN)	041412

Handwriting practice area with 20 sets of horizontal dashed lines.

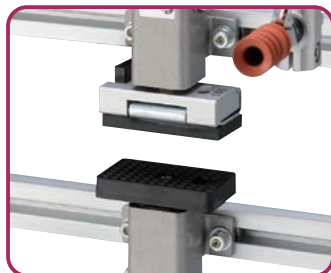


- ▶ Sự kết hợp của nhiều linh kiện khác nhau giúp dễ dàng tạo ra bàn gắp robot phù hợp với hình dạng của sản phẩm.
- ▶ Trọng lượng nhẹ và dễ chế tạo.

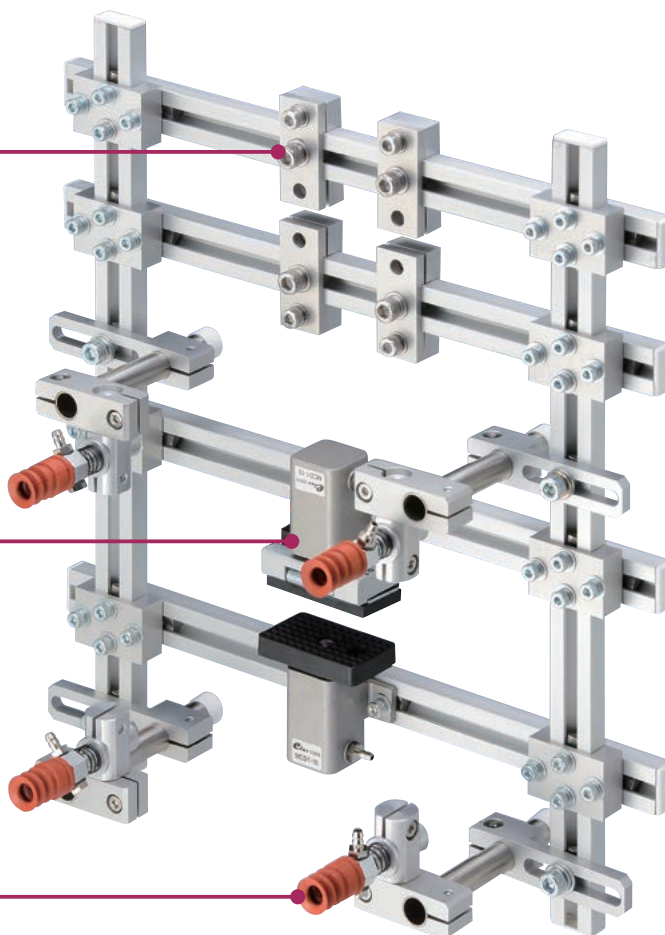
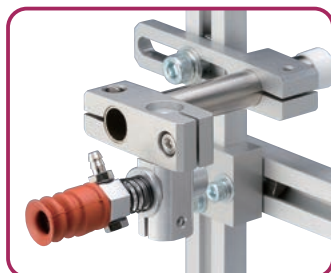
Khung / Module



Kẹp



Hút



Ống khí

6-1

Dòng linh kiện Let's Joint có 3 loại kích thước nhôm prifofile để chế tạo bàn gắp robot. Sau khi quyết định phương pháp loại bỏ phù hợp với sản phẩm, chọn từng bộ phận riêng lẻ từ danh sách sản phẩm Let's Joint.

■ Ví dụ về các linh kiện thành phần khác

■ Let's Joint + Khớp nối + Khớp gá + Đai ốc



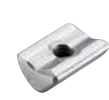
Mã đặt hàng.	271520
MODEL	10*20*500



Mã đặt hàng.	131222
MODEL	N01911-204-205SET



Mã đặt hàng.	131130
MODEL	N01863-103



Mã đặt hàng.	131056
MODEL	N01914-103



Danh mục linh kiện Let's Joint

Có thể lắp nhiều linh kiện khác nhau vào khung Let's joint .



Bạn có thể xem video của sản phẩm bằng cách quét mã QR với điện thoại thông minh.

Để biết bản vẽ chi tiết và thông tin khác, vui lòng truy cập cửa hàng trực tuyến Eins (www.eins1.vn).

■ Thông số kỹ thuật

Tên sản phẩm		Mã sản phẩm.
		MODEL
Khung	Let's joint profile	271520
		10*20*500
		271521
		10*20*1000
		271515
		10*20*1500
		281807
		25*25*500
		281809
		25*25*1000
		281753
		25*25*1500
		281808
		25*50*500
		281810
		25*50*1000
Nắp bịt Profile	Nắp bịt Profile • 10-20	131213
		N01902-004
	Nắp bịt Profile • 25-25	131214
		N01902-005
	Nắp bịt Profile • 25-50	131215
		N01902-006
Bộ khớp nối	Khớp nối 20 • set B	131221
		N01911-201-203SET
	Khớp nối 20 • set C	131222
		N01911-204-205SET
	Khớp nối • 20/25 • set A	131223
Khớp nối		N01911-208-106-201SET
	Khớp nối 25 • set A	131224
		N01911-101-102SET
	Khớp chéo • 20	131028
		N01911-206
	Khớp chéo • 25	131019
		N01911-103
	Khớp chéo • 25/50	131033
		N01911-401

Tên sản phẩm		Mã sản phẩm.
		MODEL
Khớp chéo	Khớp chéo • 50	131032
		N01911-301
	Khớp nối 20 • F	131029
		N01911-207
	Khớp nối 20 • G	131031
		N01911-209
Khớp nối	Khớp nối xi lanh 25 • A	131020
		N01911-104
	Khớp nối xi lanh 25 • B	131021
		N01911-105
	Khối nối 50 • B	131040
		N01912-203
	Khối nối • cho GCYL	131039
		N01912-202
	Khối nối • nhẹ	131038
		N01912-106
Khớp gá	Khối nối 25/50 • A	131041
		N01912-301
	Khối nối 25 • C	131035
		N01912-103
	Khối nối 25 • D	131036
		N01912-104
	Khớp gá trượt 40 • M3	131158
		N01863-214
	Khớp gá trượt 40 • M5	131147
		N01863-203
Khớp gá	Khớp gá trượt 40 • M6	131156
		N01863-212
	Khớp gá trượt 40 • PT1/8	131154
		N01863-210
	Khớp gá trượt 40 • W • M10	131139
		N01863-117
	Khớp gá trượt 40 • W • M12	131140
		N01863-118
	Khớp gá trượt 40 • W • M17	131143
		N01863-122
Khớp gá	Khớp gá trượt 40 • φ 8	131152
		N01863-208

Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ • Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến / Bộ mạch công tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút / Xi lanh nhớt/ Tấm kẹp / Cùm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển - Xếp Pallet / Kim loại tấm • Dập tấm • Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác

Danh mục linh kiện Let's Joint

Để biết bản vẽ chi tiết và thông tin khác, vui lòng truy cập cửa hàng trực tuyến Eins (www.eins1.vn).

Tên sản phẩm		Mã sản phẩm. MODEL
Khớp gá	Khớp gá trượt 40 • W • ϕ 8	131131 N01863-106
	Khớp gá trượt 40 • W • ϕ 12	131132 N01863-107
	Khớp gá trượt 40 • W • ϕ 20	131137 N01863-114
	Khớp gá trượt 40 • T • W • ϕ 8	230051 XL0005-102
	Khớp gá trượt 40 • T • ϕ 8	230056 XL0005-107
	Khớp gá trượt 40 • T • ϕ 12	230052 XL0005-103
	Khớp gá trượt 40 • T • ϕ 20	230054 XL0005-105
	Khớp gá trượt 70 • M3	131159 N01863-217
	Khớp gá trượt 70 • M5	131148 N01863-204
	Khớp gá trượt 70 • M6	131157 N01863-213
	Khớp gá trượt 70 • PT1/8	131155 N01863-211
	Khớp gá trượt 70 • W • M10	131141 N01863-120
	Khớp gá trượt 70 • W • M12	131142 N01863-121
	Khớp gá trượt 70 • W • M17	131144 N01863-124
	Khớp gá trượt 70 • ϕ 8	131153 N01863-209
	Khớp gá trượt 70 • W • ϕ 8	131133 N01863-110
	Khớp gá trượt 70 • W • ϕ 12	131130 N01863-103
	Khớp gá trượt 70 • W • ϕ 20	131138 N01863-115
	Khớp gá trượt 70 • T • W • ϕ 8	230053 XL0005-104

Tên sản phẩm		Mã sản phẩm. MODEL
Khớp gá	Khớp gá trượt 70 • T • ϕ 8	230057 XL0005-108
	Khớp gá trượt 70 • T • ϕ 12	230050 XL0005-101
	Khớp gá trượt 70 • T • ϕ 20	230055 XL0005-106
	Khớp gá xoay	131065 N01915-102
	Khớp gá kết nối 25 • E	131037 N01912-105
	Tấm gá giác hút • M12	131090 N01918-201
	Tấm gá xi lanh • ϕ 8	131075 N01915-113
	Tấm gá xi lanh • ϕ 12	131074 N01915-112
	Tấm gá xi lanh • ϕ 20	131066 N01915-103
	Tấm gá liên kết 25/50	131034 N01911-402
	Khớp gá kẹp • ϕ 12	131067 N01915-105
	Gá cầm biến	131077 N01915-201
	Tấm gá xi lanh cắt • D	131081 N01915-304
	Tấm gá xi lanh cắt • E	131082 N01915-305
	Khớp gá • NCON	131083 N01915-401
	Khớp gá • ϕ 8	131073 N01915-111
	Khớp gá • ϕ 12	131071 N01915-109
	Khớp gá • ϕ 20	131072 N01915-110
	Khớp gá • W • ϕ 8	131070 N01915-108



Bạn có thể xem video của sản phẩm bằng cách quét mã QR với điện thoại thông minh.

Tên sản phẩm			Mã sản phẩm.
			MODEL
Khớp gá	Khớp gá • W • ϕ 12		131068 N01915-106
	Khớp gá • W • ϕ 20		131069 N01915-107
	Khớp gá xoay • ϕ 20		131064 N01915-101
	Tấm nối 20 • A		131413 N01913-201
	Tấm nối 25 • A		131406 N01913-101
	Tấm nối 25 • B		131407 N01913-102
Tấm	Tấm nối 25 • C		131405 N01913-103
	Tấm nối 25 • D		131408 N01913-104
	Tấm nối 25 • F		131410 N01913-106
	Tấm nối 25 • G		131411 N01913-107
	Tấm nối 25 • H		131412 N01913-108
	Tấm nối 25/50 • A		131416 N01913-401
	Tấm nối 50 • A		131414 N01913-301
	Tấm nối 50 • B		131415 N01913-302
	Long đen A • cho let's joint		131087 N01918-102
	Long đen B • cho let's joint		131088 N01918-103
	Đai ốc • M4		131061 N01914-108
	Đai ốc • M4 • 2 P • 32, M5 • 2 P • 28		131063 N01914-202
	Đai ốc • M4 • 2 P • 38, M3 • 2 P • 20		131062 N01914-201

Tên sản phẩm			Mã sản phẩm.
			MODEL
Đai ốc	Đai ốc • M6		131056 N01914-103
	Đai ốc • M6 • 2 P • 12		131055 N01914-102
	Đai ốc • M6 • 2 P • 15		131054 N01914-101
	Đai ốc • M6 • 2 P • 20		131058 N01914-105
	Đai ốc • M6 • 2 P • 25		131059 N01914-106
	Đai ốc • M6 • 3 P • 15		131057 N01914-104
Thanh dẫn hướng	Đai ốc • M6 • 3 P • 30		131060 N01914-107
	Thanh dẫn hướng • 100		131084 N01916-201
	Thanh dẫn hướng • 200		131085 N01916-202
	Tấm đệm 25 • T5 • P25		131086 N01918-101
Tấm	Tấm nối • A		131091 N01918-301

Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ • Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến / Bộ mạch cộng tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút / Xi lanh nhua/ Tấm kẹp / Cùm chia khí

Theo ngành nghề

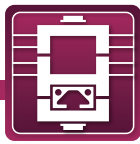
Vận chuyển • Xếp Pallet / Kim loại tấm • Đập tấm • Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

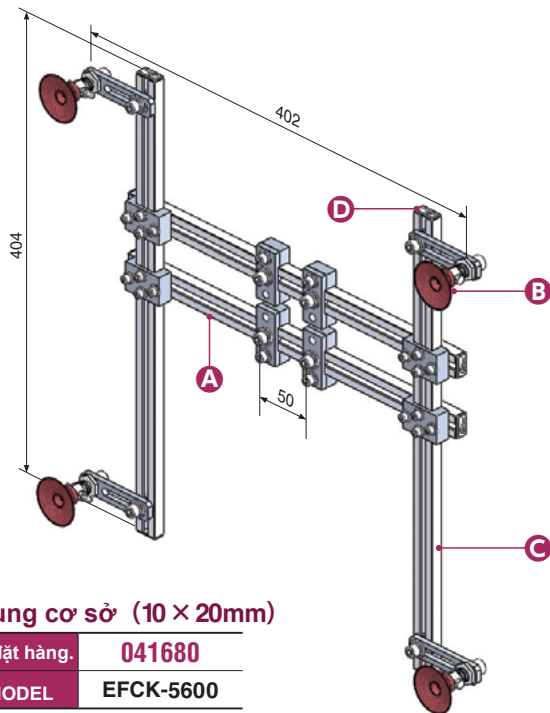
Thông tin sản phẩm khác



Module cơ sở

Mo-đun hóa linh kiện bàn gấp cho let's joint.

Để biết bản vẽ chi tiết và thông tin khác, vui lòng truy cập cửa hàng trực tuyến Eins (www.eins1.vn).



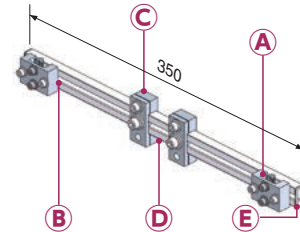
Khung cơ sở (10 × 20mm)

Mã đặt hàng. 041680

MODEL EFCK-5600

● Khối lượng : 775g

Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng	Trang
A Khung cơ sở cho let's joint.	EFCK-5601	041681	2	5-38
B Module giác hút cho let's joint.	LSM-003	110571	4	5-39
C Let's joint profile	10*20*500	271520	2	5-35
D Nắp bịt Profile • 10-20	N01902-004	131213	4	5-35



Các thành phần của EFCK-5600...

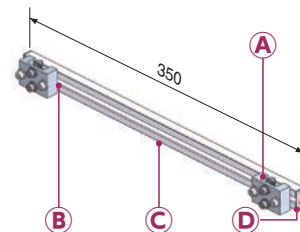
Mã đặt hàng. 041681

MODEL EFCK-5601

● Khối lượng : 180g

Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng	Trang
A Khớp nối 20 • F	N01911-207	131029	2	5-35
B Đai ốc • M4	N01914-108	131061	8	5-37
C Khớp nối 20 • s et C	N01911-204-205set	131222	2	5-35
D Let's joint profile	10*20*500	271520	1	5-35
E Nắp bịt Profile • 10-20	N01902-004	131213	2	5-35

Khung cơ sở cho let's joint.

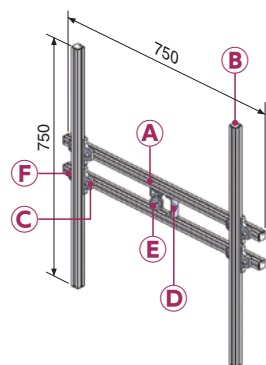


Mã đặt hàng. 041682

MODEL EFCK-5602

● Khối lượng : 130g

Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng	Trang
A Khớp nối 20 • F	N01911-207	131029	2	5-35
B Đai ốc • M4	N01914-108	131061	8	5-37
C Let's joint profile	10*20*500	271520	1	5-35
D Nắp bịt Profile • 10-20	N01902-004	131213	2	5-35



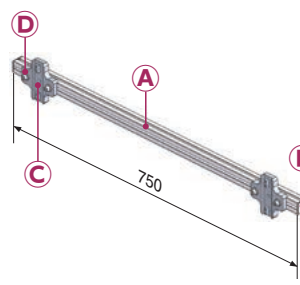
Khung cơ sở (25 × 25mm)

Mã đặt hàng. 041683

MODEL EFCK-7000

● Khối lượng : 3,114g

Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng	Trang
A Let's joint • 25*25*1500	25*25*1500	281753	2	5-35
B Nắp bịt Profile • 25 • 25	N01902-005	131214	8	5-35
C Khớp chéo • 25	N01911-103	131019	4	5-35
D Khối nối 25 • C	N01912-103	131035	4	5-35
E Đai ốc • M6 • 2 P • 15	N01914-101	131054	4	5-37
F Đai ốc • M6	N01914-103	131056	16	5-37



Khung cơ sở cho let's joint.

Mã đặt hàng. 041685

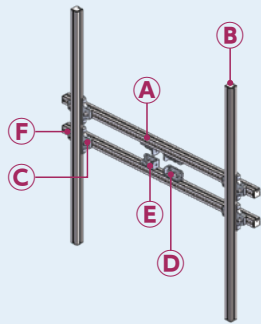
MODEL EFCK-7002

● Khối lượng : 961g

Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng	Trang
A Let's joint • 25*25*1000	25*25*1000	281809	1	5-35
B Nắp bịt Profile • 25 • 25	N01902-005	131214	2	5-35
C Khớp chéo • 25	N01911-103	131019	2	5-35
D Đai ốc • M6	N01914-103	131056	8	5-37

Thay đổi phương thức bán hàng (chuyển sang bán hàng đơn lẻ)

► Chuyển phương thức bán hàng



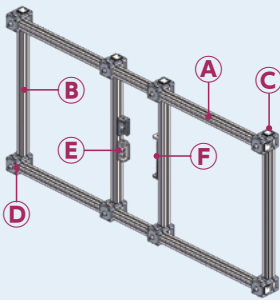
Khung cơ sở

Mã đặt hàng.	041686
MODEL	EFCK-7500

● Khối lượng : 3,476g

Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng	Trang
A Let's joint • 25 * 25 * 1500	25 * 25 * 1500	281753	2	5-35
B Nắp bịt Profile • 2.5 • 2.5	N01902-005	131214	8	5-35
C Khớp chéo • 2.5	N01911-103	131019	4	5-35
D Khôi nối 25 • D	N01912-104	131036	4	5-35
E Đai ốc • M6 • 2 P • 1.5	N01914-101	131054	4	5-37
F Nut • M6	N01914-103	131056	16	5-37

* Nếu bạn chỉ đặt hàng PROFILE, chiều dài sẽ là 1.500mm.



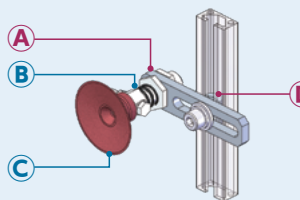
Khung cơ sở

Mã đặt hàng.	041689
MODEL	EFCK-7600

● Khối lượng : 3,992g

Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng	Trang
A Let's joint • 25 * 25 * 1000	25 * 25 * 1000	281809	2	5-35
B Let's joint • 25 * 25 * 500	25 * 25 * 500	281807	4	5-35
C Nắp bịt Profile • 2.5 • 2.5	N01902-005	131214	12	5-35
D Khớp nối 25 • s et A	N01911-101-102SET	131224	8	5-35
E Khôi nối 25 • D	N01912-104	131036	4	5-35
F Đai ốc • M6 • 2 P • 1.5	N01914-101	131054	4	5-37

* Nếu bạn chỉ đặt hàng PROFILE, chiều dài sẽ là 1.000mm và 500mm.



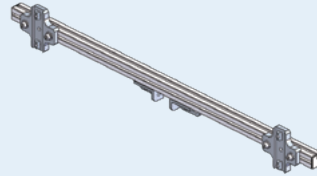
Module giác hút cho let's joint.

Mã đặt hàng.	110571
MODEL	LSM-003

● Khối lượng : 50g

Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng	Trang
A Khớp gá trượt 40 • W • M12	N01863-118	131140	1	5-35
B Chân giác hút small	VFIL-S-5A	210974	1	3-26
C Giác hút (tiêu chuẩn/silicon/nâu)	VAPH-40C	210196	1	3-5
D Đai ốc • M6	N01914-103	131056	1	5-37

* Thành phần của EFCK-5600 ⑧



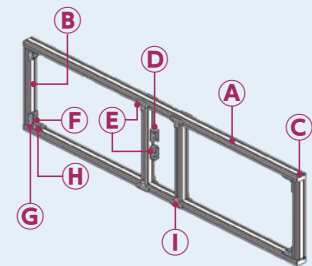
Khung cơ sở cho let's joint.

Mã đặt hàng.	041684
MODEL	EFCK-7001

● Khối lượng : 1,030g

Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng	Trang
A Khớp chéo • 2.5	N01911-103	131019	2	5-35
B Khôi nối 25 • D	N01912-104	131036	2	5-35
C Đai ốc • M6 • 2 P • 1.5	N01914-101	131054	2	5-37
D Nắp bịt Profile • 2.5 • 2.5	N01902-005	131214	2	5-35
E PROFILE 25 * 25	25 * 25 * 500	281807	1	5-35

* Nếu bạn chỉ đặt hàng PROFILE, chiều dài sẽ là 500mm.



Khung cơ sở

Mã đặt hàng.	041692
MODEL	EFCK-8000

● Khối lượng : 7,612g

Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng	Trang
A Let's joint • 25 * 50 * 1500	25 * 50 * 1500	281754	2	5-35
B Let's joint • 25 * 50 * 500	25 * 50 * 500	281808	4	5-35
C Nắp bịt Profile • 2.5 • 5.0	N01902-006	131215	4	5-35
D Khôi nối 25 • D	N01912-104	131036	4	5-35
E Đai ốc • M6 • 2 P • 1.5	N01914-101	131054	20	5-37
F Khôi nối 50 • B	N01912-203	131040	4	5-35
G Đai ốc • M6 • 2 P • 2.0	N01914-105	131058	8	5-37
H Đai ốc • M6 • 2 P • 2.5	N01914-106	131059	8	5-37
I Tấm nối 25 • D	N01913-104	131408	8	5-37

* Nếu bạn chỉ đặt hàng PROFILE, chiều dài sẽ là 1.500mm và 500mm.

Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ • Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ổng hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến /Bo mạch cộng tín hiệu AND

Bo mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút / Xi lanh nhụy/ Tấm kẹp

Cụm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển • Xếp Pallet / Kim loại tấm • Dập tấm • Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

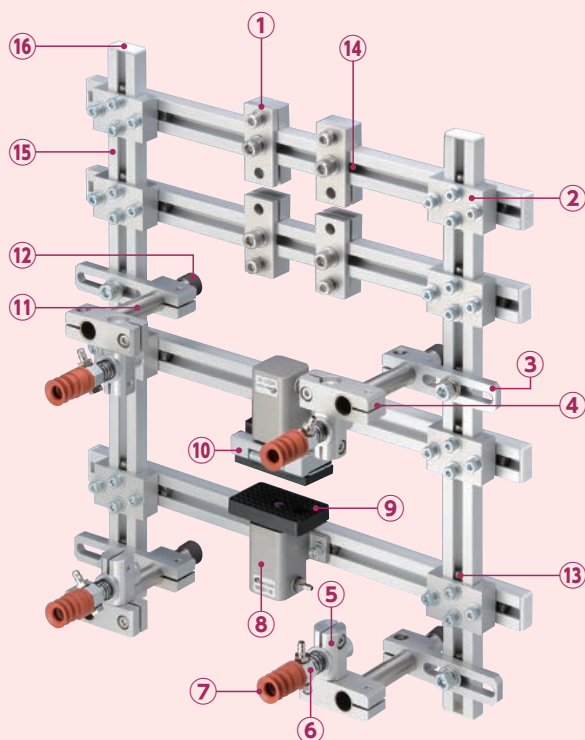
Thông tin sản phẩm khác



Ví dụ về bàn gấp sản phẩm cho Robot

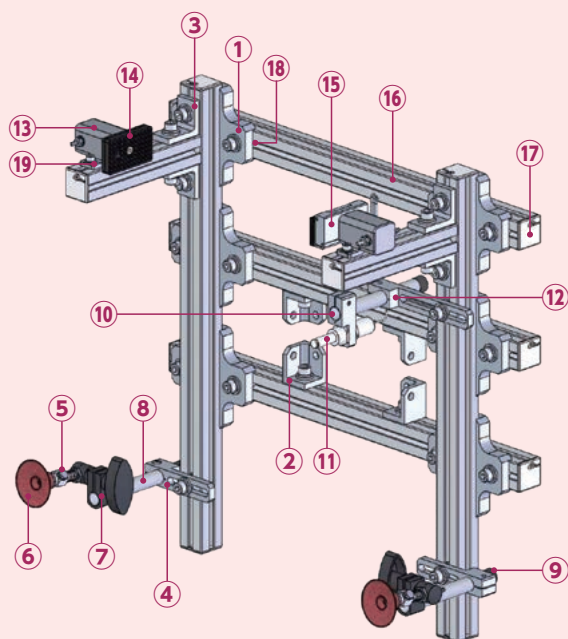
Đây là ví dụ về sản phẩm được làm thủ công bằng cách sử dụng các bộ phận của Let's Joint.

Ví dụ về bàn gấp sản phẩm ①



Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng
① Khớp nối 20 • s et C	N01911-201-203SET	131222	4
② Khớp nối 20F	N01911-207	131029	8
③ Khớp trượt 40BKT • W • ϕ 12	N01863-107	131132	4
④ Khớp chéo • ϕ 12 ϕ 12	N01861-202	131099	4
⑤ Khớp gá xoay • ϕ 12 • 12A	N01864-301	131600	4
⑥ Chân giác hút small	VFIL1-S-5-P12	211006	4
⑦ Giác hút	VAPH-20C-3	210661	4
⑧ Xi lanh khí Mini • MCD	MCD1-10	123219	2
⑨ Tấm kẹp chữ nhật đen 2 lỗ cho xi lanh mini	CPL-060	023336	1
⑩ Tấm kẹp chữ nhật w/ SW cho xi lanh Mini	KRCR-5000	101832	1
⑪ Ống SUS ϕ 12	12*0.5*500	271527	1
⑫ Nắp bịt ống (đen) • ϕ 12	R-CAP-12	171339	4
⑬ Đai ốc • M4	N01914-108	131061	36
⑭ Đai ốc • M6	N01914-103	131056	4
⑮ Khung (Let's joint)	10*20*1000	271515	3
⑯ Nắp bịt Profile • 10-20	N01902-004	131213	12

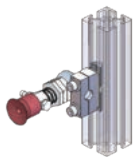
Ví dụ về bàn gấp sản phẩm ②



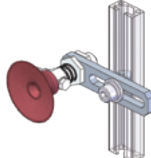
Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng
① Khớp chéo • 20	N01911-103	131019	6
② Khối nối • 2.5 • D	N01912-104	131036	4
③ Khối nối nhẹ	N01912-106	131038	4
④ Khớp trượt 40BKT • W • ϕ 12	N01863-107	131132	2
⑤ Chân giác hút small	VFIL1-S-5-P12	211006	2
⑥ Giác hút	VAPH-40C	210196	2
⑦ Kẹp ống • TMA • ϕ 12 * ϕ 12	TMA-CL (12*12)	196562	2
⑧ Ống SUS ϕ 12	12*0.5*500	271527	1
⑨ Nắp bịt ống (đen) • ϕ 12	R-CAP-12	171339	3
⑩ Khớp nối • c ho SSW	N01861-108	131097	1
⑪ Cắm biến Star	SSW-15	181139	1
⑫ Khớp gá • W • ϕ 12	N01915-106	131068	1
⑬ Xi lanh khí Mini • MCD	MCD1-10	123219	2
⑭ Tấm kẹp chữ nhật đen 2 lỗ cho xi lanh Mini	CPL-060	023336	1
⑮ Tấm kẹp chữ nhật w/ SW cho xi lanh Mini	KRCR-5000	101832	1
⑯ Khung (Let's joint)	25*25*500	281807	6
⑰ Nắp bịt Profile 25-25	N01902-005	131214	12
⑱ Đai ốc • M6	N01914-103	131056	40
⑲ Đai ốc • M4 2 P32.M3 2P28	N01914-202	131063	2

Các ví dụ sử dụng linh kiện

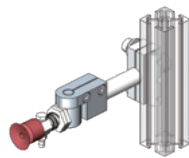
Ví dụ về lắp đặt giác hút



Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.
Khớp gá • $\phi 8$	N01915-111	131073
Khớp gá xoay • $\phi 8$ • M12A	N01864-205	131433
Chân hút small	VFIL-S-5A	210974
Giác hút (tiêu chuẩn/silicon/nâu)	VAPH-20C	210194
Đai ốc • M4	N01914-108	131061
Long đen trượt • $\phi 8$ / $\phi 12$	N01863-202	131146
Bu lông lục giác chìm (mạ Crom)	M4 *25	122798
cho M4 SW, p hằng W	M4	122773.122778



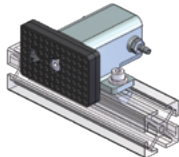
Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.
Khớp gá trượt 40 • W • M12	N01863-118	131140
Chân hút small	VFIL-S-5A	210974
Giác hút (tiêu chuẩn/silicon/nâu)	VAPH-40C	210196
Đai ốc • M6	N01914-103	131056
Bu lông lục giác chìm (SW + p hằng W) (mạ Crom)	M6 *15 (E)	122821



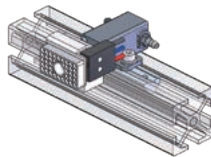
Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.
Đai ốc • M6 • 3 P • 15	N01914-104	131057
Khớp gá kẹp • $\phi 12$	N01915-105	131067
Khớp gá xoay • $\phi 12$ • 8B	N01864-101A	131600
Khớp gá xoay • $\phi 8$ • M12A	N01864-205	131433
Chân hút small	VFIL-S-5A	210974
Giác hút (tiêu chuẩn/silicon/nâu)	VAPH-20C	210194
Nắp bịt ống (đen) • $\phi 12$	R-CAP-12	171339
Ông Jungle gym SUS $\phi 12$ *	12*0.6*500	271527
Bu lông lục giác chìm (mạ Crom)	M6 *25	122969
cho M6 SW, p hằng W	M6	122775.122780

* Hãy cắt đoạn dài 80mm trước khi sử dụng.

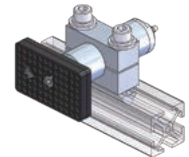
Ví dụ về lắp đặt xi lanh khí



Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.
Xi lanh khí Mini • MCD1	MCD1-10	123219
Tấm kẹp chữ nhật đen 2 lỗ cho xi lanh Mini	CPL-060	023336
Đai ốc • M4 • 2 P • 3.8, M3 • 2 P • 2.0	N01914-201	131062
Đầu nối khí	BF-5	190109
Bu lông lục giác chìm (SW + p hằng W) (mạ Crom)	M4 *12 (E)	122812
Bu lông lục giác chìm (mạ Crom)	M4 *10	122795

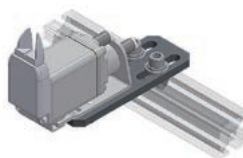


Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.
Xi lanh khí Micro Mini	UMCD-10	200123
Tấm kẹp chữ nhật w/ SW cho xi lanh micro mini	L1131-100	110568
Đai ốc • M4 • 2 P • 3.8, M3 • 2 P • 2.0	N01914-201	131062
Đầu nối khí	BF-3	010473
Bu lông lục giác chìm (mạ Crom)	M3 *10	122790
cho M3 SW, p hằng W	M3	122772.122777
Bu lông lục giác chìm (mạ Crom)	M3 *8	123232



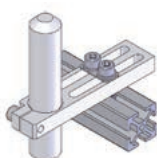
Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.
Xi lanh khí dạng ống	MCP1-2010	123701
Tấm kẹp chữ nhật đen 2 lỗ cho xi lanh mini	CPL-060	023336
Khớp gá • W • $\phi 20$	N01915-107	131069
Đai ốc • M6 • 3 P • 15	N01914-104	131057
Bu lông lục giác chìm (mạ Crom)	M6 *35	122989
cho M6 SW, p hằng W	M6	122775.122780
Bu lông lục giác chìm (mạ Crom)	M4 *10	122795

Ví dụ về lắp xi lanh cắt



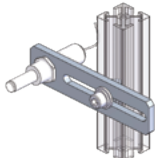
Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.
Xi lanh cắt Mini • L uốn thuận	NW3-20	131629
Tấm gá xi lanh cắt • D	N01915-304	131081
Đai ốc • M6 • 2 P • 2.0	N01914-105	131058

Ví dụ về lắp chốt dẫn hướng

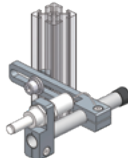


Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.
Chốt dẫn hướng • 100	N01916-201	131084
Khớp gá xi lanh • $\phi 20$	N01915-103	131066
NutĐai ốc • M6 • 2 P • 2.0	N01914-105	131058
Long đen B cho let's joint	N01918-103	131088

Sensor Mounting Example

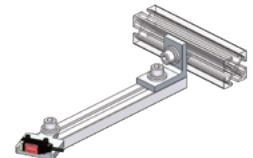


Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.
Khớp gá trượt 70 • W • M17	N01863-124	131144
Cảm biến Star	SSW-15	181139
Đai ốc • M6	N01914-103	131056
Bu lông lục giác chìm (SW + p hằng W) (mạ Crom)	M6 *15 (E)	122821



Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.
Khớp gá trượt 70 • W • $\phi 12$	N01863-103	131130
Khớp nối • c ho SSW	N01861-108	131097
Cảm biến Star	SSW-15	181139
Nắp bịt ống (Đen) • $\phi 12$	R-CAP-12	171339
Đai ốc • M6	N01914-103	131056
Ông Jungle gym SUS $\phi 12$ *	12*0.6*500	271527
Bu lông lục giác chìm (SW + p hằng W) (mạ Crom)	M6 *15 (E)	122821

* Hãy cắt đoạn có độ dài 100mm trước khi sử dụng.



Linh kiện thành phần	MODEL	Mã đặt hàng.
Khối nối • n hẹ	N01912-106	131038
Gá cảm biến	N01915-201	131077
Cảm biến quang	E3T-SL21R (NPN)	041412
Đai ốc • M6	N01914-103	131056
Let's joint profile *	10*20*500	271520
Bu lông lục giác chìm (SW + p hằng W) (mạ Crom)	M6 *15 (E)	122821

* Hãy cắt đoạn có độ dài 150mm trước khi sử dụng.

Thay nhanh
bàn gấp

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công (Loại OM)

Thay
dụng cụ

Hệ thống
thay bàn gấp
tự động

Kẹp

Xi lanh
khí Mini

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Mini

Xi lanh khí
Container

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao
su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút
cao su

Chân lắp
giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp
chân không

Bộ phun khí /
Lọc khí / Van kiểm
tra

Gấp sản phẩm
siêu nhỏ

Bộ tạo chân
không

Cắt

Xi lanh cắt
(Nhỏ • Vừa)

Xi lanh cắt
(Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ông hình
chữ nhật

Vật liệu Nhôm
cơ bản

Bàn gấp
dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện
khí nén

Cảm biến /Bo
mạch công tin
hiệu AND

Bo mạch
truyền thông
PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút /
Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp
Cụm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển • Xếp Pallet •
Kim loại tấm • Dập tấm •
Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

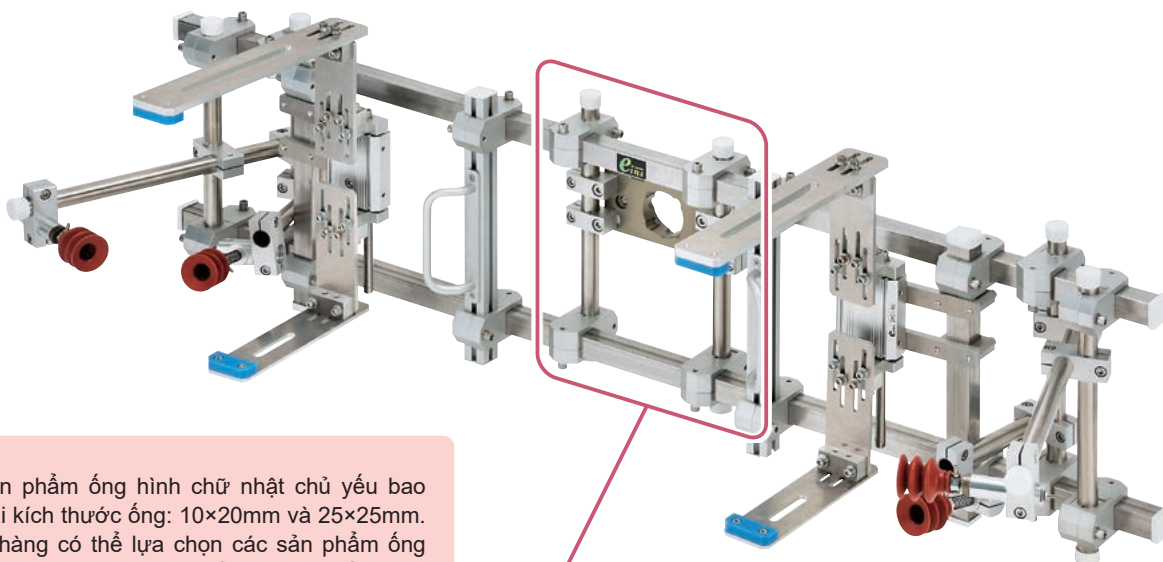
Thông tin

Thông tin sản
phẩm khác



Ống hình chữ nhật

- Nhẹ, chắc chắn và có khả năng chống xoay tốt hơn.
- Sự kết hợp của nhiều linh kiện khác nhau giúp dễ dàng tạo ra bàn gắp robot phù hợp với hình dạng của sản phẩm.



Các sản phẩm ống hình chữ nhật chủ yếu bao gồm hai kích thước ống: 10×20mm và 25×25mm. Khách hàng có thể lựa chọn các sản phẩm ống hình chữ nhật phù hợp nhất với hệ thống hút hoặc kẹp. Sử dụng khối chuyển đổi cho phép kết hợp các linh kiện Jungle Jym.

**Khớp gá bàn gắp •
φ 20 • M8**

5-14



Ống khí 6-1

Ống hình chữ nhật

5-8



**Ống Jungle
gym SUS
φ 20**

5-45

**Khớp chéo •
25-25**



Khối chuyển đổi • 25-φ20



Ống hình chữ nhật / Nắp bịt ống

Gắn nhiều loại linh kiện khác nhau dựa trên ống hình chữ nhật



Ống hình chữ nhật

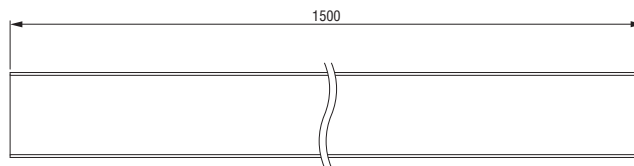
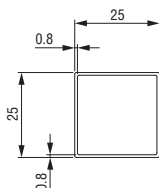
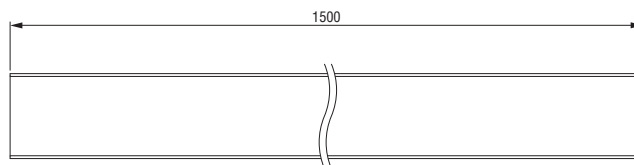
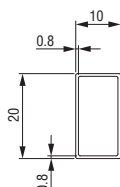
* Đường kính của ống có thể giãn nở khi bạn cắt ống.

Mã đặt hàng.	185124
MODEL	S10*20*1500

● Khối lượng : 535g

Mã đặt hàng.	185125
MODEL	S25*25*1500

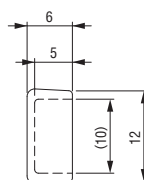
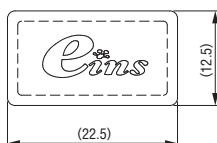
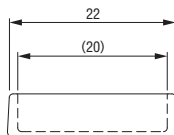
● Khối lượng : 895g



Nắp bịt ống • 10 * 20

Mã đặt hàng.	185219
MODEL	S-CAP 10-20

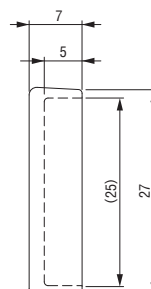
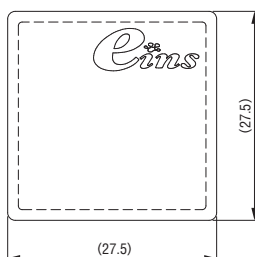
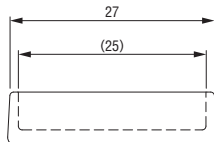
● Khối lượng : 1g



Nắp bịt ống • 25 * 25

Mã đặt hàng.	185218
MODEL	S-CAP 25-25

● Khối lượng : 3g



Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ • Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén / Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến / Bộ mạch công tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút / Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp / Cùm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển • Xếp Pallet / Kim loại tấm • Dập tấm • Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

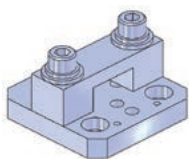
Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác



Khung / Module ● Ống chữ nhật

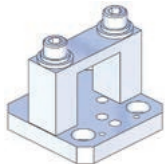
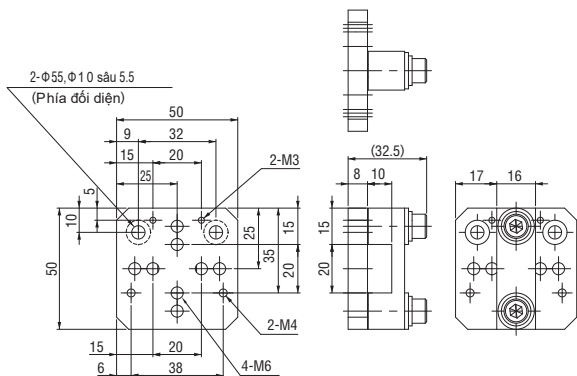


Khớp gá • 10 • MCD

Mã đặt hàng. **185132**

MODEL **S-BR10 MCD**

● Khối lượng : 87g

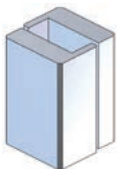
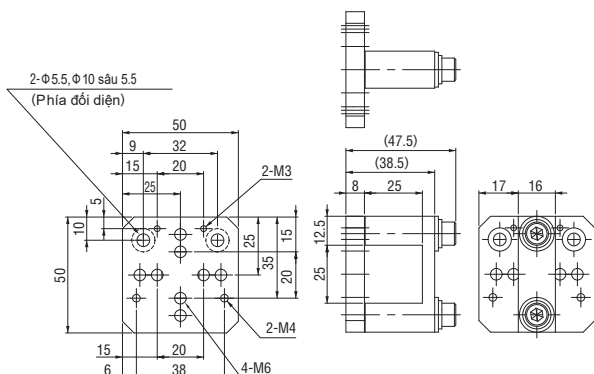


Khớp gá • 25 • MCD

Mã đặt hàng. **185134**

MODEL **S-BR25 MCD**

● Khối lượng : 105g



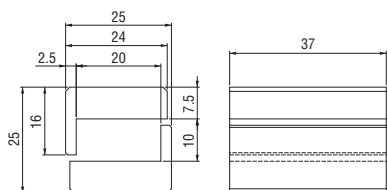
Khối chuyển đổi • 25-10-20

Mã đặt hàng. **185136**

MODEL **S-CBL25-10-20**

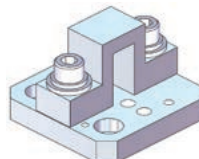
● Khối lượng : 42g

Chuyển đổi ống hình chữ nhật có kích thước trong 25x25 sang ống chữ nhật 10x20.



Chú ý sử dụng

Lắp ngược sẽ ngăn chặn việc cố định khối chuyển đổi.

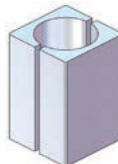
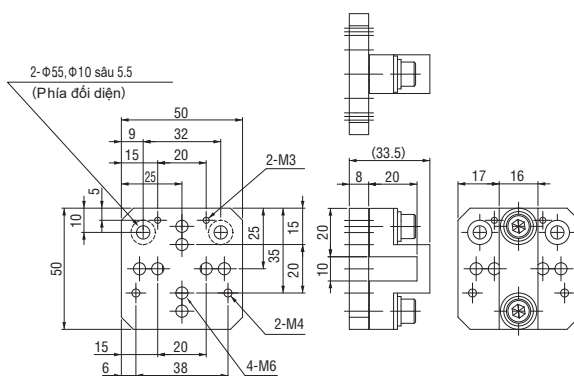


Khớp gá • 20 • MCD

Mã đặt hàng. **185133**

MODEL **S-BR20 MCD**

● Khối lượng : 90g



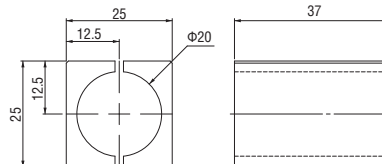
Khối chuyển đổi • 25-20

Mã đặt hàng. **185135**

MODEL **S-CBL25-D20**

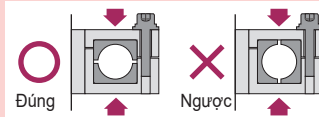
● Khối lượng : 31g

Chuyển đổi thành ống chữ nhật có kích thước bên trong 25x25 thành Jungle Gym $\phi 20$.



Chú ý sử dụng

Lắp ngược sẽ ngăn chặn việc cố định khối chuyển đổi.



Thông tin kết nối

	Đối ứng	Trang chi tiết
Khoảng cách 20-M3	Xi lanh khí Micro mini	2-4
Khoảng cách 38-M4	Xi lanh khí Mini	2-4
Khoảng cách 32	Xi lanh khí Mini container	2-19
Khoảng cách 20-M6	Khớp gá trượt $\phi 8$, $\phi 12$	5-15
	Khớp gá trượt	5-21,22,23,24
	Tấm gá xi lanh cắt	5-36
	Tấm gá • NCON	5-36

Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ • Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén / Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến / Bộ mạch công tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút / Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp / Cùm chia khí

Theo ngành nghề

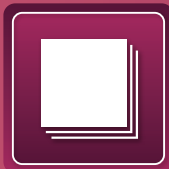
Ván chuyển • Xếp Pallet / Kim loại tấm • Dập tấm • Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

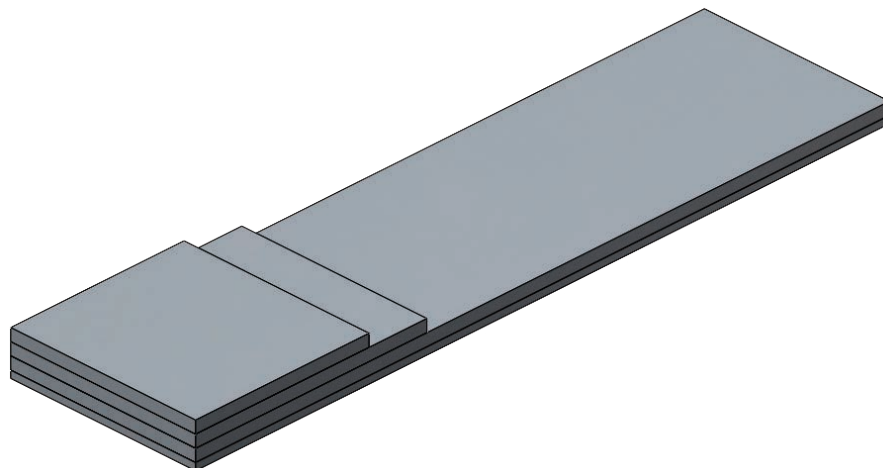
Dụng cụ / Jig

Thông tin

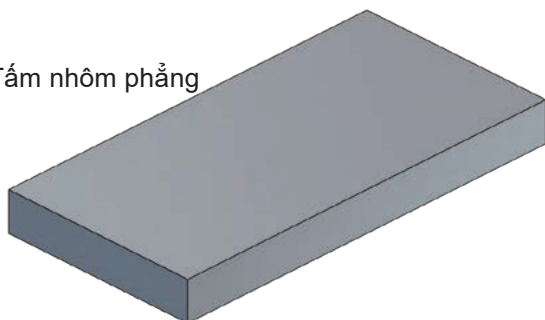
Thông tin sản phẩm khác



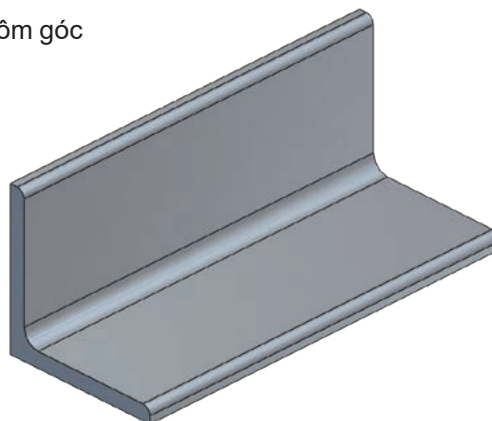
► Tấm nhôm



► Tấm nhôm phẳng



► Nhôm góc

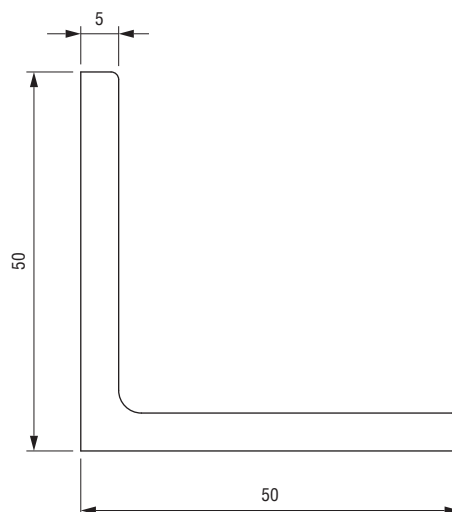
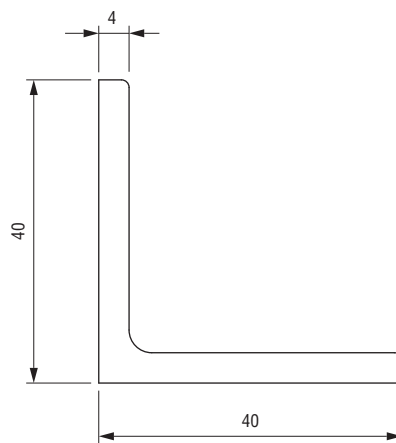
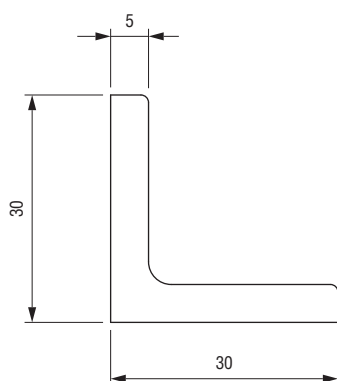
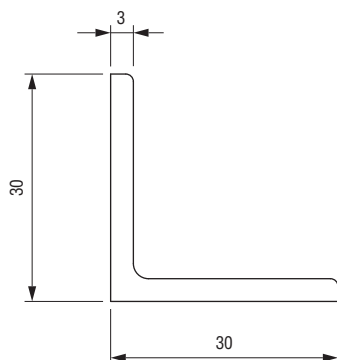


■ Thông số kỹ thuật

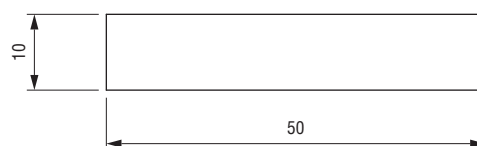
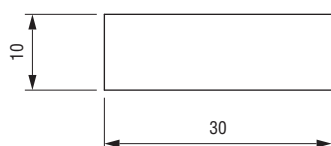
Tên sản phẩm	MODEL	Mã đặt hàng.	Khối lượng (g)	Ghi chú
Tấm nhôm	3T*400*1200	370029	3,920	Mã vật liệu : A5052
	5T*400*300	370028	1,630	Mã vật liệu : A5052
	5T*400*400	370027	2,180	Mã vật liệu : A5052
	5T*400*1200	370026	6,530	Mã vật liệu : A5052
Nhôm góc	3T*30*30*2M	370074	900	Mã vật liệu : A5052
	4T*40*40*2M	370075	1,670	Mã vật liệu : A6063
	5T*30*30*2M	370077	1,400	Mã vật liệu : A6063
	5T*50*50*2M	370076	2,440	Mã vật liệu : A6063
Tấm nhôm phẳng	10T*30*2M	370373	1,470	Mã vật liệu : A6063
	10T*50*2M	370374	2,630	Mã vật liệu : A6063

● Độ chính xác về kích thước là +0.2mm.

► Nhôm góc



► Tấm nhôm phẳng



Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ • Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến /Bo mạch cộng tín hiệu AND

Bo mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút / Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp / Cùm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển • Xếp Pallet / Kim loại tấm • Dập tấm • Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

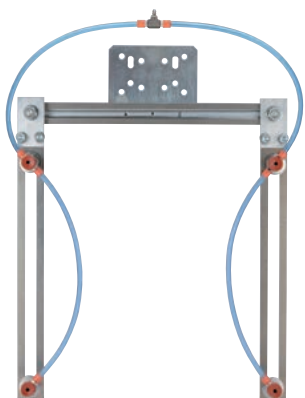
Thông tin

Thông tin sản phẩm khác



Bàn gấp dạng trượt

- ▶ Chân giác hút có thể di chuyển tự do theo hình dạng của phôi.
- ▶ Phần gá bàn gấp hoàn toàn tương thích với Robot của các hãng khác.



▶ Chân giác hút small

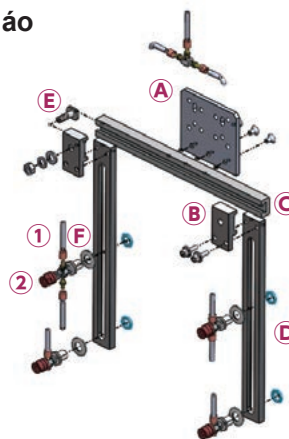
Bàn gấp dạng trượt

Mã đặt hàng. **054285**

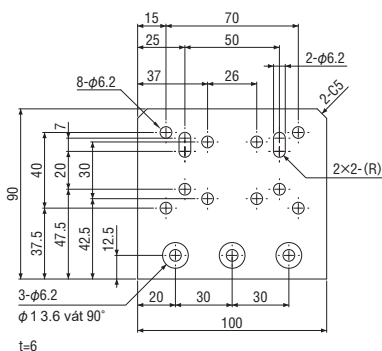
MODEL **FCK1-0000**

● Khối lượng : 1,150g

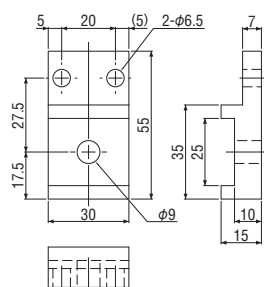
Sơ đồ tháo



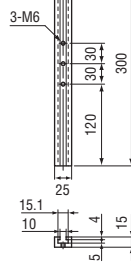
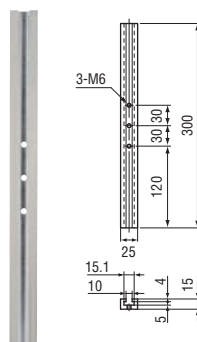
A Tấm lắp bàn gấp



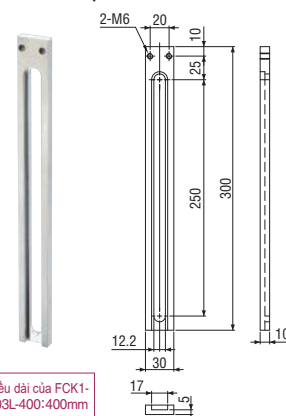
B Tấm đỡ trượt



C Thanh trượt

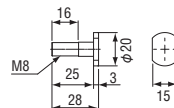


D Thanh dọc (L)

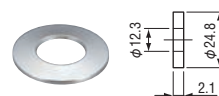


Chiều dài của FCK1-0003L-400: 400mm

E Bu lông cố định bàn gấp trượt



F Long đen côn (small)

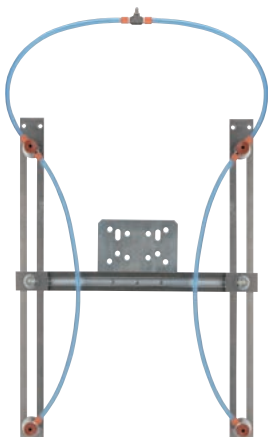


Thông số kỹ thuật

	Tên sản phẩm		MODEL	Mã đặt hàng.	Khối lượng (g)	Số Lượng
A	Tấm gắn bàn gấp		FCK1-0001	054287	393	1
B	Tấm đỡ trượt		FCK1-0002S	054288	41	2
C	Thanh trượt		FCK2-0004	054325	213	1
D	Thanh trượt dọc (L)	300mm (chuẩn)	FCK1-0003L	054289	139	2
		400mm	FCK1-0003L-400	054290	183	—
E	Bu lông cố định bàn gấp trượt		FCK1-0005	054326	11	2
1	Chân giác hút small (M5)		VFIL-S-5A	210974	20	4
2	Giác hút (tiêu chuẩn/silicon/nâu)		VAPH-15C	210193	2.2	4
F	Long đen côn • cho small		ø 12 (cho VFIL-S)	370244	4	4

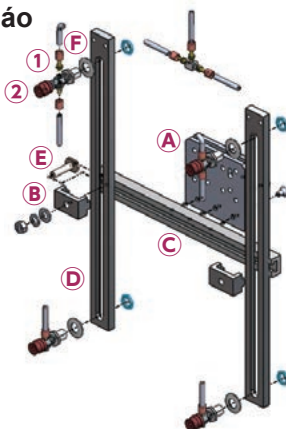
Thông tin về bu lông sử dụng

	Tên sản phẩm	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng
A+C	Đầu vít phẳng lục giác chìm	M6*10	122786	3
B+C	Đai ốc loại 1	M8	122783	2
	Long đen vênh	M8	122776	2
	Long đen phẳng	M8	122781	2
B+D	Bu lông lục giác chìm SW+ p phẳng W)	M6*20	122822	4

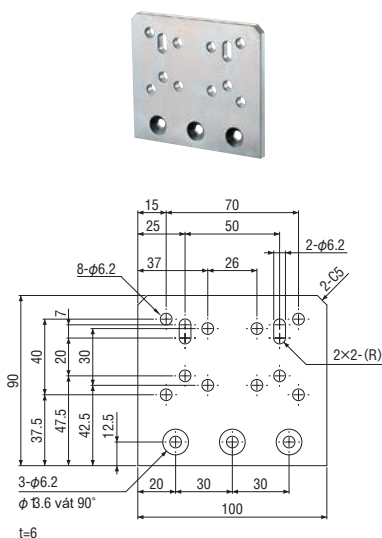


► Chân giác hút: cho small
Bàn gấp dạng trượt (H)
Mã đặt hàng. 054286
MODEL FCKH-0000
 ● Khối lượng : 1,185g

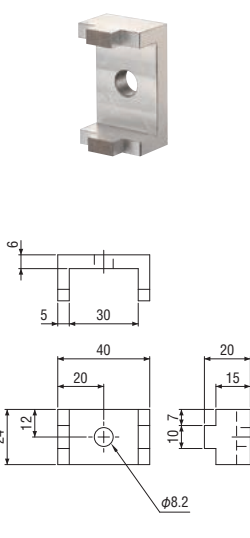
Sơ đồ tháo



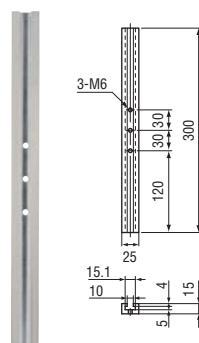
A Tấm lắp bàn gấp



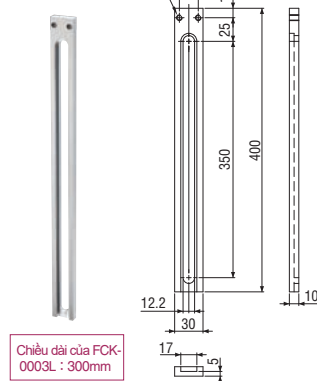
B Tấm đỡ trượt H



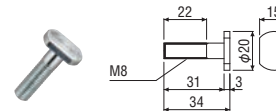
C Thanh trượt



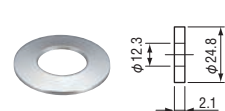
D Thanh dọc (L)



E Bu lông cố định bàn gấp trượt H



F Long đen côn (small)



Thông số kỹ thuật

	Tên sản phẩm	MODEL	Mã đặt hàng.	Khối lượng (g)	Số Lượng
A	Tấm gắn bàn gấp	FCK1-0001	054287	393	1
B	Tấm đỡ trượt H	FCKH-0007	054291	21	2
C	Thanh trượt	FCK2-0004	054325	213	1
D	Thanh trượt dọc (L)	400mm (standard)	FCK1-0003L-400	054290	183
		300mm	FCK1-0003L	054289	139
E	Bu lông cố định bàn gấp trượt H	FCKH-0005L	054292	16	2
1	Chân giác hút small (M5)	VFIL-S-5A	210974	20	4
2	Giác hút (tiêu chuẩn/silicon/nâu)	VAPH-15C	210193	2.2	4
F	Long đen côn • cho small	φ 12 (cho VFIL-S)	370244	4	4

Thông tin về bu lông sử dụng

	Tên sản phẩm	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng
A+C	Đầu vít phẳng lục giác chìm	M6*10	122786	3
B+C	Đai ốc loại 1	M8	122783	2
	Long đen vênh	M8	122776	2
	Long đen phẳng	M8	122781	2

Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ • Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ông hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén / Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến / Bộ mạch cộng tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung Giác hút / Xi lanh nhựa / Tấm kẹp / Cụm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển • Xếp Pallet / Kim loại tấm • Dập tấm • Gia công kim loại

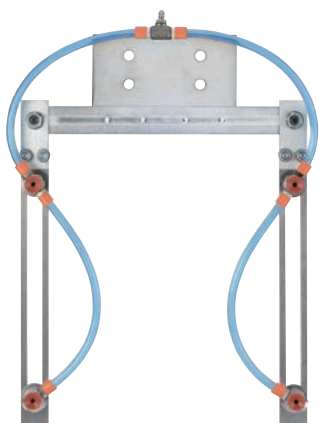
Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

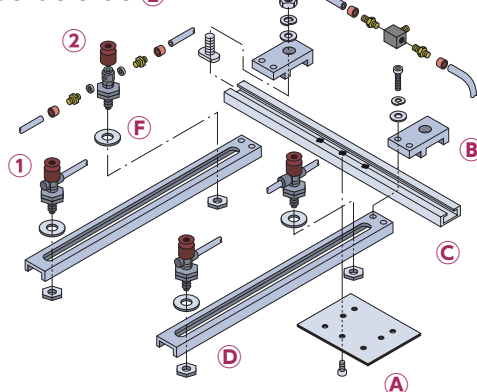
Thông tin sản phẩm khác

Bàn gấp dạng trượt

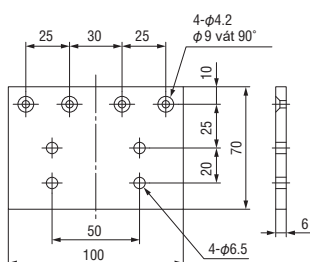


► Chân giác hút mini
Bàn gấp dạng trượt (mini)
 Mã đặt hàng. **054324**
MODEL FCK1-1000
 ● Khối lượng : 616g

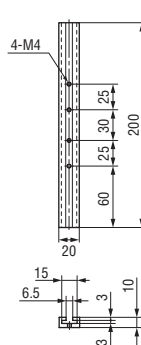
Sơ đồ tháo E



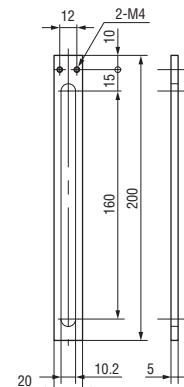
A Tấm lắp bàn gấp



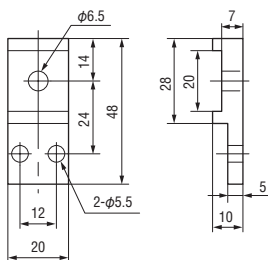
C Thanh trượt



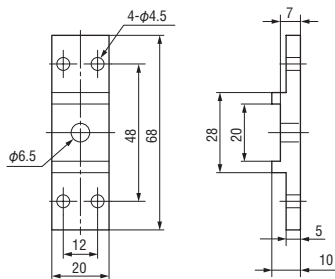
D Thanh dọc



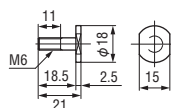
B Tấm đỡ trượt



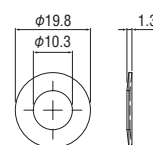
★ Tấm đỡ trượt



E Bu lông cố định bàn gấp trượt



F Long đen côn (mini)



* Sử dụng thay cho loại H.

Thông số kỹ thuật

	Tên sản phẩm	MODEL	Mã đặt hàng.	Khối lượng (g)	Số Lượng
A	Tấm gắn bàn gấp	FCK1-1001	054340	313	1
B	Tấm đỡ trượt	FCK1-1002	054321	16	2
C	Thanh trượt	FCK1-1004	370735	69	1
D	Thanh trượt dọc 200mm	FCK1-1003	054322	32	2
E	Bu lông cố định bàn gấp trượt	FCK1-1005	370736	8	2
1	Chân giác hút small (M5)	VAPH-12C	210192	0.8	4
2	Giác hút (tiêu chuẩn/silicon/nâu)	VFIL1-SS-5	211029	14	4
F	Long đen côn • cho small	φ 10 (for VFIL-SS)	371362	1.9	4
★	Tấm đỡ trượt	FCK1-1006	054323	18	—

* Sử dụng thay cho loại H.

Thông tin về bu lông sử dụng

	Tên sản phẩm	MODEL	Mã đặt hàng.	Số lượng
A+C	Đầu vít phẳng lục giác chìm	M4*8	122785	4
B+C	Đai ốc loại 1	M6	122782	2
	Long đen vênh	M6	122775	2
	Long đen phẳng	M6	122780	2
B+D	Bu lông lục giác chìm SW+ phẳng W)		122812	4



Bàn gắp Robot (cho Robot đa trục)

Có thể xử lý nhiều loại phôi khác nhau trong thời gian ngắn.

Bàn gắp Robot



Bạn có thể xem video sản phẩm bằng cách quét mã QR trên điện thoại thông minh.



- Chân hút có thể dễ dàng điều chỉnh để phù hợp với hình dạng của phôi.
- Các vạch chia độ được sử dụng trên ống SUS.
- Nó có thể đáp ứng nhiều mục đích khác nhau khi kết hợp với các linh kiện bàn gắp.

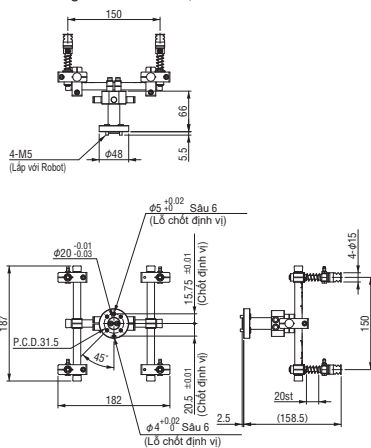
NEW



Bàn gắp Robot

Mã đặt hàng.	171372
MODEL	RHK10-150

- Khối lượng : 490g
- Giác hút : VAPH-15C-3 (4pcs)
- Cổng cấp khí : Rc 1/8
- Khoảng cách lắp đặt (mm) : P.C.D 31.5
- Đường kính chốt lắp đặt (mm) : đường kính ngoài $\phi 20$, cao 2.5
- Lỗ chốt định vị (mm) : $\phi 4 \cdot \phi 5$
- Khoảng cách chân hút (mm) : 50-150



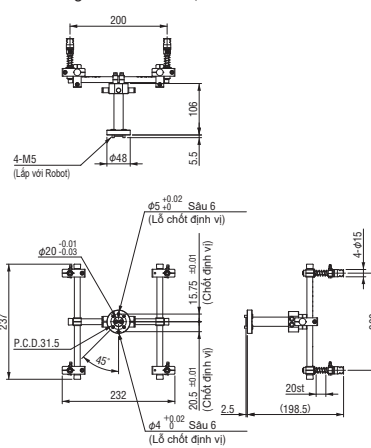
NEW



Bàn gắp Robot

Mã đặt hàng.	171373
MODEL	RHK10-200

- Khối lượng : 545g
- Giác hút : VAPH-15C-3 (4pcs)
- Cổng cấp khí : Rc 1/8
- Khoảng cách lắp đặt (mm) : P.C.D 31.5
- Đường kính chốt lắp đặt (mm) : đường kính ngoài $\phi 20$, cao 2.5
- Lỗ chốt định vị (mm) : $\phi 4 \cdot \phi 5$
- Khoảng cách chân hút (mm) : 100-200



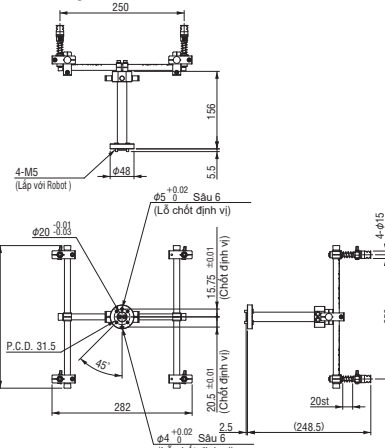
NEW



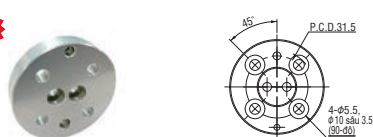
Bàn gắp Robot

Mã đặt hàng.	171374
MODEL	RHK10-250

- Khối lượng : 612g
- Giác hút : VAPH-15C-3 (4pcs)
- Cổng cấp khí : Rc 1/8
- Khoảng cách lắp đặt (mm) : P.C.D 31.5
- Đường kính chốt lắp đặt (mm) : đường kính ngoài $\phi 20$, cao 2.5
- Lỗ chốt định vị (mm) : $\phi 4 \cdot \phi 5$
- Khoảng cách chân hút (mm) : 150-250



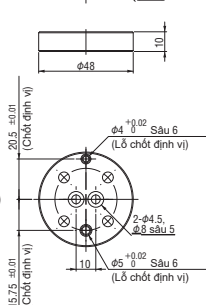
NEW



Mặt bích lắp đặt

Mã đặt hàng.	171375
MODEL	RHK10-FA

- Khối lượng : 41.6g
- Khoảng cách lắp đặt (mm) : P.C.D 31.5
- Đường kính chốt lắp đặt (mm) : không (Phẳng)
- Lỗ chốt định vị (mm) : $\phi 4 \cdot \phi 5$
- Bu lông lắp đặt : M5



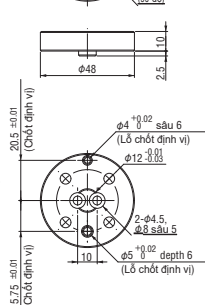
NEW



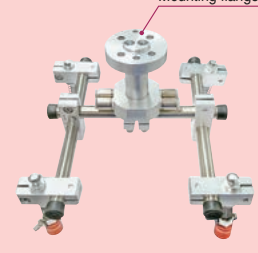
Mặt bích lắp đặt

Mã đặt hàng.	171376
MODEL	RHK10-FB

- Khối lượng : 41.8g
- Khoảng cách lắp đặt (mm) : P.C.D 31.5
- Đường kính chốt lắp đặt (mm) : đường kính ngoài $\phi 12$, cao 2.5
- Lỗ chốt định vị (mm) : $\phi 4 \cdot \phi 5$
- Bu lông lắp đặt : M5



Mounting flange



Thay nhanh bàn gắp

Thay nhanh bàn gắp thủ công

Thay nhanh bàn gắp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gắp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phụ kiện / Lọc khí / Van kiểm tra

Gắp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ - Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ổng hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gắp dạng trượt

Linh kiện khí nén / Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến / Bộ mạch cộng tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung Giác hút / Xi lanh nhúng / Tấm kẹp / Cùm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển - Xếp Pallet / Kim loại tấm / Tấm kẹp / Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác

Handwriting practice area with 20 sets of dashed lines for tracing on a lined background.